

Xuất Ai-cập

Gia đình Gia-cốp gia tăng

¹ Khi đi xuống Ai-cập, Gia-cốp mang theo các con trai, và mỗi người con mang theo gia đình mình. Sau đây là tên các con trai của Ít-ra-en:

² Ru-bên, Xi-mê-ôn, Lê-vi, Giu-đa,

³ Y-xa-ca, Sa-bu-lôn, Bên-gia-min,

⁴ Đan, Nép-ta-li, Gát, và A-se.

⁵ Tất cả con cháu Gia-cốp tổng cộng là 70 người. Giô-xép, con Gia-cốp đã cư ngụ tại Ai-cập.

⁶ Ít lâu sau, Giô-xép và các anh em qua đời cùng với những người đương thời.

⁷ Nhưng dân Ít-ra-en có đông con nên dân số gia tăng rất nhanh. Họ trở nên rất hùng mạnh. Người Ít-ra-en lan tràn khắp xứ Ai-cập.

Dân Ít-ra-en gặp khó khăn

⁸ Rồi một vua mới lên cai trị nước Ai-cập. Vua này không quen biết Giô-xép.

⁹ Vua bảo dân chúng, “Xem này! Dân Ít-ra-en đã trở nên quá đông và quá hùng mạnh, chúng ta không kham nổi!”

¹⁰ Nếu chúng ta không làm gì cả thì họ sẽ còn gia tăng hơn nữa. Nay mai nếu xảy ra chiến tranh, họ rất có thể nhập với quân thù đánh chúng ta rồi trốn ra khỏi nước!”

¹¹ Nên người Ai-cập gây khổ nhục cho dân Ít-ra-en. Họ đặt các cai nô lệ trên người Ít-ra-en,

bắt xây các thành Phi-thom và Ram-se để làm trung tâm chứa hàng cho nhà vua.

¹² Nhưng người Ai-cập càng hành hạ cực nhọc bao nhiêu, dân Ít-ra-en càng sinh sản thêm bấy nhiêu, lan tràn khắp nơi. Nên người Ai-cập đâm ra sợ hãi người Ít-ra-en

¹³ và càng hành hạ họ thêm.

¹⁴ Họ gây khổ nhọc cho người Ít-ra-en. Họ bắt người Ít-ra-en trộn vữa để đúc gạch, cùng làm những việc đồng áng. Người Ai-cập không nương tay chút nào trong việc hành hạ người Ít-ra-en.

Các bà đỡ vâng lời Thượng Đế

¹⁵ Hai bà đỡ* người Do-thái†, tên Síp-ra và Phua, giúp đỡ đẻ cho phụ nữ Ít-ra-en. Vua Ai-cập dặn các bà ấy như sau,

¹⁶ “Khi các chị đi đỡ đẻ cho phụ nữ Do-thái thì hãy lưu ý. Nếu là con gái thì để cho sống, còn nếu con trai thì giết đi!”

¹⁷ Nhưng các bà đỡ kính sợ Thượng Đế nên không vâng lệnh vua. Họ để cho các bé trai sống hết.

¹⁸ Vua Ai-cập liền gọi các bà đỡ lại hỏi, “Tại sao các chị làm vậy? Tại sao các chị để cho các bé trai sống?”

* **1:15: bà đỡ** Hay “cô mụ.” † **1:15: Do-thái** Còn gọi là Hê-bơ-rơ hay Ít-ra-en. Đây cũng có thể có nghĩa là “dòng dõi Ê-be” (xem Sáng 10:25-31) hay “dân tộc phía bên kia sông Ô-phơ-rát.”

19 Các bà đỡ thưa, “Các phụ nữ Do-thái khoẻ hơn các phụ nữ Ai-cập. Họ sinh con trước khi chúng tôi đến.”

20 Thượng Đế tỏ lòng nhân từ với các bà đỡ. Dân Do-thái tiếp tục gia tăng nên càng ngày càng hùng mạnh.

21 Vì các bà đỡ kính sợ Thượng Đế nên Ngài ban phước cho họ có gia đình.

22 Vua ra lệnh cho toàn dân, “Hễ khi nào người Do-thái sinh con trai thì ném xuống sông Nin, nhưng con gái thì để cho sống.”

2

Câu bé Mô-se

1 Có một người thuộc họ Lê-vi, kết hôn với một cô gái cũng thuộc họ Lê-vi.

2 Nàng mang thai và sinh một bé trai. Thấy con mình kháu khỉnh, nên đem giấu nó suốt ba tháng.

3 Sau ba tháng, thấy không thể giấu được nữa, nàng lấy một cái thúng trét nhựa để nó nổi trên nước. Nàng đặt đứa bé vào thúng rồi thả trong đám lau sậy dọc theo bờ sông Nin.

4 Chị đứa bé đứng xa xa nhìn, để theo dõi mọi việc.

5 Lúc đó công chúa Ai-cập xuống sông tắm, còn các đầy tớ gái thì đi dọc theo bờ sông. Nàng thấy cái thúng trong đám lau sậy, liền sai các đầy tớ gái đến lấy.

6 Khi mở thúng ra, công chúa thấy một bé trai đang khóc nên động lòng thương. Nàng

nói, “Đây là một trong những con của người Do-thái*.”

⁷ Lúc đó chị của đứa bé hỏi công chúa, “Cô có muốn cháu đi kêu một người đàn bà Do-thái để nuôi nó không?”

⁸ Công chúa đáp, “Ừ, em đi kiếm giùm tôi đi.”
Nên cô đi kêu mẹ đứa trẻ.

⁹ Công chúa bảo người đàn bà, “Chị hãy nuôi đứa bé này cho tôi, tôi sẽ trả công cho chị.”

Nên người đàn bà mang đứa nhỏ về nuôi.

¹⁰ Khi đứa nhỏ đã lớn, người đàn bà mang nó vào cho công chúa. Công chúa nhận nó làm con nuôi và đặt tên là Mô-se†, vì nàng đã vớt nó ra khỏi nước.

Mô-se muốn giúp đồng bào mình

¹¹ Mô-se lớn lên, rồi trưởng thành. Một ngày nọ ông đi thăm dân mình, thì thấy họ bị bắt buộc làm việc rất cực nhọc. Ông thấy một người Ai-cập đánh một người Do-thái là đồng bào mình.

¹² Nhìn quanh quất không thấy ai, ông liền giết người Ai-cập rồi vùi xác trong cát.

¹³ Hôm sau Mô-se trở lại thấy hai người Do-thái đang đánh nhau. Ông bảo người có lỗi rằng, “Sao anh đánh đồng bào ruột thịt của mình?”

¹⁴ Người đó trả lời, “Ai cử anh làm quan cai trị và thẩm phán cho chúng tôi? Bộ anh muốn giết tôi như đã giết người Ai-cập hôm qua sao?”

* **2:6:** *Do-thái* Hay “Hê-bơ-rơ.” Xem thêm các câu 7, 11, 13.

† **2:10:** *Mô-se* Tên Mô-se trong tiếng Do-thái nghe giống như “lấy ra” hay “vớt ra.”

Nghे vậy, Mô-se đầm hoảng và nghĩ thầm, “Thời chết, mọi người biết hết chuyện tôi làm rồi!”

Mô-se cư ngụ trong xứ Mi-đi-an

¹⁵ Khi vua nghe việc Mô-se làm, thì tìm cách giết ông. Mô-se liền chạy trốn khỏi xứ Ai-cập và đến sinh sống trong xứ Mi-đi-an. Tới nơi rồi, ông ngồi cạnh một giếng nước.

¹⁶ Ở Mi-đi-an có một thầy tế lễ có bảy cô con gái. Các cô ấy đi đến giếng lấy nước để đổ vào máng cho bầy gia súc của cha mình uống.

¹⁷ Có mấy chú chắn chiền đến đuổi các cô đi, nên Mô-se ra tay bẻnh vực các cô và lấy nước cho bầy gia súc của cha các cô uống.

¹⁸ Khi các cô về nhà cha mình, là Rêu-ê[‡], thì ông hỏi, “Sao hôm nay các con về sớm vậy?”

¹⁹ Các cô đắp, “Có một ông người Ai-cập bẻnh vực chúng con khỏi bọn chắn chiền. Ông ta lấy nước và cho súc vật uống giừm chúng con.”

²⁰ Người cha hỏi, “Ông ta đầu rồi? Sao các con bỏ ông ta ngoài đó vậy? Mời ông ta vào dùng bữa với chúng ta.”

²¹ Mô-se bằng lòng ở lại với ông ấy. Ông gắ con gái mình là Xíp-bô-ra cho Mô-se làm vợ.

²² Nàng sinh ra một con trai. Mô-se đắp tên là Ghệt-sôn[§], vì ông đầng sống ở nước ngoài.

Thượng Đế quyết định giúp đỡ người Ít-ra-en

[‡] 2:18: **Rêu-ê** Ông ta cũng có tên là Giê-trô. § 2:22: **Ghệt-sôn** Nghĩa là “người xa lạ tại đó.”

²³ Sau đó khá lâu, vua Ai-cập qua đời. Dân Ít-ra-en than van vì họ bị bắt buộc làm việc quá nhọc nhằn. Khi họ kêu xin, Thượng Đế nghe tiếng họ.

²⁴ Ngài nghe tiếng than khóc của họ và nhớ lại giao ước Ngài lập với Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp.

²⁵ Ngài thấy nỗi cực nhọc của dân Ít-ra-en và ái ngại cho họ.

3

Bụi cây cháy

¹ Một ngày nọ, Mô-se đang chăn chiên cho Giê-trô. Giê-trô là thầy tế lễ của vùng Mi-đi-an và là cha vợ Mô-se. Khi dẫn bầy súc vật về phía tây sa mạc, Mô-se đến Hô-rép* là núi của Thượng Đế.

² Một thiên sứ của CHÚA hiện ra cùng ông trong đám lửa phát ra từ một bụi cây.

Mô-se thấy bụi cây đang cháy nhưng không tàn.

³ Nên ông bảo, “Ta phải đến gần xem chuyện lạ này mới được. Tại sao bụi cây này cháy mãi không tàn?”

⁴ Khi thấy Mô-se đến gần xem bụi cây, Thượng Đế từ trong bụi cây gọi ông, “Mô-se, Mô-se!”

Mô-se liền thưa, “Dạ, con đây.”

⁵ Thượng Đế bảo, “Chớ đến gần hơn nữa. Hãy cởi dép ra, vì con đang đứng trên đất thánh.

* **3:1: Hô-rép** Còn gọi là núi “Si-nai.”

6 Ta là Thượng Đế của tổ tiên con, Thượng Đế của Áp-ra-ham, Thượng Đế của Y-sác và Thượng Đế của Gia-cốp.”

Mô-se lấy tay che mặt lại, vì ông sợ nhìn thấy Thượng Đế.

7 CHÚA bảo, “Ta đã trông thấy nỗi khổ cực của dân ta trong xứ Ai-cập. Ta đã nghe thấy tiếng kêu than của họ, khi các cai nô lệ hành hạ họ. Ta rất lo âu về sự đau khổ của họ,

8 nên ta ngự xuống để giải cứu họ khỏi tay người Ai-cập. Ta sẽ mang họ ra khỏi xứ đó và dẫn họ đến một xứ tốt tươi†, và phì nhiêu, không còn gặp khốn khổ nữa‡. Đó là đất của dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-ri-sít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít.

9 Ta đã nghe tiếng kêu than của dân Ít-ra-en và đã thấy cách người Ai-cập hành hạ họ.

10 Nên ta sai con đi đến vua Ai-cập. Hãy đi, dẫn dắt dân ta, tức dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập!”

11 Nhưng Mô-se thưa cùng Thượng Đế, “Con là ại mà đến với vua và dẫn dắt dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập được?”

12 Thượng Đế bảo, “Ta sẽ ở cùng con. Đây là dấu hiệu ta sai con: Sau khi con dẫn dân chúng ra khỏi Ai-cập, các con sẽ thờ phụng ta trên hòn núi này.”

13 Mô-se thưa cùng Thượng Đế, “Khi con đi đến dân Ít-ra-en con sẽ bảo họ, ‘Thượng Đế của

† 3:8: *xứ tốt tươi* Nguyên văn, “xứ chảy sữa và mật.” ‡ 3:8: *không còn ... khốn khổ nữa* Hay “vùng đất rộng lớn.”

cha ông các anh em sai tôi đến cùng anh em.’ Nhưng nếu họ hỏi, ‘Tên Ngài là gì?’ thì con nói làm sao?”

14 Thượng Đế đáp, “Ta là Đấng Hằng Hữu. Khi con đi đến cùng dân Ít-ra-en thì cứ bảo họ, ‘Đấng Hằng Hữu sai tôi đến cùng anh em.’ ”

15 Thượng Đế bảo Mô-se, “Con phải bảo dân chúng như sau: ‘CHÚA là Thượng Đế của tổ tiên anh em, tức Thượng Đế của Áp-ra-ham, Thượng Đế của Y-sác, và Thượng Đế của Gia-cốp. Ngài sai tôi đến cùng anh em.’ Đó là danh vĩnh viễn của ta, từ nay về sau dân chúng sẽ biết ta qua danh đó.”

16 “Hãy đi tập họp các bô lão và bảo họ như sau: ‘CHÚA là Thượng Đế của tổ tiên anh em, là Áp-ra-ham, Y-sác và Gia-cốp, đã hiện ra cùng tôi. Ngài bảo: Ta lo lắng cho các con, ta đã thấy tình trạng của các con tại Ai-cập.’

17 Ta đã hứa sẽ rút các con ra khỏi cảnh khốn khó tại Ai-cập. Ta sẽ dẫn các con đi đến xứ dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Phê-ri-sít, dân Hê-vít và dân Giê-bu-sít. Đó là một miền đất phì nhiêu.’

18 Các bô lão sẽ nghe lời con. Rồi con và các bô lão của dân Ít-ra-en sẽ đi đến vua Ai-cập và thưa rằng, ‘CHÚA là Thượng Đế của người Do-thái đã hiện ra cùng chúng tôi. Xin vua hãy cho phép chúng tôi đi vào sa mạc ba ngày đặng dâng của lễ cho Thượng Đế, CHÚA chúng tôi.’

§ 3:14: **Đấng Hằng Hữu** Hay “Ta là Ta, Đấng Hằng Hữu.”

¹⁹ Nhưng ta biết vua Ai-cập sẽ không cho các con đi đâu. Chỉ có một quyền năng lớn lao mới buộc người thả các con đi.

²⁰ Nên ta sẽ dùng quyền năng lớn của ta để địch lại nước Ai-cập. Ta sẽ dùng các phép lạ đánh Ai-cập. Sau đó, vua sẽ để cho các con ra đi.

²¹ Ta sẽ làm cho người Ai-cập có thiện cảm với người Ít-ra-en. Nên khi các con ra đi họ sẽ biểu quà cho các con.

²² Mỗi người đàn bà hãy xin người láng giềng Ai-cập hoặc bất cứ người đàn bà Ai-cập nào sống chung nhà với mình những của báu: bạc, vàng, và áo quần. Các con hãy đeo những tặng phẩm đó vào con cái các con khi rời Ai-cập. Đó là cách các con sẽ lột trần người Ai-cập.”

4

Bằng chứng Chúa sai Mô-se

¹ Sau đó Mô-se thưa, “Nếu dân Ít-ra-en không tin hay không nghe con thì sao? Nếu họ bảo, ‘CHÚA chẳng có hiện ra cùng ông đâu’ thì con làm thế nào?”

² CHÚA bảo ông, “Trong tay con hiện đang cầm vật gì?”

Mô-se thưa, “Con đang cầm cây gậy chặn chiên.”

³ CHÚA phán, “Hãy ném nó xuống đất.”

Mô-se ném xuống đất thì nó biến ra con rắn. Mô-se chạy trốn khỏi nó.

⁴ Nhưng CHÚA bảo ông, “Hãy giơ tay ra nắm đuôi nó.”

Khi Mô-se giơ tay nắm con rắn thì nó trở thành cây gậy như cũ.

⁵ CHÚA phán, “Nhờ dấu hiệu này, dân Ít-ra-en sẽ tin rằng CHÚA, Thượng Đế của tổ tiên các con, Thượng Đế của Áp-ra-ham, Thượng Đế của Y-sác, và Thượng Đế của Gia-cốp, đã hiện ra cùng con.”

⁶ Rồi CHÚA bảo Mô-se, “Hãy cho tay con vào bên trong áo.”

Mô-se cho tay vào bên trong áo. Khi ông rút tay ra thì tay trở nên trắng như mắc bệnh ngoài da.

⁷ Ngài bảo, “Bây giờ cho tay con vào trong áo trở lại.” Mô-se cho tay vào áo trở lại. Khi rút tay ra thì tay lành lặn như cũ, da giống như bình thường.

⁸ Sau đó CHÚA bảo, “Nếu dân chúng không tin hay không lưu ý đến phép lạ thứ nhất, họ sẽ tin khi con làm phép lạ thứ nhì.

⁹ Sau hai phép lạ đó, nếu họ vẫn không tin hay không nghe con thì hãy lấy ít nước sông Nin đổ lên đất khô. Nước sẽ biến ra máu khi chạm đất.”

¹⁰ Nhưng Mô-se thưa với CHÚA, “Thưa CHÚA, con không phải là người ăn nói lưu loát. Ngay như bây giờ sau khi nói chuyện với Ngài, con vẫn không nói được trôi chảy. Con nói chậm chạp và hay ấp úng.”

11 CHÚA liền hỏi, “Ai làm ra miệng con người? Ai làm điếc, làm câm? Ai làm sáng hay mù mắt? Chính ta là CHÚA làm ra những việc đó.

12 Bây giờ hãy đi! Ta sẽ giúp con nói, và chính ta sẽ dạy con những gì phải nói.”

13 Nhưng Mô-se thưa, “Lạy CHÚA, xin sai người khác đi.”

14 CHÚA liền nổi giận cùng Mô-se và bảo, “A-rôn, anh con thuộc dòng họ Lê-vi, là người có tài ăn nói. Người đang đi tìm con và sẽ vui mừng khi gặp được.

15 Con hãy nói với A-rôn và bảo người những gì phải nói. Ta sẽ giúp hai con nói, và dạy những gì hai con phải làm.

16 A-rôn sẽ nói với dân chúng thế cho con. Con sẽ bảo người những gì Thượng Đế nói, rồi người sẽ nói thế con.

17 Hãy cầm theo cây gậy để làm phép lạ.”

Mô-se trở lại Ai-cập

18 Mô-se trở về với Giê-trô, cha vợ mình và nói, “Xin cho phép con trở về với dân tộc con ở Ai-cập. Con muốn biết họ còn sống sót không.”

Giê-trô bảo Mô-se, “Con cứ đi! Cha chúc con may mắn.”

19 Trong khi Mô-se còn đang ở tại Mi-đi-an, CHÚA bảo ông, “Hãy trở về Ai-cập, vì những người muốn giết con đã chết hết rồi.”

20 Nên Mô-se mang vợ và các con trai cho lên lưng lừa và lên đường trở về Ai-cập. Ông cũng mang theo cây gậy của Thượng Đế.

21 CHÚA phán cùng Mô-se, “Khi con trở về Ai-cập, hãy làm các phép lạ mà ta đã ban quyền con làm. Hãy cho vua Ai-cập thấy các phép lạ đó. Nhưng ta sẽ làm cho nhà vua ngoan cố, người sẽ không để dân chúng đi đâu.

22 Lúc đó hãy bảo nhà vua, ‘Đây là lời CHÚA phán: Ít-ra-en là con đầu lòng của ta.

23 Ta đã bảo người hãy để con ta đi để nó thờ phụng ta. Nhưng người không chịu để dân Ít-ra-en đi, nên ta sẽ giết con trưởng nam của người.’ ”

Con trai của Mô-se được cắt dương bì

24 Trong khi Mô-se đang trên đường về Ai-cập, ông dừng tại một chỗ để nghỉ đêm. CHÚA hiện ra cùng ông ở đó và định giết ông.

25 Nhưng Xíp-bô-ra lấy một con dao bằng đá lửa cắt dương bì cho con trai mình. Cầm miếng dương bì của con, nàng quẹt vào chân Mô-se và bảo, “Anh là chàng rể đổ máu của em.”

26 Nàng nói, “Anh là chàng rể đổ máu,” là vì nàng phải cắt dương bì cho con trai mình. Vì thế CHÚA tha không giết Mô-se.

Mô-se đến Ai-cập

27 Trong khi đó CHÚA bảo A-rôn, “Hãy đi ra sa mạc gặp Mô-se.” Khi A-rôn đi ra thì gặp Mô-se ở núi của Thượng Đế, liền hôn Mô-se.

28 Mô-se thuật lại cho A-rôn nghe những gì CHÚA đã bảo mình và thuật lại những phép lạ CHÚA dặn ông làm.

29 Mô-se và A-rôn đi triệu tập tất cả các bô lão của Ít-ra-en lại.

30 A-rôn thuật lại cho họ nghe mọi điều CHÚA dặn bảo Mô-se. Rồi Mô-se làm phép lạ cho mọi người thấy,

31 nên tất cả dân chúng Ít-ra-en đều tin. Khi họ nghe rằng CHÚA rất lo ngại cho họ và đã thấy những nỗi khổ cực của họ thì họ cúi xuống bái lạy Ngài.

5

Mô-se và A-rôn trình diện vua

1 Sau khi Mô-se và A-rôn nói chuyện với dân chúng xong thì hai người đi gặp vua Ai-cập và thưa rằng, “CHÚA là Thượng Đế của dân Ít-ra-en nói: ‘Hãy để dân ta đi để chúng nó cử hành một lễ cho ta trong sa mạc.’ ”

2 Nhưng vua Ai-cập hỏi lại, “CHÚA là ai? Tại sao ta phải vâng lời người để cho dân Ít-ra-en đi? Ta chẳng biết CHÚA nào cả. Ta cũng sẽ không cho dân Ít-ra-en đi đâu hết.”

3 A-rôn và Mô-se liền nói, “Thượng Đế của dân Do-thái đã hiện ra cùng chúng tôi. Bây giờ xin vua cho chúng tôi đi ba ngày trong sa mạc để chúng tôi dâng của lễ cho CHÚA, là Thượng Đế chúng tôi. Nếu chúng tôi không làm như thế Ngài có thể dùng dịch lệ hay chiến tranh tiêu diệt chúng tôi.”

4 Nhưng nhà vua bảo họ, “Này hai anh Mô-se và A-rôn, tại sao các anh làm cho dân chúng xao

lãng công việc? Hãy trở lại làm việc của các anh đi!

⁵ Dân Do-thái khá đông đảo, mà bây giờ các anh muốn họ bỏ bê công việc à?”

Pha-ra-ôn trừng phạt dân chúng

⁶ Ngày hôm đó nhà vua liền hạ lệnh cho các cai và trưởng toán nô lệ.

⁷ Vua bảo, “Đừng phát rơm cho họ để làm gạch nữa. Bảo họ đi kiếm rơm ở đâu thì kiếm.

⁸ Nhưng họ phải sản xuất cho đủ số gạch y như trước. Không cho họ làm ít hơn. Họ đã trở nên lười biếng nên mới kiếm có xin ta, ‘Hãy cho phép chúng tôi đi dâng của lễ cho Thượng Đế chúng tôi.’

⁹ Hãy bắt họ làm cực nhọc hơn nữa, đừng cho họ rảnh tay, để họ không có thì giờ nghe những lời dối gạt của Mô-se.”

¹⁰ Thế là những người cai và trưởng toán nô lệ đi đến nói với người Ít-ra-en, “Vua truyền: Ta sẽ không cấp rơm cho các ngươi nữa.

¹¹ Các ngươi hãy đi kiếm rơm ở đâu ra thì kiếm. Nhưng các ngươi phải làm đủ số gạch như trước.”

¹² Nên họ đi khắp nơi trong xứ Ai-cập để tìm gốc rạ khô làm rơm.

¹³ Các cai nô lệ bắt họ làm cực nhọc hơn trước và bảo họ, “Các anh phải sản xuất đủ số gạch như trước, lúc các anh còn được cấp rơm.”

¹⁴ Các cai nô lệ bắt những trưởng toán người Ít-ra-en chịu trách nhiệm về công việc dân chúng làm. Các cai nô lệ người Ai-cập đánh đập

các trưởng toán và hạch hỏi, “Tại sao các anh không làm đủ số gạch như trước?”

15 Các trưởng toán Ít-ra-en đi đến khiếu nại với vua, “Tâu bệ hạ, tại sao ngài đối xử với các kẻ tôi tớ ngài như thế này?”

16 Ngài không cấp rơm cho chúng tôi mà buộc chúng tôi phải làm ra gạch. Các cai nô lệ đánh đập chúng tôi, nhưng lỗi là ở dân ngài.”

17 Nhà vua đáp, “Các người lười lảm! Các người không muốn làm việc nên mới giả bộ xin phép đi dâng của lễ cho CHÚA.

18 Bây giờ hãy trở lại làm việc đi! Ta sẽ không cấp rơm cho các người đâu, nhưng các người phải giao đủ số gạch như trước.”

19 Các trưởng toán Ít-ra-en biết mình đang gặp lỗi thì vì nhà vua đã bảo họ, “Các người phải làm đủ số gạch mỗi ngày như trước.”

20 Sau khi gặp vua rồi về, họ gặp Mô-se và A-rôn, hai người đang chờ họ.

21 Họ liền bảo Mô-se và A-rôn, “Cầu CHÚA phạt các ông. Các ông làm cho vua và các quan thần ghét chúng tôi. Các ông gây cơ cho họ giết chúng tôi.”

Mô-se kêu ca cùng Thượng Đế

22 Mô-se liền trở lại thưa cùng CHÚA, “Lạy CHÚA, tại sao Ngài đưa chuyện lỗi thì này đến cho dân Ngài? CHÚA sai con để làm gì?”

23 Con đã đến gặp vua và thuật lại cho vua mọi điều Ngài dặn con, nhưng từ lúc đó trở đi vua lại

hành hạ dân Ngài càng khổ sở hơn. Còn Ngài thì chẳng làm gì để cứu họ cả.”

6

¹ CHÚA bảo Mô-se, “Bây giờ con sẽ thấy điều ta sẽ làm cho vua Ai-cập. Ta sẽ dùng quyền năng lớn lao của ta nghịch lại người, rồi người sẽ để dân ta đi. Vì quyền năng của ta, người sẽ đuổi dân ta ra khỏi xứ.”

² Rồi Thượng Đế bảo Mô-se, “Ta là CHÚA.

³ Ta đã hiện ra cùng Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp qua danh Thượng Đế Toàn Năng, nhưng ta không tỏ danh ta là CHÚA cho họ biết.

⁴ Ta cũng đã kết ước với họ rằng ta sẽ cấp cho họ đất Ca-na-an. Họ đã cư ngụ trong xứ đó nhưng đất không thuộc về họ.

⁵ Bây giờ ta đã nghe tiếng kêu ca của dân Ít-ra-en mà người Ai-cập đã đối xử như nô lệ, ta liền nhớ lại giao ước của ta.

⁶ Nên con hãy nói với dân Ít-ra-en rằng ta bảo họ, ‘Ta là CHÚA. Ta sẽ giải cứu các con khỏi công việc cực nhọc mà người Ai-cập đã buộc các con làm. Ta sẽ giải thoát các con khỏi ách nô lệ của người Ai-cập. Ta sẽ dùng quyền năng lớn lao của ta mà giải thoát các con. Ta sẽ trừng phạt người Ai-cập rất khủng khiếp.

⁷ Ta sẽ chọn các con làm dân ta, ta sẽ là Thượng Đế của các con. Các con sẽ biết rằng ta là CHÚA, Thượng Đế của các con, Đấng cứu các con ra khỏi công việc cực nhọc mà người Ai-cập bắt các con làm.

⁸ Ta sẽ dẫn các con đến xứ ta đã hứa cùng Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp. Ta sẽ ban cho các con đất ấy. Ta là CHÚA.’ ”

⁹ Mô-se thuật lại mọi điều ấy cho dân Ít-ra-en, nhưng họ không nghe ông nữa. Họ rất thất vọng vì ách nô lệ đè trên họ quá nặng.

¹⁰ Sau đó CHÚA phán cùng Mô-se,

¹¹ “Hãy đi báo vua Ai-cập để cho dân ta rời khỏi xứ này.”

¹² Nhưng Mô-se đáp, “Dân Ít-ra-en sẽ không nghe con, nên chắc chắn nhà vua cũng sẽ không nghe con nữa. Con có phải là người có tài ăn nói đâu?*

¹³ Nhưng CHÚA nói với Mô-se và A-rôn rời truyền lệnh cho hai người về dân Ít-ra-en và về vua Ai-cập. Ngài truyền cho họ dẫn dắt dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập.

Các gia tộc của dân Ít-ra-en

¹⁴ Sau đây là các trưởng tộc của Ít-ra-en: Ru-bên, con trưởng nam của Ít-ra-en có bốn con trai: Ha-nóc, Pha-ly, Hết-rôn, và Cát-mi. Đó là những gia tộc thuộc dòng họ Ru-bên.

¹⁵ Các con trai của Xi-mê-ôn là Giê-mu-ên, Gia-min, Ô-hát, Gia-kin, Xô-ha, và Sa-un, con trai của một phụ nữ Ca-na-an. Đó là những gia tộc thuộc họ Xi-mê-ôn.

* **6:12: Con có phải ... đâu?** Hay “Con ăn nói như người ngoại quốc.”

16 Lê-vi sống được một trăm ba mươi bảy tuổi. Sau đây là tên các con trai ông theo gia phả: Ghệt-sôn, Cô-hát, và Mê-ra-ri.

17 Ghệt-sôn có hai con trai, Líp-ni và Si-mê-i, cùng với gia đình họ.

18 Cô-hát sống được một trăm ba mươi ba tuổi. Các con trai của Cô-hát là Am-ram, Ích-ha, Hếp-rôn, và U-xi-ên.

19 Các con trai của Mê-ra-ri là Ma-li và Mu-si. Sau đây là các gia tộc của Lê-vi theo gia phả.

20 Am-ram lấy Giô-kê-bết, em của cha mình. Nàng sinh ra A-rôn và Mô-se. Am-ram sống được một trăm ba mươi bảy tuổi.

21 Các con trai của Ích-ha là Cô-ra, Nê-phét, và Xích-ri.

22 Các con trai của U-xi-ên là Mi-sa-ên, Ên-sa-phan, và Sít-ri.

23 A-rôn lấy Ê-li-sê-ba, con gái của Am-mi-na-đáp và em gái của Na-sôn. Ê-li-sê-ba sinh ra Na-đáp, A-bi-hu, Ê-li-a-xa, và Y-tha-ma.

24 Các con trai của Cô-ra là Át-xia, Ên-ca-na, và A-bi-a-sáp. Đó là những gia tộc thuộc dòng họ Cô-ra.

25 Ê-lê-a-xa, con trai A-rôn, lấy con gái Phu-ti-ên. Nàng sinh ra Phi-nê-ha. Đó là các trưởng gia tộc thuộc họ Lê-vi.

26 A-rôn và Mô-se là hai người mà CHÚA đã bảo, “Hãy dẫn dắt dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập theo từng đoàn†.”

† 6:26: **đoàn** Hay “sư đoàn.” Đây là một từ ngữ quân sự cho thấy người Ít-ra-en được tổ chức như quân đội.

²⁷ A-rôn và Mô-se là hai người đến yêu cầu vua Ai-cập cho dân Ít-ra-en ra khỏi nước.

Thượng Đế nhắc lại lời kêu gọi Mô-se

²⁸ CHÚA phán cùng Mô-se trong xứ Ai-cập rằng,

²⁹ “Ta là CHÚA. Hãy nói với vua Ai-cập mọi điều ta đã bảo con.”

³⁰ Nhưng Mô-se đáp, “Con không có tài ăn nói. Nhà vua sẽ không chịu nghe con đâu.”

7

¹ CHÚA phán cùng Mô-se, “Ta đã làm con trở nên như Thượng Đế của vua Ai-cập, còn A-rôn, anh con sẽ như nhà tiên tri cho con.

² Hãy bảo A-rôn, anh con, mọi điều ta truyền dặn con để người yêu cầu vua Ai-cập cho dân Ít-ra-en ra khỏi nước mình.

³ Nhưng ta sẽ làm cho nhà vua ương ngạnh để ta sẽ làm nhiều phép lạ tại Ai-cập.

⁴ Tuy nhiên người sẽ vẫn không chịu nghe. Nên ta sẽ trừng phạt Ai-cập rất khủng khiếp, rồi ta sẽ dẫn các đoàn quân ta, tức dân Ít-ra-en của ta, ra khỏi nước ấy.

⁵ Ta sẽ dùng quyền năng ta trừng phạt Ai-cập, rồi ta sẽ mang dân Ít-ra-en ra khỏi xứ đó. Lúc bấy giờ họ sẽ biết ta là CHÚA.”

⁶ Mô-se và A-rôn làm theo như điều CHÚA dặn mình.

⁷ Khi hai người nói chuyện với vua thì Mô-se đã tám mươi tuổi, còn A-rôn tám mươi ba.

*Cây gậy của A-rôn
hóa thành con rắn*

⁸ CHÚA bảo Mô-se và A-rôn,

⁹ “Này Mô-se, khi nhà vua bảo con làm phép lạ thì hãy bảo A-rôn ném cây gậy của người xuống đất trước mặt nhà vua, nó sẽ hóa thành con rắn.”

¹⁰ Mô-se và A-rôn đi đến gặp vua và làm theo như CHÚA dặn bảo. A-rôn ném cây gậy của mình xuống đất trước mặt vua và các quần thần, thì nó hóa ra con rắn.

¹¹ Nhà vua liền triệu các học giả và các thuật sĩ đến. Các thuật sĩ Ai-cập, nhờ tà thuật, cũng làm được như thế.

¹² Họ ném các cây gậy họ xuống đất, các cây gậy đều hoá ra con rắn. Nhưng gậy A-rôn nuốt các cây gậy của họ.

¹³ Dù vậy nhà vua vẫn ương ngạnh, không chịu nghe Mô-se và A-rôn, đúng theo như CHÚA đã nói trước.

Nước hoá ra máu

¹⁴ Rồi CHÚA bảo Mô-se, “Nhà vua tỏ ra ương ngạnh, không chịu để dân ta đi.

¹⁵ Buổi sáng nhà vua sẽ ra sông Nin. Con hãy ra gặp người ở bờ sông, mang theo cây gậy đã hoá thành rắn.

¹⁶ Nói với vua như sau: CHÚA là Thượng Đế của người Do-thái, sai tôi đến gặp vua. Ngài phán, ‘Hãy để dân ta đi để họ thờ phụng ta trong sa mạc.’ Cho đến giờ này vua chưa chịu nghe tôi.

17 Nên CHÚA phán như sau: ‘Người sẽ biết ta là CHÚA. Ta sẽ lấy cây gậy đập nước sông Nin, nước sẽ biến thành máu.

18 Tất cả cá trong sông Nin sẽ đều chết hết, sông sẽ trở nên hôi thối. Người Ai-cập không thể uống nước sông ấy được.’ ”

19 CHÚA bảo Mô-se, “Hãy nói với A-rôn: ‘Hãy cầm cây gậy trong tay anh giơ ra trên các sông, kênh đào, hồ, và ao trên xứ Ai-cập.’ Khắp nơi trên xứ Ai-cập nước sẽ biến ra máu, thậm chí cho đến nước chứa trong thùng gỗ hay trong lu sành cũng vậy.”

20 Mô-se và A-rôn làm y theo như lời CHÚA dặn. Đứng trước mặt nhà vua và các quần thần, A-rôn giơ cây gậy lên và đập nước sông Nin. Tất cả nước sông đều biến thành máu hết.

21 Cá trong sông Nin đều chết, sông bắt đầu hôi thối nên người Ai-cập không thể uống nước sông được. Khắp nơi trong xứ Ai-cập đều thấy máu.

22 Các thuật sĩ Ai-cập dùng tà thuật của họ cũng làm được như thế nên nhà vua đâm ra ương ngạnh, không chịu nghe Mô-se và A-rôn, đúng như lời CHÚA đã nói trước.

23 Nhà vua quay trở vào đền, không thèm để ý đến điều Mô-se và A-rôn làm nữa.

24 Vì người Ai-cập không thể uống nước sông Nin, nên họ đào dọc bờ sông để tìm nước uống.

25 Bảy ngày trôi qua, sau khi CHÚA biến nước sông Nin ra máu.

8

Ếch nhái

¹ Sau đó CHÚA bảo Mô-se, “Hãy đi đến vua Ai-cập và nói với người rằng, ‘CHÚA phán: Hãy để dân ta đi để họ thờ phụng ta.

² Nếu người không chịu, ta sẽ trừng phạt nước Ai-cập bằng ếch nhái.

³ Sông Nin sẽ đầy ếch nhái. Chúng nó sẽ nhảy vào cung điện người, vào phòng ngủ, lên giường người, vào nhà của các quần thần người, trong dân cư người. Chúng sẽ vào cả trong lò nướng bánh và khay bánh nữa.

⁴ Ếch nhái sẽ nhảy lên người, dân chúng và quần thần người.’ ”

⁵ CHÚA bảo Mô-se, “Hãy bảo A-rôn giơ cây gậy người cầm trong tay lên các sông, kênh, lạch, và ao hồ. Hãy khiến ếch nhái từ trong nước nhảy lên trên khắp xứ Ai-cập.”

⁶ Nên A-rôn giơ tay lên khắp các nơi có nước trên toàn xứ Ai-cập, ếch nhái liền từ dưới nước nhảy lên khắp xứ Ai-cập.

⁷ Các thuật sĩ dùng tà thuật của họ cũng làm được như thế, nên ếch nhái càng tràn lên nhiều hơn nữa trên khắp xứ Ai-cập.

⁸ Nhà vua gọi Mô-se và A-rôn lại bảo, “Các người hãy cầu nguyện để CHÚA đem ếch nhái khỏi ta và dân ta. Ta sẽ cho các người đi dâng của lễ cho CHÚA.”

⁹ Mô-se thưa với vua, “Xin vua hãy định lúc nào tôi phải cầu nguyện cho vua, dân chúng và

quần thần vua. Ếch nhái sẽ đi khỏi vua và nhà cửa vua. Chúng nó chỉ sẽ ở trong sông Nin mà thôi.”

¹⁰ Vua đáp, “Ngày mai.”

Mô-se thưa, “Điều vua muốn sẽ xảy ra. Nhờ dấu hiệu này vua sẽ biết rằng không có ai giống CHÚA là Thượng Đế chúng tôi.

¹¹ Ếch nhái sẽ đi khỏi vua, nhà cửa vua, dân chúng cùng quần thần của vua. Chúng nó sẽ chỉ ở trong sông Nin mà thôi.”

¹² Sau khi Mô-se và A-rôn từ giã vua thì Mô-se cầu xin CHÚA về ếch nhái mà Ngài sai đến với vua.

¹³ CHÚA làm theo điều Mô-se cầu xin. Ếch nhái chết trong nhà, trong sân và trong đồng ruộng.

¹⁴ Người Ai-cập đồn chúng lại thành từng đống, cả xứ vô cùng hôi thối.

¹⁵ Nhưng sau khi vua thấy không còn ếch nhái nữa thì đâm ra ửng ngạnh trở lại. Vua không nghe Mô-se và A-rôn, y như lời CHÚA đã nói trước.

Muối mòng

¹⁶ CHÚA liền bảo Mô-se, “Hãy bảo A-rôn giơ cây gậy đập bụi trên đất. Bụi sẽ hóa thành các con muối mòng trên khắp xứ Ai-cập.”

¹⁷ Họ làm theo điều CHÚA dặn. Khi A-rôn giơ cây gậy đập bụi trên đất thì bụi biến thành muối mòng trên khắp xứ Ai-cập. Muối mòng bu vào người và súc vật.

¹⁸ Các thuật sĩ dùng tà thuật để định bắt chước nhưng họ không làm sao biến bụi ra con muối

mòng được. Các con muỗi mòng bu vào người và súc vật.

¹⁹ Nên các thuật sĩ tâu với vua là quyền năng của Thượng Đế làm việc ấy. Nhưng vua vẫn cứ ương ngạnh, không chịu nghe hai người, y như CHÚA đã nói trước.

Ruồi nhặng

²⁰ CHÚA bảo Mô-se, “Sáng mai dậy sớm ra gặp vua Ai-cập ở bờ sông khi vua đi ra đó. Hãy bảo người rằng, ‘CHÚA phán: Hãy để dân ta đi để họ thờ phụng ta.

²¹ Nếu không ta sẽ sai ruồi nhặng vào nhà người. Ruồi nhặng sẽ bu trên người, quần thân người và dân tộc người. Nhà của người Ai-cập sẽ đầy ruồi nhặng. Chúng sẽ đầy trên đất nữa.

²² Nhưng ta không đối với dân Ít-ra-en như ta đối với dân Ai-cập. Trong khắp xứ Gô-sen, nơi dân ta sống, sẽ không có con ruồi nhặng nào. Nhờ đó người sẽ biết rằng ta là CHÚA, đang ngự trên đất này.

²³ Ta sẽ đối với dân ta khác với dân người. Ngày mai, phép lạ này sẽ xảy ra.’ ”

²⁴ Vậy CHÚA làm đúng như Ngài đã phán, hàng bầy ruồi nhặng bay vào cung vua và nhà cửa của các quần thần. Đất Ai-cập bị ruồi nhặng làm hại.

²⁵ Vua gọi Mô-se và A-rôn bảo, “Các người hãy dâng của lễ cho Thượng Đế các người trong xứ này đi.”

²⁶ Nhưng Mô-se đáp, “Làm như thế không được vì người Ai-cập ghê tởm các của lễ mà

chúng tôi dâng cho Thượng Đế, CHÚA chúng tôi. Nếu họ thấy chúng tôi dâng của lễ mà họ ghê tởm, họ sẽ ném đá giết chúng tôi.

²⁷ Vua hãy để chúng tôi đi ba ngày trong sa mạc. Chúng tôi phải dâng của lễ cho Thượng Đế, CHÚA chúng tôi ở đó, theo như CHÚA chúng tôi dặn bảo.”

²⁸ Nhà vua bảo, “Ta sẽ cho các người dâng của lễ cho CHÚA là Thượng Đế các người trong sa mạc, nhưng không được đi quá xa. Bây giờ hãy đi cầu nguyện cho ta.”

²⁹ Mô-se thưa, “Tôi sẽ ra cầu nguyện cùng CHÚA, ngày mai Ngài sẽ đuổi ruồi nặng khỏi vua, các quần thần, và dân sự vua. Nhưng xin vua đừng phỉnh gạt chúng tôi bằng cách cản trở chúng tôi đi dâng của lễ cho CHÚA.”

³⁰ Mô-se từ giã vua và cầu nguyện cùng CHÚA,

³¹ Ngài liền làm theo điều người cầu xin. Ngài đuổi ruồi nặng ra khỏi vua, các quần thần, và dân chúng, đến nỗi không con nào còn sót lại.

³² Nhưng nhà vua lại đâm ra ương ngạnh không cho dân chúng đi.

9

Dịch hạch trên gia súc

¹ Sau đó CHÚA bảo Mô-se, “Hãy đi nói với vua Ai-cập, ‘CHÚA là Thượng Đế của người Do-thái phán: Hãy cho dân ta đi thờ phụng ta.

² Nếu người không cho đi mà còn cầm giữ họ,

³ thì CHÚA sẽ phạt người. Ngài sẽ sai một bệnh dịch khủng khiếp đến trên các gia súc người ở ngoài đồng. Ngài sẽ khiến ngựa, lừa, lạc đà, gia súc, dê và chiên con mắc bệnh.

⁴ Nhưng CHÚA sẽ biệt riêng các gia súc của người Ít-ra-en khỏi các gia súc của người Ai-cập. Sẽ không có gia súc nào của người Ít-ra-en bị chết.

⁵ Ngày mai là ngày CHÚA định sẽ giáng tai họa này trên khắp xứ.’ ”

⁶ Ngày hôm sau, CHÚA thực hiện điều Ngài hứa. Tất cả các gia súc trong xứ Ai-cập chết, nhưng không có gia súc nào của người Ít-ra-en chết cả.

⁷ Nhà vua sai người đi xem xét các gia súc của người Ít-ra-en thì thấy rằng không có con nào chết cả. Nhưng nhà vua vẫn ương ngạnh, không chịu để dân Ít-ra-en đi.

Ung nhọt

⁸ CHÚA phán cùng Mô-se và A-rôn, “Hãy lấy nắm tro trong lò đầy tay con. Rồi Mô-se sẽ tung tro lên trời trước mặt vua Ai-cập.

⁹ Tro sẽ bay tứ tung như bụi trên khắp xứ Ai-cập. Tro đó sẽ gây ung nhọt lở lói trên da người và thú vật cả xứ.”

¹⁰ Vậy Mô-se và A-rôn lấy tro trong lò và đi ra đứng trước mặt vua. Mô-se tung tro lên trời gây ung nhọt lở lói trên người và súc vật.

11 Các thuật sĩ không thể đứng trước mặt Mô-se vì tất cả người Ai-cập đều bị ung nhọt, cho đến thuật sĩ cũng vậy.

12 Nhưng CHÚA làm cho nhà vua ương ngạnh, không chịu nghe Mô-se và A-rôn y như Ngài đã nói trước.

Mưa đá

13 Rồi CHÚA nói cùng Mô-se, “Sáng mai hãy dậy sớm đi đến gặp vua Ai-cập. Nói với người rằng, ‘CHÚA là Thượng Đế của dân Do-thái phán: Hãy để dân ta đi thờ phụng ta.

14 Nếu người không chịu, lần này ta sẽ dùng hết quyền năng ta phạt người, quần thần và dân tộc người. Rồi người sẽ biết rằng khắp xứ không có ai giống như ta.

15 Đến nay ta đã có thể dùng quyền năng ta gây dịch hạch khủng khiếp để tiêu diệt người và dân người khỏi mặt đất.

16 Nhưng ta đã để cho người sống vì ta muốn tỏ cho người thấy quyền năng ta để danh ta được đồn ra khắp đất.

17 Người vẫn còn nghịch lại dân ta và không chịu để họ đi.

18 Nền ngày mai vào giờ này ta sẽ sai một trận mưa đá khủng khiếp mà Ai-cập từ ngày lập quốc chưa bao giờ thấy.

19 Bây giờ hãy mang các gia súc và những gì người có ngoài đồng vào một nơi an toàn. Mưa đá sẽ rơi trên đầu của người hay súc vật còn

ngoài ruộng. Nếu không mang chúng vào, tất cả đều sẽ chết hết.’ ”

²⁰ Một số quần thần của vua để ý lời của CHÚA và vội vàng mang nô lệ và gia súc vào nhà.

²¹ Nhưng những người khác không thềm để ý đến lời cảnh cáo của CHÚA nên cứ để nô lệ và gia súc ngoài đồng.

²² CHÚA bảo Mô-se, “Hãy giơ tay con lên trời. Mưa đá sẽ bắt đầu rơi xuống khắp xứ Ai-cập. Mưa đá sẽ rơi trên người, gia súc, cùng mọi thứ mọc trong đồng ruộng xứ Ai-cập.”

²³ Khi Mô-se giơ cây gậy lên trời, CHÚA khiến sấm chớp và mưa đá rơi xuống đất. Ngài làm cho mưa đá rơi trên toàn xứ Ai-cập.

²⁴ Mưa đá, sấm chớp loè ra khi mưa đá rơi. Trận mưa đá kinh khủng trên khắp xứ mà từ khi lập quốc, Ai-cập chưa bao giờ thấy.

²⁵ Mưa đá tiêu diệt mọi người và súc vật còn ở ngoài đồng trên khắp xứ Ai-cập. Mưa đá cũng tiêu diệt mọi thứ mọc ngoài ruộng, bẻ gãy các cây trong đồng.

²⁶ Vùng mà mưa đá không rơi là đất Gô-sen, nơi dân Ít-ra-en cư ngụ.

²⁷ Vua cho gọi Mô-se và A-rôn lại bảo, “Lần này ta đã phạm tội. CHÚA đúng, ta và dân ta sai.

²⁸ Người hãy cầu nguyện cùng CHÚA. Chúng ta đã có đủ sấm chớp và mưa đá của Thượng Đế rồi. Ta sẽ để các người đi. Các người không phải lưu lại đây thêm nữa.”

²⁹ Mô-se thưa với vua, “Khi tôi ra khỏi thành, tôi sẽ giơ tay cầu nguyện cùng CHÚA, sấm chớp và mưa đá sẽ ngưng. Rồi vua sẽ biết rằng trái đất này thuộc về CHÚA.

³⁰ Nhưng tôi biết vua và các quần thần chưa kính sợ CHÚA là Thượng Đế.”

³¹ Lúc đó cây gai đang trở hoa, lúa mạch đang chín nên các hoa màu đỏ đều bị dập nát.

³² Nhưng lúa mì trở muộn nên không bị dập.

³³ Mô-se rời nhà vua và ra ngoài thành. Ông giơ tay lên cùng CHÚA, sấm chớp và mưa đá ngưng. Mưa cũng ngưng không còn rơi xuống trên đất nữa.

³⁴ Khi vua thấy mưa, mưa đá và sấm chớp ngưng thì lại phạm tội nữa. Nhà vua và các quần thần đâm ra ương ngạnh.

³⁵ Nhà vua lại ương ngạnh không chịu để dân Ít-ra-en đi y theo lời CHÚA đã nói trước với Mô-se.

10

Cào cào

¹ CHÚA phán cùng Mô-se, “Hãy đi gặp vua Ai-cập. Ta đã làm cho người và quần thần ương ngạnh để ta chứng tỏ cho họ thấy quyền năng của ta qua các phép lạ.

² Ta làm điều này để các con thuật lại cho con cháu mình biết ta đã nghiêm khắc đối với người Ai-cập ra sao. Hãy thuật cho con cháu các con biết những phép lạ ta làm giữa họ để tất cả các con biết ta là CHÚA.”

³ Vậy Mô-se và A-rôn đi gặp nhà vua và bảo, “CHÚA là Thượng Đế của dân Do-thái phán như sau: ‘Người không chịu hối hận về những điều người làm cho đến bao giờ? Hãy để dân ta đi thờ phụng ta.

⁴ Nếu người không cho dân ta đi, ngày mai ta sẽ sai cào cào đến trên xứ người.

⁵ Chúng sẽ phủ kín đất và sẽ ăn sạch những gì còn sót lại từ trận mưa đá, cùng những lá của mọi cây mọc ngoài đồng.

⁶ Chúng sẽ tràn ngập cung điện và nhà cửa của các quần thần người cùng nhà cửa của người Ai-cập. Cào cào nhiều đến nỗi cha ông và tổ tiên người chưa bao giờ thấy; nhiều đến nỗi từ khi có người sống ở Ai-cập cũng chưa thấy như vậy.’ ” Rồi Mô-se quay đi khỏi mặt vua.

⁷ Các quần thần hỏi vua, “Tên này sẽ gây rối cho chúng ta cho đến bao giờ? Hãy để dân Ít-ra-en đi thờ phụng CHÚA là Thượng Đế của chúng nó đi. Vua không thấy rằng xứ Ai-cập đang bị tàn phá sao?”

⁸ Người ta liền đưa Mô-se và A-rôn trở lại gặp vua. Vua hỏi, “Hãy đi thờ phụng CHÚA là Thượng Đế các người. Nhưng cho ta biết ai sẽ đi?”

⁹ Mô-se đáp, “Tất cả nam phụ lão ấu, con trai, con gái, các bầy gia súc của chúng tôi, vì chúng tôi sẽ làm một lễ tôn kính CHÚA.”

¹⁰ Vua bảo hai người, “Chỉ có Trời can thiệp thì ta mới cho các người và con cái các người

rời khỏi đất Ai-cập mà thôi. Các người định âm mưu ác!

¹¹ Không! Chỉ có đàn ông được phép đi thờ phụng thôi. Vì đó là điều các người xin.” Rồi vua đuổi Mô-se và A-rôn ra khỏi cung điện.

¹² CHÚA phán cùng Mô-se, “Hãy giơ tay con lên xứ Ai-cập thì cào cào sẽ bay tới. Chúng sẽ phân tán khắp xứ Ai-cập và ăn sạch mọi thứ thảo mộc mà mưa đá không làm giập.”

¹³ Mô-se giơ gậy lên xứ Ai-cập rồi CHÚA làm một trận gió mạnh thổi từ phía đông đến. Gió thổi qua xứ suốt ngày và đêm đó. Đến sáng hôm sau, gió đông mang cào cào tới.

¹⁴ Hàng bầy cào cào che kín đất Ai-cập và đậu xuống khắp nơi. Từ trước chưa bao giờ có nhiều cào cào đến như thế, và sau này cũng không có nữa.

¹⁵ Chúng phủ kín đất đến nỗi đất hoá đen. Chúng ăn sạch những gì mưa đá còn chừa lại mọi cây trong đồng cùng các trái trên cây. Không còn màu xanh nào còn sót lại trên cây hay thảo mộc trên khắp xứ Ai-cập.

¹⁶ Vua lập tức gọi Mô-se và A-rôn lại. Vua bảo, “Ta đã phạm tội cùng CHÚA là Thượng Đế và phạm tội cùng chính các người nữa.

¹⁷ Bây giờ hãy tha lỗi cho ta. Hãy cầu nguyện CHÚA là Thượng Đế người, xin Ngài hãy ngưng sự trừng phạt chết chóc này.”

¹⁸ Mô-se từ giã vua và cầu nguyện cùng CHÚA.

¹⁹ Nên CHÚA đổi chiều gió. Ngài làm một trận gió mạnh từ hướng tây lại thổi đùa cào cào

xuống Hồng hải. Khắp xứ không còn sót một con cào cào nào.

²⁰ Nhưng CHÚA làm cho nhà vua ương ngạnh trở lại, không chịu để cho dân Ít-ra-en đi.

Bóng tối

²¹ Rồi CHÚA bảo Mô-se, “Hãy giơ tay con lên trời thì bóng tối sẽ phủ cả xứ Ai-cập. Bóng tối dày đặc đến nỗi người ta phải lặn mò để đi.”

²² Mô-se liền giơ tay lên trời, thì bóng tối toàn diện bao phủ khắp xứ Ai-cập trong ba ngày.

²³ Không ai thấy ai cả, cũng không ai đi đâu trong vòng ba ngày. Nhưng chỗ người Ít-ra-en ở thì có ánh sáng.

²⁴ Một lần nữa vua cho gọi Mô-se đến. Vua bảo, “Tất cả các người có thể đi thờ phụng CHÚA. Các người có thể mang đàn bà, con trẻ đi theo nhưng các người phải để gia súc lại đây.”

²⁵ Mô-se đáp, “Vua phải cho chúng tôi mang gia súc theo để làm sinh tế và của lễ thiêu vì chúng tôi phải dâng lên cho CHÚA là Thượng Đế chúng tôi.

²⁶ Nên chúng tôi phải mang theo gia súc, không chừa con nào. Chúng tôi phải dùng một số gia súc để thờ phụng CHÚA là Thượng Đế chúng tôi. Chúng tôi chưa biết đích xác phải cần gì để thờ phụng CHÚA cho đến khi chúng tôi tới đó.”

²⁷ Nhưng CHÚA làm cho nhà vua ương ngạnh, nên không để cho họ đi.

²⁸ Vua bảo Mô-se, “Người hãy ra khỏi đây ngay, chớ bao giờ trở lại nữa! Ngày nào người thấy mặt ta là người chết đó.”

²⁹ Mô-se đáp, “Tôi sẽ làm như điều vua muốn. Tôi sẽ không bao giờ thấy mặt vua nữa đâu.”

11

Các con đầu lòng bị giết

¹ CHÚA bảo Mô-se, “Ta còn sẽ phạt vua và dân Ai-cập một lần nữa. Sau đó vua sẽ cho các con đi ra khỏi xứ Ai-cập. Khi người cho các con ra đi người sẽ đuổi tất cả các con ra khỏi xứ.

² Hãy bảo các người đàn ông đàn bà trong Ít-ra-en xin láng giềng của mình những nữ trang vàng hay bạc.”

³ CHÚA làm cho người Ai-cập kính nể người Ít-ra-en, cho đến cả các quần thần của vua và dân Ai-cập cũng xem Mô-se như vĩ nhân.

⁴ Mô-se thưa với vua, “CHÚA phán như sau: ‘Khoảng nửa đêm nay ta sẽ đi tuần khắp xứ Ai-cập.

⁵ Tất cả con trưởng nam trong xứ Ai-cập từ con trưởng nam của vua ngồi trên ngôi, cho đến con trưởng nam của người nữ nô lệ đang xay cối đều sẽ chết, luôn cả con đầu lòng của súc vật cũng vậy.

⁶ Khắp xứ Ai-cập sẽ có tiếng kêu khóc lớn đến nỗi từ trước tới giờ và sau này cũng không có như thế nữa.

⁷ Nhưng trong Ít-ra-en dù đến một con chó cũng sẽ không sửa người hay thú vật. Rồi người sẽ biết CHÚA đối với Ít-ra-en khác với Ai-cập.’

⁸ Tất cả các quần thần vua sẽ đến quì mọp trước mặt tôi và nói, ‘Tất cả các người hãy đi ra khỏi nước hết đi.’ Sau đó, chúng tôi sẽ ra đi.” Rồi Mô-se giận dữ ra về.

⁹ CHÚA đã bảo Mô-se, “Nhà vua sẽ không nghe con và A-rôn đâu để ta có dịp làm nhiều phép lạ trong xứ Ai-cập.”

¹⁰ Mô-se và A-rôn đã làm nhiều phép lạ đó trước mặt nhà vua nhưng CHÚA khiến vua ương ngạnh nên không chịu để dân Ít-ra-en ra khỏi xứ mình.

12

Lễ Vượt Qua đầu tiên

¹ CHÚA bảo Mô-se và A-rôn trong xứ Ai-cập như sau:

² “Tháng này là tháng thứ nhất, tức tháng đầu tiên trong năm cho các con.

³ Hãy bảo toàn thể dân Ít-ra-en rằng vào ngày mười tháng này mỗi người phải kiếm một chiên con cho từng gia đình, mỗi gia đình một con.

⁴ Nếu người trong nhà ăn không hết con chiên thì chia với người láng giềng gần nhất, tùy theo số người. Phải làm sao mỗi người có đủ thịt chiên con để ăn.

⁵ Con chiên phải là chiên con đực một tuổi, không tật nguyên. Con thú ấy có thể là chiên con hay dê con cũng được.

6 Phải nuôi nó cho đến ngày mười bốn của tháng. Vào ngày đó, mọi người dân trong Ít-ra-en phải giết con vật lúc sẩm tối.

7 Lấy một ít máu của nó bôi lên hai bên cửa và phía trên khung cửa của nhà sẽ ăn thịt nó.

8 Trong đêm đó họ phải quay chiên con trên lửa. Họ phải ăn thịt nó với rau đắng và bánh mì không men.

9 Đừng ăn thịt sống hay luộc trong nước. Hãy quay con chiên trên lửa, luôn đầu, chân và bộ lòng.

10 Các con không được để món gì còn lại đến sáng hôm sau. Món gì còn lại qua sáng hôm sau phải thiêu trong lửa.

11 Các con phải ăn như sau: Ai nấy phải nai nịt sẵn sàng như thể sắp lên đường đi xa. Phải mang giày và cầm gậy sẵn trong tay. Phải ăn vội vàng, vì đó là Lễ Vượt Qua cho CHÚA.

12 Đêm đó ta sẽ đi tuần qua xứ Ai-cập và giết hết các con đầu lòng của người và thú vật trên toàn xứ. Ta cũng sẽ phạt các thân của xứ Ai-cập. Ta là CHÚA.

13 Nhưng nhà nào có bôi huyết tức là dấu hiệu các con ở. Khi thấy huyết, ta sẽ đi qua khỏi. Các con sẽ không bị tổn hại gì khi ta trừng phạt xứ Ai-cập.

14 Các con phải nhớ ngày này để kỷ niệm cho CHÚA. Con cháu các con từ nay về sau phải giữ lễ này để tôn kính CHÚA.

15 Trong lễ này, các con phải ăn bánh mì không men trong bảy ngày. Ngày đầu tiên các con phải

lấy hết men ra khỏi nhà. Không ai được phép ăn món gì có men suốt bảy ngày, nếu không người đó sẽ bị loại khỏi dân Ít-ra-en.

¹⁶ Các con cũng phải giữ những buổi họp thánh vào ngày đầu và ngày cuối của lễ. Trong mấy ngày đó, các con không được làm gì hết; chỉ được phép chuẩn bị bữa ăn thôi.

¹⁷ Các con phải kỷ niệm Lễ Bánh Không Men, vì trong ngày này ta dẫn đoàn dân ta ra khỏi Ai-cập. Nên con cháu các con phải giữ lễ này. Đây là luật định vĩnh viễn từ nay về sau.

¹⁸ Vào tháng đầu của năm, các con phải ăn bánh không men, từ chiều ngày mười bốn đến chiều ngày hai mươi.

¹⁹ Trong suốt bảy ngày, nhà các con không được có men. Ai ăn men trong thời gian này, dù là người Ít-ra-en, hay người ngoại quốc sống giữa các con*, sẽ bị loại ra khỏi cộng đồng Ít-ra-en.

²⁰ Trong lễ này các con không được ăn món gì có men. Dù sống ở bất cứ đâu, các con chỉ được ăn bánh không men.”

²¹ Rồi Mô-se gọi các bô lão Ít-ra-en lại bảo, “Hãy chuẩn bị thú vật cho gia đình các ông và giết chiên con cho Lễ Vượt Qua.

²² Hãy lấy một nhánh cây kinh giới, nhúng trong chén đựng huyết rồi bôi huyết lên hai bên

* **12:19: người ngoại quốc sống giữa các con** Nghĩa là những người đã quyết định sống giữa người Ít-ra-en và bằng lòng tôn trọng luật pháp cùng phong tục của họ.

và phía trên khung cửa. Không ai được ra khỏi nhà cho đến sáng hôm sau.

²³ Khi CHÚA đi tuần qua xứ để giết người Ai-cập, Ngài sẽ thấy huyết hai bên cùng phía trên cánh cửa, và sẽ đi qua nhà đó. Ngài không để kẻ mang cái chết vào nhà giết các ông.

²⁴ Các ông phải giữ lệnh này làm một luật lệ cho các ông và con cháu các ông từ nay về sau.

²⁵ Phải giữ lễ đó khi các ông vào xứ mà CHÚA hứa ban cho các ông.

²⁶ Khi con cháu các ông hỏi, 'Tại sao chúng ta giữ lễ này?'

²⁷ thì hãy trả lời, 'Đây là cửa Lễ Vượt Qua để tôn kính Thượng Đế. Trước kia khi chúng ta còn ở Ai-cập, CHÚA vượt qua các nhà của người Ít-ra-en. Khi Ngài giết người Ai-cập, Ngài cứu nhà của chúng ta.' "

Rồi mọi người cúi xuống bái lạy và thờ phụng CHÚA.

²⁸ Họ làm theo như điều CHÚA căn dặn Mô-se và A-rôn.

²⁹ Vào nửa đêm CHÚA giết các con đầu lòng trong xứ Ai-cập từ con đầu lòng của vua ngồi trên ngai cho đến con đầu lòng của tù nhân ngồi trong khám. Ngoài ra con đầu lòng của thú vật cũng bị giết.

³⁰ Vua, các quần thần, và toàn dân Ai-cập thức giấc nửa đêm vì nhà nào cũng có người bị giết. Cả xứ vang tiếng kêu khóc thê thảm.

Dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập

31 Đang đêm vua gọi Mô-se và A-rôn đến bảo, “Hãy rời khỏi dân ta ngay lập tức. Người và dân người hãy làm theo như điều các người xin; hãy đi thờ phụng CHÚA.

32 Mang hết các gia súc như các người xin và đi đi. Ngoài ra cũng hãy chúc phước cho ta.”

33 Người Ai-cập cũng hối thúc người Ít-ra-en ra đi cho nhanh. Họ bảo, “Nếu các ông bà không ra đi, chúng tôi sẽ chết hết!”

34 Vậy dân chúng mang theo bột chưa pha men đi theo. Họ gói các chén bát để trộn bột trong áo quần rồi vác lên vai.

35 Người Ít-ra-en làm theo như Mô-se dặn và xin các láng giềng người Ai-cập các đồ trang sức bằng bạc và vàng, cùng quần áo.

36 CHÚA khiến người Ai-cập có cảm tình với họ, nên người Ai-cập cho họ bất cứ thứ gì họ xin. Như thế người Ít-ra-en lấy tất cả những báu vật của người Ai-cập.

37 Dân Ít-ra-en đi từ Ram-se đến Xu-cốt. Có khoảng sáu trăm ngàn người đàn ông ra đi, không kể đàn bà trẻ con.

38 Nhiều người không thuộc dân Ít-ra-en cũng đi theo, cùng với một số rất lớn chiên, dê, và gia súc.

39 Người Ít-ra-en dùng bột đã mang ra khỏi Ai-cập để làm bánh không men. Vì bột không pha men, và vì bị hối thúc ra khỏi Ai-cập nên họ không thể chần chờ hay chuẩn bị kịp thức ăn cho chuyến ra đi.

40 Dân Ít-ra-en đã cư ngụ trong xứ Ai-cập[†] 430 năm;

41 vào đúng ngày chót của năm 430, các đoàn người của CHÚA[‡] ra khỏi Ai-cập.

42 Đêm ấy CHÚA canh chừng để đem họ ra khỏi Ai-cập nên từ đó về sau người Ít-ra-en cũng phải thức canh đêm ấy để tôn kính CHÚA.

43 CHÚA bảo Mô-se và A-rôn, “Đây là các qui tắc về Lễ Vượt Qua: Không một người ngoại quốc[§] nào được phép ăn lễ đó.

44 Nếu ai mua nô lệ và làm phép cắt dương bì cho nó thì người nô lệ ấy được phép ăn Lễ Vượt Qua.

45 Nhưng người tạm cư trong xứ hay kẻ làm thuê không được phép ăn lễ đó.

46 Phải ăn trong nhà; không được mang thịt ra ngoài. Không được làm gãy cái xương nào.

47 Tất cả cộng đồng Ít-ra-en phải tham dự lễ này.

48 Người ngoại quốc sống chung với các con chỉ được phép ăn Lễ Vượt Qua của CHÚA nếu mọi người đàn ông trong nhà họ chịu cắt dương bì. Và vì người đó đã trở thành công dân Ít-ra-en nên có thể dự bữa ăn đó. Nhưng người chưa

† 12:40: **Ai-cập** Các bản cũ của Hi-lạp và Xa-ma-ri ghi, “Ai-cập và Ca-na-an.” Như thế nghĩa là họ tính số năm kể từ đời Áp-ra-ham chứ không phải từ đời Giô-xép. Xem thêm Sáng 15:12-16 và Gal 3:17. ‡ 12:41: **đoàn người của CHÚA** Tức người Ít-ra-en.

§ 12:43: **người ngoại quốc** Đây muốn nói đến những người chưa chấp nhận luật lệ và phong tục của người Ít-ra-en.

chịu phép cắt dương bì không được ăn Lễ Vượt Qua.

⁴⁹ Luật này áp dụng cho người Ít-ra-en sinh trưởng trong xứ hay cho người ngoại quốc sống trong nước.”

⁵⁰ Vậy toàn dân Ít-ra-en làm theo như CHÚA căn dặn Mô-se và A-rôn.

⁵¹ Cùng ngày đó CHÚA dẫn dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập theo từng đoàn.

13

Luật lệ về con đầu lòng

¹ CHÚA bảo Mô-se,

² “Hãy dâng mọi con đầu lòng cho ta. Tất cả những con đầu lòng trong Ít-ra-en, bất kỳ người hay súc vật đều thuộc về ta.”

³ Mô-se nói cùng dân chúng, “Hãy nhớ hôm nay, ngày các người rời Ai-cập. Các người đã làm nô lệ trong xứ, nhưng CHÚA đã dùng quyền năng lớn lao Ngài mang các người ra khỏi nơi này. Các người không được ăn món gì có men.

⁴ Hôm nay trong tháng A-bíp, các người ra đi.

⁵ CHÚA sẽ dẫn các người đến xứ của dân Ca-na-an, dân Hê-tít, dân A-mô-rít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-sít. Đó là xứ mà Ngài hứa với tổ tiên các người là sẽ ban cho các người. Đất đó rất phì nhiêu. Tại đó các người phải kỷ niệm lễ này vào tháng giêng mỗi năm.

⁶ Trong bảy ngày, các người chỉ được ăn bánh mì không men, rồi đến ngày thứ bảy, sẽ có một lễ lớn tôn kính CHÚA.

⁷ Vì thế trong bảy ngày, các người không được ăn bánh mì có men. Trong khắp xứ, các người không được có bánh mì có men.

⁸ Trong ngày đó, các người hãy bảo con trai mình: Chúng ta giữ lễ này để nhớ điều CHÚA làm cho cha khi cha ra khỏi Ai-cập.

⁹ Lễ này sẽ giúp các người nhớ lại, như dấu hiệu trên tay hay dấu ghi nhớ trên trán các người. Lễ này sẽ nhắc các người nhớ thuật lại điều giáo huấn của CHÚA vì Ngài đã dùng quyền năng lớn lao mang các người ra khỏi Ai-cập.

¹⁰ Vì vậy, phải kỷ niệm lễ này mỗi năm vào đúng kỳ.

¹¹ Khi CHÚA đã mang các người vào xứ dân Canaan rồi, xứ mà Ngài đã hứa ban cho các người và tổ tiên các người,

¹² thì phải dâng mọi con trưởng nam. Ngoài ra, các gia súc đực đầu lòng cũng phải dâng cho CHÚA.

¹³ Các người hãy chuộc lại con lừa đầu lòng bằng cách dâng một con chiên con. Nhưng nếu các người không muốn chuộc con lừa đầu lòng thì phải bẻ cổ nó. Các người phải chuộc mọi con trưởng nam từ CHÚA.

¹⁴ Sau này, khi con trai các người hỏi, ‘Điều đó có ý nghĩa gì?’ thì hãy giải thích, ‘CHÚA dùng quyền năng lớn lao mang chúng ta ra khỏi Ai-cập, xứ mà chúng ta làm nô lệ.’

¹⁵ Vua Ai-cập ương ngạnh không chịu cho chúng ta đi. Nhưng CHÚA giết mọi con đầu lòng

trong xứ Ai-cập, từ người cho đến súc vật. Vì thế chúng ta dâng mọi gia súc đầu lòng cho CHÚA. Cũng vì lý do ấy ta chuộc mọi con trưởng nam của ta từ CHÚA.’

¹⁶ Lễ này cũng như dấu hiệu trên tay hay dấu nhắc nhở trên trán để giúp nhớ lại việc CHÚA đã dùng quyền năng lớn lao mang các người ra khỏi Ai-cập.”

Hành trình ra khỏi Ai-cập

¹⁷ Khi vua Ai-cập đuổi dân Ít-ra-en ra khỏi xứ, Thượng Đế không dẫn họ đi theo đường bằng qua xứ dân Phi-li-tin, tuy rằng đó là đường ngắn nhất. Thượng Đế bảo, “Nếu họ phải chiến đấu, họ rất có thể đổi ý quay trở lại Ai-cập.”

¹⁸ Vì thế Ngài dẫn họ qua sa mạc về hướng Hồng hải*. Dân Ít-ra-en nai nịt sẵn sàng chiến đấu khi họ rời xứ Ai-cập.

Hài cốt của Giô-xép trở về quê hương

¹⁹ Mô-se mang hài cốt của Giô-xép theo mình vì trước khi chết, Giô-xép buộc dân Ít-ra-en hứa làm như thế. Ông bảo, “Khi Thượng Đế giải thoát các anh, hãy nhớ mang hài cốt tôi ra khỏi Ai-cập.”

Chúa hướng dẫn dân Ngài

²⁰ Dân Ít-ra-en rời Xu-cốt và đóng trại tại Ê-tham, nơi ven sa mạc.

* **13:18: Hồng hải** Hay “Biển Sậy.” Xem thêm 14:9, 17, 21, 30 và I Vua 9:26.

²¹ CHÚA chỉ đường họ đi; ban ngày Ngài đi trước họ trong một trụ mây, và ban đêm Ngài ngự trong trụ lửa để soi sáng đường. Vì thế họ có thể đi cả ngày lẫn đêm.

²² Ban ngày lúc nào cũng có trụ mây, còn ban đêm bao giờ cũng có trụ lửa đi với họ.

14

¹ CHÚA nói cùng Mô-se,

² “Hãy bảo dân Ít-ra-en quay lại về hướng Bi Ha-hi-rốt và đóng trại giữa Mi-đôn và Hồng hải. Đóng trại đối ngang Ba-anh Xê-phôn, trên bờ biển.

³ Vua Ai-cập sẽ nghĩ, ‘Bọn Ít-ra-en bị lạc đường, mắc kẹt trong sa mạc rồi.’

⁴ Ta sẽ khiến cho nhà vua ương ngạnh trở lại, để người rượt đuổi theo dân Ít-ra-en; nhưng ta sẽ đánh bại nhà vua và đoàn quân của người. Như thế ta sẽ được tôn kính và người Ai-cập sẽ biết rằng ta là CHÚA.” Dân Ít-ra-en làm theo như điều Mô-se dặn bảo.

Vua Ai-cập đuổi theo dân Ít-ra-en

⁵ Khi vua Ai-cập được báo cáo là dân Ít-ra-en đã ra đi, thì vua và các quần thần đổi ý. Họ hỏi nhau, “Chúng ta đã làm gì vậy? Chúng ta đã để dân Ít-ra-en ra đi. Vậy là mình mất một lũ nô lệ rồi!”

⁶ Nên nhà vua chuẩn bị chiến xa và kéo đạo quân theo mình.

7 Vua mang theo sáu trăm quân xa tốt nhất cùng với tất cả các chiến xa của Ai-cập, mỗi quân xa có một sĩ quan điều khiển*.

8 CHÚA khiến cho vua Ai-cập trở nên ương ngạnh, nên người đuổi theo dân Ít-ra-en đang ra đi trong đăc thẳng.

9 Người Ai-cập cùng với tất cả ngựa, lính lái quân xa, và đạo quân đuổi theo dân Ít-ra-en. Chúng đuổi kịp dân Ít-ra-en trong khi họ đang cắm trại bên bờ HỒNG hải, gần Bi Ha-hi-rốt và Ba-anh Xê-phôn.

10 Khi dân Ít-ra-en thấy vua và đạo quân rượt theo mình thì họ đâm hoảng liền kêu cứu cùng CHÚA.

11 Họ hỏi Mô-se, “Ông đã làm gì cho chúng tôi đây? Tại sao ông mang chúng tôi ra khỏi Ai-cập để bỏ xác trong sa mạc? Xứ Ai-cập không đủ mồ chôn chúng tôi hay sao?”

12 Chúng tôi đã bảo ông hồi còn ở Ai-cập là, “Để mặc chúng tôi; thà chúng tôi ở lại làm nô lệ cho người Ai-cập hơn là phải chết trong sa mạc này.”

13 Nhưng Mô-se đáp, “Đừng sợ! Hãy đứng yên chứng kiến, CHÚA sẽ giải cứu các ngươi hôm nay. Những người Ai-cập thấy hôm nay, các ngươi sẽ không còn thấy họ nữa.

14 Các ngươi chỉ việc bình tĩnh; CHÚA sẽ chiến đấu cho các ngươi.”

* 14:7: *mỗi quân xa ... điều khiển* Hay “Mỗi quân xa có 3 quân sĩ.”

15 Rồi CHÚA bảo Mô-se, “Tại sao các con kêu cứu cùng ta? Hãy bảo dân Ít-ra-en cứ đi tới.

16 Hãy giơ gậy con ra trên biển để nó rẽ làm đôi cho dân chúng đi trên đất khô.

17 Ta sẽ làm cho người Ai-cập ương ngạnh, để họ đuổi theo người Ít-ra-en, nhưng ta sẽ được tôn kính khi ta đánh bại nhà vua, hết các tài xế quân xa cùng mọi quân xa.

18 Khi ta đánh bại nhà vua, các tài xế quân xa và tất cả quân xa thì người Ai-cập sẽ biết ta là CHÚA.”

Chúa đánh bại đạo quân Ai-cập

19 Lúc đó thiên sứ của Thượng Đế, thường đi trước mặt dân Ít-ra-en, quay trở lại phía sau. Còn trụ mây, thường đi trước dân chúng, thì lại đứng phía sau họ.

20 Nên trụ mây đứng giữa dân Ai-cập và dân Ít-ra-en, khiến cho phía Ai-cập thì tối mà phía dân Ít-ra-en thì sáng, và suốt đêm ấy trụ mây phân cách hai đoàn quân.

21 Mô-se giơ tay lên trên biển. Đêm đó CHÚA mang đến một ngọn gió đông mạnh dồn biển lại, khiến biển trở thành đất khô. Nước biển chia làm đôi,

22 và dân Ít-ra-en đi qua biển trên đất khô, các vách nước chắn ở bên phải và bên trái họ.

23 Sau đó ngựa, quân xa, và các tài xế quân xa của nhà vua theo họ đi xuống biển.

24 Đến sáng, từ trụ mây và trụ lửa CHÚA nhìn xuống trông thấy đạo quân Ai-cập liền khiến họ kinh hoảng.

25 Ngài khóa bánh xe các quân xa khiến họ phải vất vả điều khiển. Người Ai-cập la lớn, “Thôi chúng ta hãy tránh xa dân Ít-ra-en! CHÚA đang chiến đấu cho chúng chống lại Ai-cập.”

26 Sau đó CHÚA bảo Mô-se, “Hãy giơ tay con ra trên biển để nước ào trở lại lấp người Ai-cập, quân xa và các tài xế.”

27 Mô-se liền giơ tay ra trên biển, đến sáng sớm biển trở lại vị trí cũ. Người Ai-cập tìm cách chạy trốn nhưng CHÚA xô họ xuống biển sâu.

28 Nước tràn trở lại lấp xuống biển các quân xa, tài xế, và toàn thể đạo quân của vua đã đuổi theo dân Ít-ra-en. Không ai sống sót.

29 Nhưng dân Ít-ra-en băng qua biển như đi trên đất khô, nước tạo thành vách bên phải và bên trái họ.

30 Vậy trong ngày đó CHÚA giải cứu dân Ít-ra-en khỏi tay người Ai-cập. Dân Ít-ra-en nhìn thấy người Ai-cập nằm chết la liệt trên bờ biển.

31 Khi dân Ít-ra-en thấy quyền năng lớn lao mà CHÚA đã dùng để nghịch lại người Ai-cập thì họ kính sợ CHÚA, tin cậy Ngài cùng Mô-se, tôi tớ Ngài.

15

Bài ca của Mô-se

¹ Rồi Mô-se và toàn dân Ít-ra-en hát bài ca sau đây cho CHÚA:

“Tôi sẽ hát cho CHÚA,
vì Ngài đáng tôn kính.
Ngài đã xô ngựa và người lái quân xa xuống
biển.

² CHÚA ban cho tôi sức lực và khiến tôi ca hát;
Ngài đã cứu tôi.
Ngài là Thượng Đế tôi,
Nên tôi sẽ ca tụng Ngài.
Ngài là Thượng Đế của tổ tiên tôi,
Tôi sẽ tôn kính Ngài.

³ CHÚA là chiến sĩ;
Danh Ngài là CHÚA.

⁴ Ngài đã xô quân xa và binh sĩ của Ai-cập xuống
biển sâu.
Những sĩ quan tài giỏi nhất của vua
đều bị chết đuối ở Hồng hải.

⁵ Nước sâu vùi lấp chúng,
chúng chìm xuống đáy biển như viên đá.

⁶ Lạy CHÚA, tay phải Ngài mạnh mẽ lạ lùng.
Lạy CHÚA, tay phải Ngài
đánh tan kẻ thù ra từng mảnh.

⁷ Trong trận đại thắng,
Ngài tiêu diệt những kẻ chống nghịch Ngài.
Cơn giận Ngài tiêu diệt chúng,
Như lửa hừng thiêu đốt rơm rạ.

⁸ Chỉ cần một luồng hơi thở của Ngài,
Nước dồn lại thành đồng.
Nước chảy cuồn cuộn,

dựng đứng lên như tấm vách;
Nước sâu trở thành cứng như đá giữa biển.

9 Kẻ thù chúng con khoe khoang bảo rằng,
‘Ta sẽ rượt theo và bắt kịp chúng.
Ta sẽ cướp các tài sản chúng;
Ta sẽ tha hồ chiếm đoạt.
Ta sẽ rút gươm ra,
Tay ta sẽ tiêu diệt chúng.’

10 Nhưng Ngài thổi bay chúng bằng hơi thở
mình,
Lấy biển vùi lấp chúng.
Chúng chìm xuống như chì rơi trong biển
sâu.

11 Lạy CHÚA, có thần nào giống Ngài không?
Thật không có thần nào như Ngài.
Ngài thật thánh khiết lạ lùng,
Ngài đáng ca tụng và đáng kính sợ,
Ngài làm nhiều phép lạ.

12 Ngài giơ tay phải ra,
thì đất nuốt các kẻ thù chúng con.

13 Ngài giữ lời hứa yêu thương,
Đất dân tộc Ngài đã giải cứu.
Dùng sức mạnh dìu họ đến đất thánh* Ngài.

14 Các quốc gia khác nghe chuyện này liền hoảng
sợ;

Cơn kinh hoàng chụp lấy người Phi-li-tin.

15 Các tộc trưởng của Ê-đôm sẽ kinh hoảng;

* 15:13: **đất thánh** Vùng đất mà Thượng Đế dành riêng cho dân Ít-ra-en.

Những kẻ thế lực của Mô-áp sẽ run sợ;
Dân Ca-na-an sẽ mất hết can đảm.

¹⁶ Sự kinh hãi và cuồng cuồng sẽ rơi trên chúng.

Khi thấy quyền năng Ngài,
Chúng sẽ đứng yên như tảng đá.

Lạy CHÚA, chúng sẽ đứng yên cho đến khi dân
Ngài đã đi qua hết.

Chúng sẽ đứng yên cho đến khi dân,
mà Ngài đã chọn riêng cho mình, đi qua.

¹⁷ Ngài sẽ dẫn dân Ngài và đặt họ trên núi của
Ngài,

Lạy CHÚA, đó là nơi Ngài chuẩn bị để cư
ngụ,

Lạy CHÚA, đó là đền thờ tay Ngài xây nên.

¹⁸ CHÚA là vua cho đến đời đời!”

¹⁹ Tất cả ngựa, tài xế quân xa, và quân xa
của vua Ai-cập đều chạy vào biển, rồi CHÚA lấp
chúng lại bằng nước biển. Nhưng dân Ít-ra-en
đi qua biển như trên đất khô.

²⁰ Bảy giờ Mi-ri-am, chị của A-rôn, một nữ tiên
tri, cầm trống cơm trong tay. Các người đàn bà
đi theo sau nàng, cầm trống cơm và nhảy múa.

²¹ Mi-ri-am lặp lại các lời ca sau đây:

“Hãy hát cho CHÚA,
vì Ngài đáng được tôn kính;
Ngài đã xô ngựa và lính lái quân xa vào biển
sâu.”

Nước dâng hoá ngọt

22 Từ Hồng hải Mô-se dẫn dân chúng đi vào sa mạc Su-rơ. Họ đi rông rã ba ngày trong sa mạc nhưng không tìm được nước.

23 Sau cùng họ đến Ma-ra, nơi có nước nhưng uống không được vì nước quá đắng. Vì thế mà nơi đó gọi là Ma-ra†.

24 Dân chúng oán trách Mô-se. Họ hỏi, “Chúng ta lấy gì mà uống đây?”

25 Nên Mô-se kêu xin cùng CHÚA, Ngài liền chỉ cho ông một khúc cây. Khi Mô-se ném khúc cây xuống nước, nước liền hóa ngọt, có thể uống được.

Nơi đó CHÚA ban cho dân chúng một qui tắc và luật lệ để họ sống theo, cũng là nơi Ngài thử lòng trung thành của họ đối với Ngài.

26 Ngài bảo, “Người phải vâng lời CHÚA là Thượng Đế người và làm theo điều Ngài dặn bảo. Nếu người vâng theo huấn lệnh và giữ các qui luật Ngài thì ta sẽ không gây cho người những bệnh tật mà ta đã gây ra cho người Ai-cập. Ta là CHÚA, Đấng chữa lành người.”

27 Rồi dân chúng đi đến Ê-lim, nơi có mười hai suối nước và bảy mươi cây chà là. Dân chúng dựng trại tại đó gần mé nước.

16

Dân chúng đòi thức ăn

† 15:23: **Ma-ra** Có nghĩa là “đắng.”

¹ Toàn thể cộng đồng Ít-ra-en rời Ê-lim đi đến sa mạc Xin, nằm giữa Ê-lim và Si-nai, vào ngày mười lăm tháng thứ nhì sau khi ra khỏi Ai-cập.

² Lúc đó toàn dân Ít-ra-en oán trách Mô-se và A-rôn trong sa mạc.

³ Họ bảo hai người, “Chẳng thà CHÚA giết chúng tôi trong xứ Ai-cập còn hơn. Ít ra ở đó chúng tôi có thịt và thức ăn tha hồ. Nhưng hai ông mang chúng tôi vào sa mạc này để chết đói.”

⁴ CHÚA liền bảo Mô-se, “Ta sẽ khiến thức ăn từ trời rơi xuống trên các người. Mỗi ngày mọi người phải đi ra lượm thức ăn đủ cho ngày đó. Ta muốn xem dân chúng có vâng theo lời ta dạy hay không.

⁵ Tuy nhiên ngày thứ sáu mỗi tuần, họ có thể lượm gấp đôi số lượng mỗi ngày. Rồi họ lấy đó mà chuẩn bị thức ăn.”

⁶ Vậy Mô-se và A-rôn bảo lại với dân chúng: “Chiều nay các người sẽ biết rằng CHÚA là Đấng mang các người ra khỏi Ai-cập.

⁷ Sáng mai các người sẽ thấy sự vinh hiển của CHÚA, vì Ngài đã nghe lời các người oán trách Ngài. Chúng tôi chẳng là gì cả, nên không phải các người oán trách chúng tôi mà là oán trách CHÚA.”

⁸ Mô-se dặn tiếp, “Mỗi chiều, CHÚA sẽ ban thịt cho các người, và mỗi sáng Ngài sẽ cấp bánh cho các người vô hạn định, vì Ngài đã nghe các người oán trách Ngài. Không phải các người oán trách

chúng tôi vì chúng tôi có ra gì đâu, nhưng các người oán trách CHÚA.”

9 Rồi Mô-se bảo A-rôn, “Anh hãy bảo toàn thể cộng đồng Ít-ra-en như sau, ‘Hãy tập họp trước mặt CHÚA vì Ngài đã nghe các người oán trách.’ ”

10 Trong khi A-rôn đang nói chuyện với cộng đồng Ít-ra-en, họ nhìn về phía sa mạc thì thấy vinh hiển của CHÚA hiện ra trong đám mây.

11 CHÚA bảo Mô-se,

12 “Ta đã nghe lời oán trách của dân Ít-ra-en. Nên con hãy bảo họ, ‘Lúc chạng vạng các người sẽ ăn thịt, mỗi sáng các người tha hồ ăn bánh. Rồi các người sẽ biết ta là CHÚA, Thượng Đế các người.’ ”

13 Chiều hôm đó chim cút bay đến phủ đầy cả doanh trại, rồi buổi sáng sương mai thấm ướt quanh trại.

14 Khi lớp sương tan đi để lại những lớp mỏng giống như nước đá trên mặt đất.

15 Khi người Ít-ra-en thấy thì hỏi nhau, “Cái gì vậy?” vì họ không biết nó là cái gì. Nên Mô-se bảo họ: Đây là bánh mà CHÚA cho các người ăn.

16 CHÚA đã dặn, “Mỗi người trong các người hãy lượm đủ phần ăn của mình, tức khoảng hai lít cho mỗi người trong gia đình.”

17 Vậy dân Ít-ra-en làm theo như thế; người lượm nhiều, người lượm ít.

18 Rồi họ đong. Người lượm nhiều không nhận quá, còn người lượm ít cũng không thiếu hụt. Mỗi người lượm đủ lượng cần dùng cho mình.

19 Mô-se bảo họ, “Đừng giữ gì lại cho đến sáng mai.”

20 Nhưng một số người không nghe Mô-se. Họ để dành một ít đặng sáng hôm sau ăn. Món đó hóa ra dòi bọ và xông lên mùi hôi thối. Mô-se nổi giận cùng mấy người đó.

21 Mỗi sáng ai nấy lượm đủ thức ăn cho mình. Nhưng khi mặt trời mọc lên thì vật đó tan đi.

22 Đến ngày thứ sáu dân chúng lượm gấp đôi, mỗi người bốn lít. Các lãnh tụ cộng đồng đến thuật lại cho Mô-se hay,

23 ông trả lời, “Đó là điều CHÚA căn dặn vì mai là ngày Sa-bát, ngày thánh để nghỉ ngơi cho CHÚA. Hôm nay các người muốn nấu nướng gì cũng được. Thức ăn còn dư thì có thể để đến sáng mai.”

24 Vì thế dân chúng để dành lại đến sáng hôm sau như Mô-se dặn. Món ăn đó không bị hôi thối hay hóa dòi.

25 Mô-se bảo dân chúng, “Hãy ăn thức ăn các người lượm hôm qua. Hôm nay là ngày Sa-bát, ngày nghỉ ngơi của CHÚA; các người sẽ không tìm ra món ăn đó trong đồng hôm nay đâu.

26 Các người lượm thức ăn trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy là ngày Sa-bát. Trong ngày đó sẽ không có thức ăn nào trên mặt đất.”

27 Vào ngày thứ bảy có mấy người đi ra lượm thức ăn nhưng chẳng tìm được gì hết.

28 CHÚA liền bảo Mô-se, “Các người sẽ bất tuân huấn lệnh ta cho đến bao giờ?”

29 Đây, CHÚA đã lập nên ngày Sa-bát để các người nghỉ ngơi. Nên ngày thứ sáu CHÚA ban cho các người thức ăn đủ hai ngày, nhưng đến ngày thứ bảy, các người phải nghỉ. Không đi đâu cả.”

30 Vậy dân chúng nghỉ ngơi ngày thứ bảy.

31 Dân Ít-ra-en gọi thức ăn đó là ma-na. Vì nó giống như hạt ngò trắng, ăn giống như bánh kẹp pha mật ong.

32 Sau đó Mô-se bảo, “CHÚA phán, ‘Hãy để dành hai lít thức ăn này cho con cháu chúng ta. Để chúng nó thấy thức ăn ta cho các người trong sa mạc khi ta mang các người ra khỏi Ai-cập.’ ”

33 Mô-se bảo A-rôn, “Hãy lấy một cái hũ để ma-na đây vào. Đặt hũ đó trước mặt CHÚA, để dành lưu lại cho con cháu các người.”

34 Vậy A-rôn làm theo điều CHÚA dặn Mô-se. Ông để hũ đựng ma-na trước Hộp Giao Ước để giữ cho an toàn.

35 Dân Ít-ra-en ăn ma-na trong 40 năm cho đến khi vào xứ họ định cư tức biên giới xứ Ca-na-an.

36 Lường họ dùng cho ma-na là hai lít, khoảng một phân mười ê-pha.

17

Nước phun ra từ tảng đá

1 Cả cộng đồng Ít-ra-en rời sa mạc Xin và đi từ nơi này đến nơi kia theo như CHÚA dặn. Họ

đóng trại ở Rê-phi-đim nhưng ở đó không có nước uống.

² Họ liền gây sự với Mô-se, “Kiếm nước cho chúng tôi uống.”

Mô-se trả lời, “Sao các người gây sự với tôi? Sao các người thử CHÚA?”

³ Nhưng dân chúng khát nước quá nên họ oán trách Mô-se. Họ bảo, “Ông mang chúng tôi ra khỏi xứ Ai-cập làm gì? Có phải để chúng tôi, con cái và súc vật chúng tôi chết khát không?”

⁴ Nên Mô-se kêu cầu cùng CHÚA, “Con làm thế nào đối với dân này đây? Thiếu điều họ muốn ném đá giết con.”

⁵ CHÚA phán cùng Mô-se, “Hãy đi trước dân chúng, mang theo một số bò lão trong Ít-ra-en cùng đi. Cũng hãy mang theo cây gậy con đã dùng để đập nước sông Nin. Rồi đi.

⁶ Ta sẽ đứng trước mặt con nơi một tảng đá trên núi Hô-rép. Lấy cây gậy đập tảng đá thì nước sẽ phun ra cho dân chúng uống.”

Mô-se làm y như vậy trước sự chứng kiến của các bò lão Ít-ra-en.

⁷ Ông đặt tên chỗ đó là Mát-xa*, vì dân Ít-ra-en đã thử CHÚA khi họ hỏi, “CHÚA có ở với chúng tôi hay không?” Ông cũng gọi nơi đó là Mê-ri-ba† vì họ cãi nhau với Mô-se.

Dân A-ma-léc tấn công dân Ít-ra-en

* **17:7: Mát-xa** Nghĩa là “thách thức” hay “thử nghiệm.”

† **17:7: Mê-ri-ba** Nghĩa là “cãi nhau” hay “phản loạn.”

⁸ Đến Rê-phi-đim, dân A-ma-léc tấn công dân Ít-ra-en.

⁹ Nền Mô-se bảo Giô-suê, “Hãy chọn một số người đi đánh dân A-ma-léc. Ngày mai ta sẽ đứng trên đỉnh đồi, cầm cây gậy của Thượng Đế trong tay.”

¹⁰ Giô-suê làm theo lời Mô-se ra đánh dân A-ma-léc trong khi Mô-se, A-rôn và Hu-rơ lên đỉnh đồi.

¹¹ Hễ Mô-se giơ tay bao lâu lên thì dân Ít-ra-en thắng thế, nhưng khi Mô-se bỏ tay xuống thì dân A-ma-léc thắng thế.

¹² Lâu dần, khi Mô-se mỏi tay thì mấy người kia lấy một tảng đá lớn để Mô-se ngồi lên. Rồi A-rôn và Hu-rơ đỡ cánh tay Mô-se lên A-rôn đỡ tay bên này còn Hu-rơ đỡ tay bên kia. Hai người giữ tay Mô-se như thế cho đến khi mặt trời lặn.

¹³ Vì thế trong trận ấy Giô-suê đánh bại dân A-ma-léc.

¹⁴ Rồi CHÚA bảo Mô-se, “Hãy ghi lại trận đánh này vào sách để dân chúng nhớ. Đồng thời đừng quên cho Giô-suê biết rằng ta sẽ tận diệt dân A-ma-léc khỏi mặt đất.”

¹⁵ Rồi Mô-se dựng một bàn thờ, đặt tên “CHÚA là Ngọn Cờ của tôi.”

¹⁶ Mô-se bảo, “Tôi giương cao ngọn cờ của CHÚA‡. Ngài sẽ chiến đấu chống lại dân A-ma-léc cho đến đời đời.”

‡ 17:16: *Tôi giương ... CHÚA* Hay “Tôi giơ tay lên hướng về ngôi của Chúa.”

18

Giê-trô ghé thăm Mô-se

¹ Giê-trô, cha vợ của Mô-se, là thầy tế lễ xứ Mi-đi-an. Ông nghe hết những điều Thượng Đế làm cho Mô-se và Ít-ra-en, dân của Ngài, và CHÚA đã dẫn dân Ít-ra-en ra khỏi xứ Ai-cập ra sao.

² Lúc đó Mô-se đã cho Xíp-bô-ra, vợ mình về ở với Giê-trô, cha vợ mình,

³ cùng với hai con trai. Con trai đầu tên Ghết-sôn vì khi sinh nó ra Mô-se bảo, “Tôi là một lữ khách tạm cư ở một nước ngoài.”

⁴ Con trai thứ nhì tên Ê-li-ê-xe, vì khi nó sinh ra, Mô-se bảo, “Thượng Đế của cha tôi là Đấng trợ giúp tôi. Ngài cứu tôi khỏi tay vua Ai-cập.”

⁵ Nên Giê-trô, cha vợ của Mô-se mang vợ và hai con trai Mô-se đi gặp ông. Giê-trô đóng trại trong sa mạc gần núi của Thượng Đế.

⁶ Giê-trô cho người nhắn trước với Mô-se rằng, “Ta, Giê-trô, cha vợ của con, đang đi đến thăm con cùng với vợ và hai con trai con.”

⁷ Mô-se đi ra đón cha vợ, cúi mọp xuống và hôn cha vợ. Sau khi hai người thăm hỏi sức khỏe của nhau thì họ đi vào lều của Mô-se.

⁸ Mô-se thuật lại cho cha vợ mình những gì CHÚA làm cho vua Ai-cập và người Ai-cập để giải cứu dân Ít-ra-en. Ông cũng kể lại những khó khăn dọc đường và CHÚA giải cứu họ ra sao.

⁹ Giê-trô rất vui nghe biết những điều tốt CHÚA làm cho Ít-ra-en khi Ngài giải cứu họ khỏi tay người Ai-cập.

10 Ông bảo,

“Đáng chúc tụng CHÚA.

Ngài đã cứu con khỏi tay vua cùng người Ai-cập,

Ngài cũng đã cứu dân chúng khỏi quyền lực của người Ai-cập.

11 Bây giờ ta biết CHÚA lớn hơn các thần, vì Ngài làm những điều đó cho những ai khinh thường dân Ít-ra-en.”

12 Rồi Giê-trô, cha vợ Mô-se dâng một của lễ toàn thiêu và các của lễ khác cho Thượng Đế. A-rôn và các bô lão của Ít-ra-en đến thăm cha vợ Mô-se và dùng bữa ăn thánh chung trước mặt Thượng Đế.

13 Hôm sau Mô-se giải quyết những vụ tranh chấp giữa dân chúng. Dân chúng đứng châu chực quanh ông từ sáng cho đến tối.

14 Khi cha vợ Mô-se thấy việc ông làm cho dân chúng, mới hỏi, “Con làm gì cho dân chúng vậy? Tại sao chỉ có một mình con giải quyết những vụ tranh chấp, còn tất cả dân chúng thì chỉ đứng châu chực quanh con từ sáng đến tối?”

15 Mô-se giải thích cho cha vợ mình rằng, “Sở dĩ dân chúng đến với con là nhờ Thượng Đế giúp giải quyết những tranh chấp của họ.

16 Khi họ gặp bất hoà thì đến với con. Con sẽ phân xử ai phải ai quấy. Con cho họ biết luật lệ và lời dạy bảo của Thượng Đế.”

17 Cha vợ Mô-se bảo ông, “Con làm thế này không đúng.

18 Con và những người tới gặp con sẽ mệt đuối. Việc này quá sức con. Con cáng đáng một mình không nổi đâu.

19 Bây giờ hãy nghe cha, để cha cho con vài ý kiến. Cha muốn Thượng Đế phù hộ con. Con phải thay mặt dân chúng thưa với Thượng Đế về những bất hoà của họ.

20 Khuyên răn họ về luật lệ và những điều giáo huấn, đồng thời dạy họ cách sống và hành động cho phải lẽ.

21 Nhưng con nên chọn một số người có khả năng trong dân chúng tức những người kính sợ Thượng Đế, đáng tin, không tham của hối lộ, làm lệch lạc phán quyết của mình.

Cắt cử họ chỉ huy dân chúng, để họ coi sóc từng ngàn, từng trăm, từng năm chục và từng mười người một.

22 Những người chỉ huy này sẽ thường xuyên giải quyết những tranh chấp của dân chúng. Họ sẽ mang những trường hợp khó xử đến con giải quyết, còn họ sẽ giải quyết những trường hợp đơn giản. Do đó sẽ bớt gánh nặng cho con, vì họ san sẻ công tác với con.

23 Nếu con làm như thế, theo như Thượng Đế đã truyền dạy con, thì con có thể làm tròn phận sự, còn dân chúng ra về thoải mái vì những mối bất hòa của họ được giải quyết.”

24 Mô-se nghe theo ý kiến của cha vợ mình và làm theo như Giê-trô khuyên.

²⁵ Ông chọn những người có khả năng trong vòng dân Ít-ra-en và để cử họ chỉ huy dân chúng; họ coi sóc hàng ngàn, hàng trăm, hàng năm chục, và hàng mười người.

²⁶ Các người chỉ huy ấy có mặt để giải quyết những tranh chấp giữa vòng dân chúng. Họ trình những trường hợp khó khăn lên cho Mô-se, còn tự họ giải quyết những trường hợp đơn giản.

²⁷ Mô-se tiễn cha vợ mình lên đường, rồi Giê-trô lên đường trở về nhà.

19

Giao ước của Thượng Đế

với Ít-ra-en

¹ Đứng ba tháng sau khi ra khỏi Ai-cập, dân Ít-ra-en đến sa mạc Si-nai.

² Rồi Rê-phi-đim, họ đến sa mạc Si-nai và đóng trại trong sa mạc ngay trước núi.

³ Rồi Mô-se lên núi gặp Thượng Đế. Từ trên núi CHÚA gọi Mô-se rằng, “Hãy bảo điều này cho gia đình Gia-cốp, và nói cho toàn dân Ít-ra-en biết:

⁴ ‘Mỗi người trong các người đã thấy điều ta làm cho dân Ai-cập. Các người đã thấy ta mang người ra khỏi Ai-cập như mang người trên cánh chim ưng. Ta đã đưa các người đến đây cho ta.

⁵ Nên bây giờ nếu các người vâng lời và giữ giao ước ta, các người sẽ thuộc về ta, thành tài sản quý giá mà ta chọn ra từ các dân. Mặc dù cả trái đất đều thuộc về ta,

⁶ nhưng các người sẽ làm nước của thầy tế lễ ta và là một dân thánh.’ Con hãy bảo cho toàn dân Ít-ra-en những lời ấy.”

⁷ Vậy Mô-se xuống núi và triệu tập các bô lão của dân chúng lại. Ông thuật lại cho họ nghe hết mọi điều CHÚA truyền dặn mình.

⁸ Tất cả dân chúng đồng đáp, “Chúng tôi sẽ làm theo mọi điều Ngài dặn.”

Sau đó Mô-se mang lời đáp của dân chúng lên cho CHÚA.

⁹ CHÚA phán cùng Mô-se, “Ta sẽ ngự xuống trong đám mây dày đặc và nói chuyện với con. Dân chúng sẽ nghe ta nói chuyện với con và họ sẽ luôn luôn tin cậy con.”

Rồi Mô-se thuật lại cho CHÚA điều dân chúng nói.

¹⁰ CHÚA bảo Mô-se, “Hãy đến bảo dân chúng dành hôm nay và ngày mai chuẩn bị mình cho sạch. Họ phải giặt quần áo

¹¹ và sẵn sàng cho ngày mốt. Trong ngày đó, ta, CHÚA các người sẽ ngự xuống trên núi Si-nai, và mọi người sẽ nhìn thấy ta.

¹² Nhưng con hãy đặt một ranh giới quanh núi để dân chúng không được vượt qua. Bảo họ không được lên núi hay sờ vào chân núi. Ai đụng vào núi sẽ bị xử tử

¹³ bằng cách ném đá hay bắn tên. Không ai được phép đụng vào người đó. Dù là người hay thú vật cũng phải bị giết. Dân chúng phải chờ hồi kèn thật dài rồi sau đó mới được lên núi.”

14 Sau khi từ núi xuống gặp dân chúng thì Mô-se bảo họ dọn mình để chuẩn bị nghi thức cho Thượng Đế, và giặt quần áo.

15 Rồi Mô-se bảo dân chúng, “Trong ba ngày hãy chuẩn bị sẵn sàng. Trong thời gian đó không được ăn nằm với vợ.”

16 Sáng ngày thứ ba có sấm chớp và mây dày đặc trên núi. Có một hồi kèn thật to và dài, dân chúng trong trại sợ run.

17 Tiếp đó Mô-se dẫn dân chúng ra khỏi trại để gặp Thượng Đế. Tất cả đều đứng nơi chân núi.

18 Khắp núi Si-nai bị khói bao trùm vì CHÚA ngự xuống núi trong đám lửa. Khói từ núi bốc lên như khói của lò lửa lớn và cả núi rung chuyển mạnh.

19 Tiếng kèn mỗi lúc một lớn. Lúc đó Mô-se nói chuyện và có tiếng Thượng Đế đáp lại.

20 Rồi CHÚA ngự xuống trên đỉnh núi Si-nai. Ngài gọi Mô-se lên đỉnh núi, Mô-se liền đi lên.

21 CHÚA bảo Mô-se, “Hãy đi xuống cảnh cáo dân chúng chớ có tìm cách xông lên gặp ta. Nếu không nhiều người trong đám họ sẽ chết đó.

22 Dù cho thầy tế lễ là những người có thể đến gần ta cũng phải dọn mình cho sạch. Nếu không, ta là CHÚA sẽ phạt họ.”

23 Mô-se thưa với CHÚA, “Dân chúng không thể lên núi Si-nai vì chính Ngài đã dặn: Hãy lập một giới hạn quanh núi, dành giới hạn đó ra thánh.”

24 CHÚA bảo Mô-se, “Hãy đi xuống mang A-rôn lên với con, nhưng đừng để thầy tế lễ hay dân chúng đến gần ta. Nếu không ta sẽ phạt họ.”

25 Mô-se liền xuống núi gặp dân chúng và dặn họ những điều ấy.

20

Mười điều răn

1 Sau đó Thượng Đế phán những lời này:

2 “Ta là Thượng Đế, CHÚA người, Đấng đã mang người ra khỏi xứ Ai-cập, nơi người làm nô lệ.

3 Ngoài ta, người không được có thần nào khác.

4 Người không được làm cho mình một thần tượng nào giống như bất cứ vật gì trên trời cao hay dưới đất thấp này, hoặc trong nước bên dưới đất.

5 Người không được bái lạy hay phục vụ thần tượng nào, vì ta, CHÚA và Thượng Đế người là một Thượng Đế đố kỵ*. Nếu người ghét ta, ta sẽ trừng phạt con cái người, cho đến cả cháu chít người nữa.

6 Nhưng ta sẽ tỏ lòng nhân từ đến ngàn thế hệ sau cho những ai yêu mến ta và giữ các mệnh lệnh ta.

* 20:5: *Thượng Đế đố kỵ* Hay ta là En Ca-na—Thượng Đế ganh tị.

⁷ Người không được dùng danh CHÚA là Thượng Đế người một cách bừa bãi; CHÚA sẽ trừng phạt kẻ nào lạm dụng danh Ngài.

⁸ Hãy nhớ giữ ngày Sa-bát làm ngày thánh.

⁹ Hãy làm việc trong sáu ngày,

¹⁰ nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ để tôn kính CHÚA là Thượng Đế người. Trong ngày đó, không ai được phép làm việc gì cả: người, con trai con gái, tôi trai tớ gái, súc vật người, hay những người ngoại quốc cư ngụ trong các thị trấn người cũng vậy.

¹¹ Vì trong sáu ngày CHÚA dựng nên trời, đất, biển và mọi vật trong đó. Đến ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ ngơi. Nên CHÚA đã chúc phước cho ngày Sa-bát và hoá thánh ngày ấy.

¹² Hãy tôn kính cha mẹ người để người được sống lâu trong xứ mà CHÚA là Thượng Đế sẽ ban cho người.

¹³ Người không được giết người.

¹⁴ Người không được phạm tội ngoại tình.

¹⁵ Người không được trộm cắp.

¹⁶ Người không được đặt điều nói dối† về người láng giềng mình.

¹⁷ Người không được thềm muốn nhà người láng giềng mình. Người không được tham vợ người, tôi trai tớ gái, bò, lừa của người hay bất cứ vật gì thuộc về láng giềng người.”

¹⁸ Khi dân chúng nghe sấm và tiếng kèn, và

† 20:16: **đặt điều nói dối** Hay “làm chứng gian.”

thấy chớp loè cùng khói bốc lên trên đỉnh núi, họ sợ run nên đứng cách xa núi.

19 Họ bảo Mô-se, “Thôi, chính ông hãy nói với chúng tôi thì chúng tôi sẽ nghe. Nhưng đừng để Thượng Đế nói với chúng tôi chắc chúng tôi sẽ chết hết.”

20 Sau đó Mô-se bảo dân chúng, “Đừng sợ vì Thượng Đế đến để thử các người. Ngài muốn các người kính sợ Ngài để không phạm tội.”

21 Dân chúng đứng cách xa núi, trong khi Mô-se đến gần đám mây đen có Thượng Đế ngự.

22 Rồi CHÚA bảo Mô-se nói với dân Ít-ra-en như sau: “Chính mắt các người đã thấy ta nói chuyện với người từ trời.

23 Người không được làm hình tượng cho mình dù bằng vàng hay bạc; ngoài ta ra người không được thờ thần nào khác.

24 Hãy lập một bàn thờ bằng đất cho ta rồi dâng lên trên đó của lễ toàn thiêu và của lễ thân hữu, chiên và gia súc của người. Hãy thờ phụng ta ở nơi nào ta chọn lập bàn thờ, ta sẽ đến ban phước cho người.

25 Nếu người dùng đá để xây bàn thờ cho ta thì không được dùng đá đẽo. Khi người dùng dụng cụ bằng sắt để đẽo các tảng đá đó, người đã làm cho các tảng đá đó không thích hợp cho việc thờ phụng nữa.

26 Người không nên bước lên bậc thang để đến bàn thờ ta, vì người ta sẽ nhìn thấy da thịt qua áo quần của người.”

21

Luật về cách sống

¹ Sau đó Thượng Đế bảo Mô-se, “Sau đây là những luật lệ về cách sống mà người phải truyền cho dân chúng:

² Nếu người mua một người nô lệ người Do-thái*, thì nó sẽ phục vụ người trong sáu năm. Đến năm thứ bảy người phải trả tự do cho nó, còn nó thì sẽ không phải trả gì cho người cả.

³ Nếu khi bắt đầu làm nô lệ cho người mà nó độc thân thì nó sẽ độc thân ra đi. Nhưng khi bắt đầu làm nô lệ cho người mà nó có vợ thì nó có thể mang vợ theo khi ra đi.

⁴ Nếu người chủ nô lệ cưới vợ cho nó, rồi vợ nó sinh con trai hay con gái thì vợ và con nó thuộc về người chủ. Khi người nô lệ được trả tự do thì chỉ một mình nó ra đi mà thôi.

⁵ Nhưng nếu người nô lệ nói, ‘Tôi thương chủ tôi, vợ và con tôi, tôi không muốn được trả tự do,’

⁶ thì người chủ nô lệ phải mang nó đến trước mặt Thượng Đế†. Chủ sẽ mang nó đến trước cánh cửa hay khung cửa, rồi dùng cái dùi xỏ lỗ tai nó. Như thế nó sẽ phục vụ chủ suốt đời.

⁷ Nếu ai bán con gái làm nô lệ thì luật lệ trả tự do cho nó khác với luật lệ trả tự do cho nô lệ nam.

⁸ Nếu người chủ muốn lấy cô gái đó làm vợ, nhưng sau thấy không thích nàng thì người đó

* **21:2: Do-thái** Hoặc Hê-bơ-rơ hay Ít-ra-en. † **21:6: trước mặt Thượng Đế** Hay “trước mặt các quan án.”

phải để cho thân nhân gần nhất của nàng chuộc nàng lại. Người chủ không có quyền bán nàng cho người ngoại quốc, vì như thế là đối xử bất công với nàng.

⁹ Nếu người mua nàng hứa để nàng lấy con trai mình, thì phải đối xử với nàng như con gái mình.

¹⁰ Nếu người mua nàng lại lấy người đàn bà khác thì người ấy không được giảm bớt thức ăn, quần áo hay liên hệ thể xác với người vợ cũ.

¹¹ Nếu người chủ không cho người vợ cũ ba điều ấy thì nàng có thể tự do ra đi, khỏi phải trả gì cả.

Luật về thương tích

¹² Ai đánh người khác và làm thiệt mạng người ấy thì phải bị xử tử.

¹³ Nhưng nếu ai vô ý làm thiệt mạng người khác, tức Thượng Đế đã để chuyện đó xảy ra, thì người đó phải đi đến một nơi ta chọn.

¹⁴ Nhưng nếu ai cố tình giết người khác thì phải bị xử tử, dù cho nó chạy đến bóm nơi bàn thờ[‡] ta đi nữa cũng vậy.

¹⁵ Ai đánh cha hay mẹ mình phải bị xử tử.

¹⁶ Ai bắt cóc người khác để bán làm nô lệ hay vẫn còn giữ người bị bắt cóc đang khi bị bắt quả tang thì phải bị xử tử.

¹⁷ Ai mắng chửi cha mẹ mình phải bị xử tử.

[‡] **21:14: bàn thờ** Một trong những nơi đặc biệt mà người vô tội có thể chạy đến để được bảo vệ. Xem từ ngữ này trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ ở cuối sách.

18 Khi hai người cãi nhau mà người này đánh người kia bằng nắm tay hay hòn đá, người kia bị thương nhưng không chết phải nằm liệt giường,

19 về sau người đó đi đứng lại được nhưng phải chống gậy, thì người gây ra thương tích không bị phạt nhưng phải hoàn trả cho người bị thương số tiền tương đương với thời gian liệt giường, và phải lo cho người bị thương cho đến khi người đó bình phục.

20 Nếu ai lấy cây đánh nô lệ nam hay nữ của mình mà người nô lệ chết ngay tại chỗ thì người chủ phải bị trừng phạt[§].

21 Nhưng nếu người nô lệ bình phục sau một hai ngày thì người chủ sẽ không bị phạt vì người nô lệ đó đã là tài sản của người rồi.

22 Khi hai người đánh nhau mà vô tình đánh phải một người đàn bà có thai khiến người đó bị sảy thai, nếu không gây ra thương tích trầm trọng* gì khác thì người gây ra tai nạn phải bồi thường tiền. Số tiền sẽ do người chồng ấn định, và theo tòa án cho phép.

23 Nhưng nếu gây ra thương tích khác thì sự trừng phạt sẽ là mạng đền mạng,

24 mắt đền mắt, răng đền răng, tay đền tay, chân đền chân,

25 bồng đền bồng, thương tích đền thương tích, và sây sát đền sây sát.

§ 21:20: **bị trừng phạt** Hay “bị trừng phạt về tội sát nhân.”

* 21:22: **thương tích trầm trọng** Hay “gây ra thiệt mạng.”

26 Nếu ai đánh người nô lệ nam hay nữ trúng mắt khiến bị mù, thì người đó phải trả tự do cho người nô lệ để đền bù lại con mắt bị mù ấy.

27 Nếu người chủ đánh gãy răng của người nô lệ nam hay nữ thì phải trả tự do cho người nô lệ đó để bù lại chiếc răng gãy.

28 Nếu bò của ai húc chết một người đàn ông hay đàn bà, thì người phải ném đá chết con bò ấy, người không được ăn thịt nó. Nhưng người chủ con bò thì được xem như vô tội.

29 Tuy nhiên nếu con bò trước đây đã gây thương tích cho nhiều người, và mặc dù đã được cảnh cáo, người chủ vẫn thả con bò chạy rông. Nếu nó giết người nào, thì phải ném đá chết con bò, còn người chủ cũng phải bị xử tử luôn.

30 Nhưng nếu gia đình của người chết chịu nhận tiền bồi thường, thì người chủ con bò xem như đã chuộc mạng mình, nhưng phải trả tiền bồi thường tùy theo gia đình nạn nhân đòi.

31 Nếu con bò giết chết con trai hay con gái người nào thì cũng áp dụng luật trên đây.

32 Nếu con bò giết chết một người nô lệ nam hay nữ, người chủ bò phải trả người chủ nô lệ 30 miếng bạc tức giá của một người nô lệ mới, còn con bò thì phải bị ném đá chết.

33 Ai lấy nắp chận hố hay đào hố mà không đậy nắp lại, nếu bò hay lừa của người khác rơi vào đó,

34 thì người chủ hố phải đền bù thiệt hại tương đương với giá con vật chết. Nhưng con vật chết sẽ thuộc về người bồi thường.

³⁵ Nếu bò của ai húc chết bò người khác thì phải bán con bò sống. Hai bên sẽ chia đôi số tiền bán được, và chia đôi con bò chết.

³⁶ Nhưng nếu con bò của người ấy trước kia đã từng gây thương tích cho các con vật khác mà chủ vẫn để chạy rông, thì người ấy phải bồi thường con bò chết, còn con bò chết thì thuộc về mình.”

22

Luật về tài sản

¹ “Nếu ai ăn cắp bò hay chiên rồi giết hay bán nó, thì phải đền bù năm con bò đánh cắp và bốn con chiên đánh cắp.

²⁻⁴ Tên trộm bị bắt phải trả lại con vật ăn cắp. Nếu không có bò hay chiên gì, thì nó phải bị bán làm nô lệ để bồi thường con vật nó ăn cắp. Nếu con vật bị đánh cắp vẫn còn sống trong tay tên trộm, thì nó phải đền cho chủ hai con vật khác, bất kỳ con thú đó là bò, lừa hay chiên. Nếu tên trộm bị giết trong khi đang lén vào ban đêm thì người giết nó sẽ không mang tội sát nhân. Nhưng nếu chuyện đó xảy ra ban ngày thì người ấy mang tội sát nhân.

⁵ Nếu ai thả gia súc mình ăn cỏ trong ruộng hay vườn nho mình mà con vật đi lạc sang ruộng hay vườn nho người khác thì người chủ con vật

phải lấy từ hoa lợi tốt nhất của mình, đền cho người kia số thiệt hại*.

⁶ Nếu ai đốt lửa cháy lan qua các bụi cây vào ruộng của láng giềng, mà lửa đốt cháy lúa đang mọc hay lúa đã bó lại của người láng giềng, hoặc thiêu rụi ruộng của láng giềng, thì người đốt lửa phải bồi thường vật bị cháy.

⁷ Ai giao tiền hay đồ vật cho láng giềng giữ giùm mà bị ăn cắp trong nhà láng giềng, và nếu tên trộm bị bắt thì nó phải bồi thường gấp đôi vật nó đã ăn cắp.

⁸ Nhưng nếu không bắt được tên trộm thì chủ nhà phải cam kết trước mặt Thượng Đế[†] là mình không ăn cắp đồ vật của người gởi.

⁹ Khi hai người bất đồng ý với nhau về chủ quyền một món gì chẳng hạn như bò, lừa, chiên, áo quần hay vật gì khác đã bị mất. Nếu cả hai cùng nhận, 'Cái này của tôi,' thì cả hai phải trình sự việc trước mặt Thượng Đế. Ngài sẽ phân xử ai quấy, rồi người có lỗi sẽ phải trả cho người kia gấp đôi trị giá của vật tranh chấp.

¹⁰ Nếu ai nhờ láng giềng giữ giùm lừa, bò, chiên hay bất cứ gia súc nào mà nó bị chết, bị thương hay bị đánh cắp không ai chứng kiến,

¹¹ thì người láng giềng đó phải cam kết trước mặt CHÚA là mình không gây ra thương tích hay

* **22:5: Nếu ai ... thiệt hại** Hay "Nếu ai đốt lửa trong ruộng mình mà để lửa cháy lan sang ruộng hay vườn nho của người láng giềng thì người đó phải lấy hoa lợi tốt nhất của mình mà bồi thường thiệt hại cho người láng giềng ấy." † **22:8: Thượng Đế** Hay "quan án." Xem câu 9.

giết con vật của người kia, còn người chủ con vật phải chấp nhận lời cam kết đó trước mặt Thượng Đế. Người láng giềng không phải đền con vật cho sở hữu chủ.

¹² Nhưng nếu con vật bị đánh cắp khỏi tay người láng giềng thì người đó phải đền cho sở hữu chủ con vật.

¹³ Nếu nó bị một dã thú giết chết thì người láng giềng phải đưa xác nó ra làm bằng chứng để không phải đền con vật bị giết.

¹⁴ Nếu ai mượn một con vật của láng giềng mà nó bị thương hay bị chết trong khi chủ nhân không có mặt tại đó thì người mượn phải đền con vật cho chủ nhân.

¹⁵ Nhưng nếu chủ nhân có mặt tại đó thì người mượn không phải đền. Nếu con vật được thuê, thì giá thuê sẽ bù cho sự thiệt hại.”

Luật về quan hệ cá nhân

¹⁶ “Giả sử một người đàn ông tìm được một trinh nữ chưa đính hôn cũng chưa hề ăn nằm với người đàn ông nào. Nếu người đàn ông đó ăn nằm với nàng thì người ấy phải trả giá cưới nàng mang về làm vợ.

¹⁷ Nhưng nếu người cha không chịu gả con gái mình cho người đó thì người đàn ông đó vẫn phải trả lễ vật cưới thông thường như trả cho cô dâu còn trinh.

¹⁸ Hãy xử tử bất cứ đàn bà nào làm nghề đồng bóng.

¹⁹ Ai giao hợp với thú vật phải bị xử tử.

²⁰ Hãy tiêu diệt những ai dâng sinh tế cho thần nào khác ngoài CHÚA.

²¹ Không được lừa gạt hay làm hại người ngoại quốc vì chính người cũng đã từng là người ngoại quốc, cư ngụ trong xứ Ai-cập.

²² Không được ức hiếp đàn bà góa hay trẻ mồ côi.

²³ Nếu không họ kêu cứu cùng ta, ta chắc chắn sẽ nghe tiếng kêu của họ.

²⁴ Rồi ta sẽ nổi giận và giết người trong chiến trận. Lúc đó vợ người sẽ thành góa bụa, con cái người sẽ hóa ra mồ côi.

²⁵ Khi người cho một trong con dân nghèo khó của ta vay, đừng đối xử với họ như những kẻ chuyên cho vay tiền. Đừng tính lời trên số tiền cho vay.

²⁶ Nếu láng giềng người đưa áo họ cho người làm đồ cầm, thế số tiền họ thiếu, thì phải trả áo lại cho họ trước chiều tối,

²⁷ vì đó là đồ mặc duy nhất của người ấy để che ấm thân. Người đó sẽ không có gì khác để ngủ. Nếu người kêu cứu cùng ta, ta sẽ nghe, vì ta đầy nhân ái.

²⁸ Người không được nói phạm đến Thượng Đế hay nguyên rủa một người lãnh đạo của dân chúng người.

²⁹ Đừng giữ lại của dâng từ sản vật đầu mùa hay rượu đầu mùa mà người làm.

Người cũng phải dâng con trưởng nam cho ta.

³⁰ Đối với bò đực hay chiên cũng phải làm như vậy. Các con vật đầu lòng sẽ ở với mẹ chúng

trong bảy ngày, rồi đến ngày thứ tám người hãy dâng nó cho ta.

³¹ Người hãy làm một dân thánh cho ta. Người không được ăn thịt con vật nào đã bị dã thú giết chết. Phải cho chó ăn thịt nó.”

23

Luật về sự công bằng

¹ “Người không được nói dối. Nếu người ra làm chứng trước tòa thì không nên giúp kẻ ác bằng cách nói dối.

² Không phải vì mọi người đều làm quấy mà người cũng phải làm quấy theo. Nếu người ra làm chứng trước tòa thì không được phá hỏng một vụ xử công bằng. Không phải vì mọi người nói dối mà người phải nói dối theo.

³ Nếu một người nghèo ra hầu tòa, người không nên thiên vị người đó chỉ vì người đó nghèo.

⁴ Nếu người thấy bò hay lừa của kẻ thù đi lạc thì phải dẫn nó về cho người đó.

⁵ Nếu người thấy lừa của kẻ thù quy ngã vì chở nặng thì đừng làm ngơ. Người phải giúp kẻ thù, đỡ con lừa lên.

⁶ Người không được bất công với người nghèo khi người đó ra hầu tòa.

⁷ Khi người kiện người nào ra tòa thì không được nói dối. Không được để cho người vô tội hay thanh liêm bị tử hình, vì ta cũng không xem kẻ có tội như vô tội.

⁸ Người không được nhận tiền hối lộ để nói dối trước tòa, vì tiền đó khiến người mù, không còn thấy lẽ phải. Của hối lộ khiến người tốt đắm ra nói dối.

⁹ Người không được ngược đãi người ngoại quốc, vì người đã biết thân phận người ngoại quốc như thế nào, bởi chính người cũng đã từng là người ngoại quốc trong xứ Ai-cập.”

Các ngày lễ đặc biệt

¹⁰ “Trong sáu năm, người hãy trồng trọt và gặt hái trong đất ruộng người.

¹¹ Nhưng đến năm thứ bảy, đừng cày bừa hay trồng trọt gì trong đất cả. Nếu năm ấy đất sinh hoa lợi hoang thì hãy để cho người nghèo dùng, còn lại thì để cho muông thú ăn. Còn về vườn nho, vườn cây ô-liu cũng vậy.

¹² Người hãy làm việc sáu ngày trong tuần, nhưng đến ngày thứ bảy người phải nghỉ ngơi. Như thế để cho bò và lừa người nghỉ ngơi và cũng để cho kẻ nô lệ sinh trong nhà người và người ngoại quốc lấy lại sức.

¹³ Hãy làm theo những điều ta dặn biểu. Người không được nhắc đến tên của các thần khác; miệng người không được nói đến tên chúng nữa.”

Ba lễ lớn hằng năm

¹⁴ “Mỗi năm ba lần người phải giữ lễ lớn để tôn kính ta.

¹⁵ Người phải giữ Lễ Bánh Không Men theo cách ta đã dặn. Trong bảy ngày người phải ăn

bánh mì không men theo đúng thời gian ấn định trong tháng A-bíp, tức tháng mà các người ra khỏi Ai-cập. Không ai được đến thờ phụng ta mà không mang theo của lễ.

¹⁶ Người phải giữ Lễ Các Tuần. Hãy dâng cho Thượng Đế sản vật đầu mùa, người gặt hái từ đồng ruộng mình.

Người phải giữ Lễ Lều Tạm vào mùa thu, khi người gom góp hết hoa lợi trong ruộng.

¹⁷ Như thế mỗi năm ba lần, tất cả đàn ông phải đến thờ phụng CHÚA là Thượng Đế.

¹⁸ Người không được dâng huyết thú vật với thứ gì có men. Người không được để dành mỡ trong của lễ cho đến hôm sau.

¹⁹ Người phải mang sản vật đầu mùa tốt nhất của đất đai người vào Nhà của CHÚA là Thượng Đế người.

Người không được nấu dê con trong sữa mẹ nó.”

Thượng Đế sẽ giúp đỡ Ít-ra-en chiếm xứ

²⁰ “Ta sai một thiên sứ đi trước người, người sẽ bảo vệ người khi đi đường. Người sẽ dẫn người đến nơi ta đã chuẩn bị sẵn.

²¹ Hãy để ý và vâng lời người. Đừng chống nghịch người; người sẽ không dung tha những sự chống đối, vì quyền lực ta ở trong tay người.

²² Nếu người lắng nghe kỹ những điều người nói và làm theo những điều ta bảo người, thì ta

sẽ làm kẻ thù của kẻ thù người. Ta sẽ chiến đấu chống lại những kẻ chống lại người.

²³ Thiên sứ ta sẽ đi trước, đưa người vào xứ dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-ri-sít, dân Ca-na-an, dân Hê-vít và dân Giê-bu-sít. Ta sẽ tận diệt chúng nó.

²⁴ Người không được bái lạy các thần chúng nó, hay thờ phụng chúng. Người không nên sống như chúng nó. Người phải tiêu hủy tất cả các thần tượng của chúng nó, đập bể các trụ đá mà chúng dùng để thờ phụng.

²⁵ Nếu người thờ phụng CHÚA là Thượng Đế người, ta sẽ ban phước, cho người bánh ăn và nước uống. Ta sẽ cất bệnh tật ra khỏi người.

²⁶ Không đàn bà nào trong vòng các người sẽ bị sẩy thai, tất cả đàn bà đều sẽ sinh con. Ta sẽ cho các người sống lâu.

²⁷ Ta sẽ khiến kẻ thù người khiếp sợ ta. Ta sẽ làm rối loạn hàng ngũ dân nào mà người tranh chiến, và ta sẽ khiến tất cả các kẻ thù người bỏ chạy trước mặt người.

²⁸ Ta sẽ giáng sự kinh hoàng đi trước người để đánh đuổi các dân Hê-vít, dân Ca-na-an, và dân Hê-tít khỏi trước mặt người.

²⁹ Nhưng ta sẽ không đuổi chúng đi hết trong một năm vì đất sẽ trở thành hoang vu, dã thú sẽ sinh sôi quá nhiều người không chịu nổi.

³⁰ Nhưng ta sẽ đuổi các dân đó dần dần, cho đến chừng người có đông đủ dân để bình trị xứ.

³¹ Ta sẽ cấp cho người đất từ Hồng hải cho đến Địa-trung-hải, và từ sa mạc cho đến sông

Ơ-phơ-rát. Ta sẽ cho người quyền lực trên dân hiện đang cư ngụ trong xứ, người sẽ đuổi chúng ra.

³² Người không được kết ước với các dân đó hay với các thần của chúng.

³³ Người không được để chúng sống trong đất người, nếu không chúng sẽ khiến người phạm tội cùng ta. Nếu người thờ phụng các thần của chúng, người sẽ bị rơi vào bẫy.”

24

Thượng Đế và dân Ít-ra-en kết ước

¹ CHÚA bảo Mô-se, “Người, A-rôn, Na-đáp, A-bi-hu, và 70 bô lão của Ít-ra-en phải lên gặp ta, và đứng xa xa thờ lạy ta.

² Rồi chỉ một mình Mô-se sẽ đến gần ta; những người khác không được lại gần. Còn dân chúng không được phép lên núi với Mô-se.”

³ Mô-se thuật lại cho dân chúng mọi lời của CHÚA cùng những luật lệ về cách sống. Rồi toàn thể dân chúng đồng thanh đáp lớn, “Chúng tôi sẽ làm theo mọi điều CHÚA dặn.”

⁴ Mô-se liền ghi lại mọi lời của CHÚA. Sáng hôm sau ông dậy sớm và xây một bàn thờ gần chân núi. Ông dựng mười hai tảng đá, mỗi tảng đại diện cho một trong mười hai chi tộc Ít-ra-en.

⁵ Sau đó Mô-se phái các thanh niên Ít-ra-en đi dâng của lễ toàn thiêu và dâng các bò đực làm của lễ thân hữu cho CHÚA.

⁶ Mô-se đưng phân nửa số huyết của các con vật đó trong các chén bát, và rưới phần nửa số huyết kia lên bàn thờ*.

⁷ Rồi ông lấy sách Giao Ước ra đọc cho dân chúng nghe. Ông nói, “Chúng ta sẽ làm theo mọi điều CHÚA phán; chúng ta sẽ vâng theo.”

⁸ Sau đó Mô-se lấy huyết từ trong các chén bát rưới lên dân chúng và nói, “Đây là huyết khởi đầu Giao Ước, Giao Ước mà CHÚA đã lập với đồng bào về những lời này.”

⁹ Mô-se, A-rôn, Na-đáp, A-bi-hu và bảy mươi bô lão Ít-ra-en đi lên núi

¹⁰ và nhìn thấy Thượng Đế của Ít-ra-en. Dưới chân Ngài có một mặt phẳng giống như tráng bằng bích ngọc và trong như bầu trời!

¹¹ Các lãnh tụ này của Ít-ra-en nhìn thấy Thượng Đế nhưng Ngài không tiêu diệt họ†. Họ ăn uống chung với nhau.

Mô-se nhận bảng Luật pháp từ Thượng Đế

¹² CHÚA bảo Mô-se, “Hãy lên núi gặp ta. Hãy chờ đó rồi ta sẽ cho ngươi hai bảng đá. Trên các

* **24:6: Mô-se ... bàn thờ** Huyết được dùng để làm dấu hiệu giao ước giữa Thượng Đế và dân Ngài. Huyết được rưới lên bàn thờ để chứng tỏ Thượng Đế tham dự vào giao ước ấy. † **24:11: nhìn thấy Thượng Đế ... tiêu diệt họ** Vài chỗ trong Thánh Kinh nói rằng con người không thể nhìn thấy Thượng Đế. Nhưng trong trường hợp này Ngài muốn các vị lãnh tụ ấy nhìn thấy Ngài cho nên Ngài cho phép họ được nhìn Ngài qua một phương diện đặc biệt nào đó.

bảng đó có ghi những lời giáo huấn và mệnh lệnh ta viết để dạy dân chúng.”

¹³ Vậy Mô-se và phụ tá Giô-suê ra đi. Mô-se đi lên núi Si-nai, tức núi của Thượng Đế.

¹⁴ Mô-se bảo các bô lão, “Hãy chờ đây cho đến khi tôi trở về cùng các người. A-rôn và Hu-rơ sẽ ở với các người, nên nếu ai có bất hoà gì với nhau thì nhờ họ giải quyết.”

Mô-se gặp Thượng Đế

¹⁵ Khi Mô-se lên núi thì cả núi bị mây phủ.

¹⁶ Sự vinh quang của Thượng Đế ngự xuống trên núi Si-nai, cả núi bị mây phủ trong sáu ngày. Đến ngày thứ bảy CHÚA gọi Mô-se từ trong đám mây.

¹⁷ Người Ít-ra-en nhìn thấy vinh quang của CHÚA giống như lửa cháy trên đỉnh núi.

¹⁸ Rồi Mô-se đi vào trong mây và đi lên núi. Ông ở trên núi bốn mươi ngày bốn mươi đêm.

25

Món quà dâng cho Thượng Đế

¹ CHÚA bảo Mô-se,

² “Hãy bảo dân Ít-ra-en dâng hiến cho ta. Hãy nhận cho ta quà dâng từ người nào sẵn lòng dâng hiến.

³ Sau đây là những quà dâng mà con phải nhận từ họ: vàng, bạc, đồng;

⁴ chỉ xanh, tím và đỏ; vải gai mịn, lông dê,

⁵ da chiên đã nhuộm đỏ; da thuộc tốt; gỗ cây keo;

⁶ dầu ô-liu dùng thắp đèn; các loại hương liệu dùng trong dầu xức khi tấn phong chức tế lễ hay thắp hương.

⁷ Hãy nhận ngọc mã não, và các đồ trang sức khác để gắn lên áo ngắn thánh và phần che ngực.”

Lều Thánh

⁸ “Dân chúng phải xây một nơi thánh cho ta để ta ngự giữa họ.

⁹ Hãy dựng Trại Thánh này và mọi thứ trong đó theo sơ đồ mà ta sẽ chỉ cho con.

Rương Giao Ước

¹⁰ Dùng gỗ cây keo đóng một Rương dài một trăm hai mươi lăm phân, rộng bảy mươi lăm phân, và cao bảy mươi bảy lăm phân.

¹¹ Lấy vàng ròng bọc bên trong lẫn bên ngoài Rương, rồi đóng một đường viền vàng quanh Rương.

¹² Làm bốn khoen vàng cho Rương và gắn nơi bốn chân, mỗi bên hai khoen.

¹³ Làm các cây đòn bằng gỗ cây keo và bọc vàng các cây đòn đó.

¹⁴ Xỏ các cây đòn qua các khoen hai bên Rương và dùng đòn đó để khiêng Rương.

¹⁵ Các cây đòn đó phải luôn luôn xỏ vào các khoen trong Rương, không được rút ra.

¹⁶ Xong đặt Giao Ước ta sẽ lập với các con vào trong Rương.

¹⁷ Rồi làm một cái nắp bằng vàng ròng cho Rương; đó là ngôi nhân ái. Nắp dài một trăm hai mươi lăm phân, rộng bảy mươi lăm phân.

18 Tạc bằng vàng hai con vật có cánh, đặt mỗi con một đầu Rương.

19 Gắn một con vật vào đầu nắp và liền với cuối nắp Rương.

20 Các cánh của hai con vật phải giương lên trên, che nắp Rương, và hai con vật phải đối diện nhau trên nắp.

21 Gắn nắp đó lên trên Rương, và đặt vào trong Rương Giao Ước mà ta sẽ lập với các con.

22 Ta sẽ gặp các con tại đó, phía trên nắp giữa hai con vật có cánh trên Rương Giao Ước. Tại đó ta sẽ cho con mọi huấn lệnh cho dân Ít-ra-en.”

Cái bàn

23 “Hãy đóng một cái bàn bằng gỗ cây keo dài một thước 6, rộng năm mươi phân*, cao bảy mươi lăm phân.

24 Lấy vàng bọc bàn đó và chạy đường viền vàng quanh bàn.

25 Đóng một khung rộng bảy phân† chạy quanh bàn, và viền vàng quanh khung.

26 Xong làm bốn khoen bằng vàng. Gắn các khoen đó nơi bốn góc chỗ chân bàn.

27 Gắn các khoen gần khung quanh mặt bàn vì bốn khoen đó sẽ giữ bốn cây đòn dùng khiêng bàn.

28 Làm các cây đòn bằng gỗ cây keo, bọc vàng, và dùng các đòn đó để khiêng bàn.

* **25:23: năm mươi phân** Nguyên văn, “một cu-bit” (khoảng 5 tấc tây). † **25:25: bảy phân** Nguyên văn, “một nhóm tay” tức chiều ngang của 4 ngón tay chụm lại (khoảng 7 phân tây).

29 Hãy làm các đĩa và chén dùng cho bàn, cùng với các lọ, cốc, tất cả bằng vàng. Các món đó sẽ dùng để rót các cửa lễ uống.

30 Trên bàn đó sẽ bày bánh[‡] trước mặt ta luôn luôn.”

Chân đèn

31 “Hãy làm một chân đèn bằng vàng giát mỏng. Đáy, chân, các chén đựng hình cánh hoa, nụ hoa, và cánh hoa phải gắn chung lại thành một khối.

32 Chân đèn phải có sáu nhánh tỏa ra hai bên, mỗi bên ba nhánh.

33 Mỗi nhánh phải có ba chén tạc hình hoa hạnh nhân. Mỗi chén phải có một nụ hoa và một cánh hoa. Tất cả sáu nhánh tỏa ra từ chân đèn phải giống y nhau.

34 Rồi phải làm bốn chén nữa tạc hình hoa hạnh nhân gắn trên chân đèn. Các chén đó cũng phải có nụ và cánh hoa.

35 Hãy đặt một nụ hoa bên dưới mỗi cặp nhánh, tỏa ra từ chân đèn. Tất cả sáu nhánh tỏa ra từ chân đèn phải giống nhau.

36 Các nhánh, nụ hoa, và chân đèn phải làm thành một khối, tạc bằng vàng ròng.

37 Rồi làm bảy cái đèn[§] dầu đặt trên chân đèn để chiếu sáng phía trước chân đèn.

[‡] 25:30: **bánh** Còn gọi là “bánh của sự hiện diện.” Mỗi ngày người ta phải bày bánh ấy trên một cái bàn đặc biệt đặt trong Nơi Thánh trước mặt Thượng Đế. [§] 25:37: **cái đèn** Gồm các bát đựng dầu. Một tim đèn được đặt giữa bát được đốt lên để tạo ánh sáng.

³⁸ Dụng cụ hút tim đèn và các khay phải làm bằng vàng ròng.

³⁹ Hãy dùng 75 cân* vàng ròng để làm chân đèn và các đồ phụ tùng.

⁴⁰ Hãy cẩn thận làm theo sơ đồ ta đã chỉ cho con trên núi.”

26

Lều Thánh

¹ “Hãy may mười cái màn cho Lều Thánh bằng vải gai mịn, dùng chỉ xanh, tím, và đỏ. Bảo thợ thủ công khéo thêu hình các con vật có cánh trên vải.

² Các màn phải may cùng một kích thước dài mười bốn thước và rộng hai thước.

³ Kết năm bức màn lại với nhau thành một bộ, và kết các bức màn còn lại thành bộ thứ nhì.

⁴ Làm các vòng bằng vải xanh trên viền của mỗi một bộ, bộ kia cũng làm y như vậy.

⁵ Làm năm mươi vòng trên viền của bộ màn thứ nhất, và năm mươi vòng trên viền màn của bộ thứ nhì. Các vòng phải đối nhau.

⁶ Làm năm mươi móc vàng nối hai bộ màn với nhau để Lều Thánh thành một miếng mà thôi.

⁷ Hãy làm một cái lều nữa để bọc Lều Thánh, dùng mười một bức màn làm bằng lông dê.

⁸ Tất cả các bức màn này phải may cùng một kích thước dài mười lăm thước, rộng hai thước.

* 25:39: 75 cân Nguyên văn, “1 ta-lâng” (khoảng 34,5 kí-lô).

⁹ Kết năm bức màn lại thành một bộ. Rồi đính sáu bức màn kia thành bộ thứ nhì. Xếp bức màn thứ sáu phủ lên trước Lều.

¹⁰ Làm năm mươi vòng dọc xuống theo viền cuối một bộ màn, bộ kia cũng làm y như vậy.

¹¹ Làm năm mươi móc đồng máng vào các vòng kết lều lại với nhau để tấm che làm thành một miếng.

¹² Phần nửa miếng dư thì rủ xuống phía sau của Lều Thánh.

¹³ Mỗi bên hông Lều Thánh phải có miếng rủ xuống dài năm thước để che chỗ Lều.

¹⁴ Hãy làm một miếng phủ Lều Thánh bằng da chiên nhuộm đỏ, và dùng một miếng da mịn phủ lên miếng che.

¹⁵ Hãy dùng gỗ cây keo để làm khung dựng cho Lều Thánh.

¹⁶ Mỗi khung dài năm thước, ngang bảy tấc rưỡi,

¹⁷ có hai lỗ mộng để gắn liền với nhau. Mỗi khung đều phải làm giống nhau.

¹⁸ Làm hai mươi khung cho mặt phía nam của Lều Thánh.

¹⁹ Mỗi khung phải có hai đáy bằng bạc nằm bên dưới, có hai cây cọc để giữ đáy. Con cũng phải làm bốn mươi đáy bạc cho các khung.

²⁰ Đóng hai mươi khung nữa cho phía bắc của Lều Thánh

²¹ và bốn mươi đáy bạc cho các khung đó mỗi khung có hai đáy bạc.

²² Con phải đóng sáu khung cho phía sau hoặc phía tây của Lều Thánh

²³ và hai khung cho mỗi góc phía sau.

²⁴ Hai khung phải rời ra nơi đáy nhưng dính lại phía trên bằng một khoen sắt. Cả hai khung nơi góc đều phải đóng như thế.

²⁵ Như vậy có tất cả là tám khung nằm phía sau của Lều, và mười sáu đáy bằng bạc hai đáy cho mỗi khung.

²⁶ Hãy làm các thanh ngang bằng gỗ cây keo để nối khung đứng của Lều Thánh. Làm năm thanh ngang để giữ mỗi bên khung

²⁷ và năm thanh ngang để giữ các khung với nhau phía bên kia. Cũng hãy làm năm thanh ngang để giữ khung phía tây, về phía sau.

²⁸ Thanh ngang giữa phải đặt nửa chừng khung, và chạy dọc suốt chiều dài của mỗi bên và phía sau.

²⁹ Làm các khoen vàng bên các cạnh của khung để giữ các thanh ngang, rồi bọc vàng các khung và các thanh ngang.

³⁰ Hãy dựng Lều Thánh theo sơ đồ đã chỉ cho con trên núi.

³¹ Hãy may một bức màn bằng vải gai mịn dùng chỉ xanh, tím và đỏ. Bảo thợ thủ công lành nghề thêu các hình con vật có cánh trên đó.

³² Treo bức màn bằng các móc vàng trên bốn cột gỗ cây keo bọc vàng và đặt các cột đó trên bốn đế bằng bạc.

³³ Treo bức màn bằng các móc trên mái, và đặt Rương Giao Ước có hai bảng đá phía sau bức màn. Màn này sẽ phân cách Nơi Thánh và Nơi Chí Thánh.

34 Đặt nắp lên Rương Giao Ước trong Nơi Chí Thánh.

35 Bên ngoài bức màn đặt cái bàn về phía bắc Lều Thánh. Đặt chân đèn về phía nam Lều Thánh đối diện cái bàn.

Cửa vào Lều Thánh

36 Rồi làm cửa vào Lều bằng một bức màn bằng vải gai mịn dùng chỉ xanh, tím và đỏ. Ai khéo tay thì bảo họ thêu các kiểu trên đó.

37 Làm năm cây cột bằng gỗ cây keo bọc vàng. Dùng các móc vàng để treo màn, và cũng làm năm đế đồng cho các cột đó.”

27

Bàn thờ của lễ thiêu

1 “Hãy đóng một bàn thờ bằng gỗ cây keo, cao bốn bộ rưỡi. Bàn hình vuông hai thước rưỡi mỗi chiều, một thước rưỡi chiều cao.

2 Hãy làm bốn góc nhô ra như cái sừng sao cho bốn góc và sừng làm thành một khối. Rồi dùng đồng bọc hết bàn thờ.

3 Dùng đồng làm tất cả các dụng cụ và đĩa sẽ dùng trên bàn thờ: chậu đựng tro, các xẻng xúc, tô để rưới huyết, nĩa xiên thịt, và mâm khiêng củi chụm.

4 Làm một tấm lưới lớn bằng đồng để đựng củi, và tra các khoen đồng vào bốn góc, mỗi góc một cái.

5 Đặt lưới bên trong bàn thờ, dưới cái viền, lưng chừng đáy.

6 Làm các cây đòn bằng gỗ cây keo bọc đồng.

7 Xỏ các cây đòn qua các khoen hai bên bàn thờ để khiêng nó.

8 Lấy ván đóng bàn thờ và chừa rỗng bên trong. Làm giống như kiểu con đã được chỉ trên núi.

Sân hạp của Lều Thánh

9 May các màn làm vách tạo một sân hạp quanh Lều Thánh. Phía nam phải có màn vách bằng vải gai mịn dài năm mươi thước*.

10 Dùng các móc bạc và đòn treo màn† trên hai mươi cây cột bằng đồng có hai mươi đế đồng.

11 Phía bắc cũng phải dài năm mươi thước. Dùng các móc bạc và khoanh để treo màn trên hai mươi cây cột bằng đồng có hai mươi đế đồng.

12 Phía tây của sân hạp cũng phải có một bức vách bằng màn dài hai mươi lăm thước, với mười cây cột và mười đế trên vách đó.

13 Phía đông của sân hạp cũng phải dài hai mươi lăm thước.

14 Một bên của lối vào phải có một bức vách bằng màn dài bảy thước rưỡi, đỡ bằng ba cây cột dựng trên ba đế.

15 Phía bên kia của lối vào cũng phải có một bức vách bằng màn dài bảy thước rưỡi, đỡ bằng ba cây cột dựng trên ba đế.

* **27:9: năm mươi thước** Nguyên văn, “100 cu-bit” (khoảng 51,8 thước). Xem thêm câu 18. † **27:10: đòn treo màn** Đây có thể là các đòn dùng nối các cột với nhau hay các khoen được may vào bức màn.

¹⁶ Lối vào sân họp phải có một bức màn rộng mười thước, làm bằng vải gai mịn may bằng chỉ xanh, tím và đỏ. Kiếm người lành nghề thêu các kiểu trên đó. Màn đó phải được đỡ bằng bốn cây cột dựng trên bốn đế.

¹⁷ Tất cả các cây cột quanh sân họp phải có các khoanh bạc, các móc bạc và các đế đồng.

¹⁸ Sân họp phải dài năm mươi thước, rộng hai mươi lăm thước, xung quanh có vách màn cao hai thước rưỡi, làm bằng vải gai mịn. Các đế của các cây cột phải làm bằng đồng.

¹⁹ Tất cả những đồ dùng trong Lều Thánh, các cọc Lều Thánh và các cọc của khung quanh sân họp phải làm bằng đồng.”

Dầu thấp

²⁰ “Hãy bảo dân Ít-ra-en mang dầu ô-liu nguyên chất làm bằng trái ô-liu ép, để giữ cho các đèn trên chân đèn cháy luôn.

²¹ A-rôn và các con trai người phải giữ cho đèn cháy luôn từ chiều tối đến sáng hôm sau. Đó là đèn trong Lều Họp, bên ngoài bức màn và phía trước Rương. Dân Ít-ra-en và các con cháu họ phải giữ qui tắc này luôn từ nay về sau.”

28

Trang phục cho các thầy tế lễ

¹ “Hãy bảo A-rôn, anh con cùng với các con trai người là Na-đáp, A-bi-hu, Ê-lê-a-xa, và Y-tha-ma đến cùng con. Con hãy biệt riêng họ ra khỏi các người Ít-ra-en khác để làm thầy tế lễ cho ta.

2 Hãy may các trang phục thánh cho A-rôn, anh con để người được tôn kính và tươm tất.

3 Hãy bảo các thợ thủ công lành nghề mà ta đã ban khôn ngoan để may các trang phục cho A-rôn tức là những trang phục chứng tỏ người thuộc về ta đặt làm thầy tế lễ cho ta.

4 Sau đây là những trang phục họ phải may: một bảng che ngực, một áo lót thánh, một áo ngoài, một áo dệt trong, một khăn vấn đầu, và một thắt lưng bằng vải. Các thợ thủ công phải may các trang phục thánh đó cho A-rôn và các con trai người. Rồi những người đó sẽ làm thầy tế lễ cho ta.

5 Các thợ thủ công phải dùng chỉ vàng, xanh, tím và đỏ để may và vải gai mịn.”

Áo ngắn thánh

6 “Hãy dùng chỉ vàng, xanh, tím và đỏ và vải gai mịn để may áo ngắn thánh. Các thợ thủ công sẽ may áo đó.

7 Ở mỗi góc phía trên của áo ngắn thánh phải có một cặp nâng vai cột với nhau ngang qua vai.

8 Các thợ thủ công phải cẩn thận dệt một sợi dây đai trên áo ngắn thánh làm cùng một loại vật liệu tức chỉ vàng, xanh, tím, đỏ và vải gai mịn.

9 Dùng hai viên ngọc mã não và khắc tên của mười hai con trai Ít-ra-en lên đó,

10 mỗi viên ghi sáu tên. Hãy khắc các tên theo thứ tự từ con trai cả cho đến con trai út.

11 Hãy khắc tên của các con trai Ít-ra-en trên các viên ngọc đỏ như người ta khắc chữ hay kiểu trên con dấu. Lót vàng quanh các viên ngọc để giữ chúng trong áo ngấn thánh.

12 Xong đính hai viên ngọc lên hai đai vai của áo ngấn thánh để ghi nhớ mười hai con trai Ít-ra-en. A-rôn phải đeo tên của họ trên vai khi ra trước mặt CHÚA để nhắc nhở các con trai Ít-ra-en.

13 Làm hai miếng vàng để giữ các viên ngọc

14 và hai sợi dây chuyền vàng, xoắn lại như dây thừng. Buộc dây chuyền vào hai miếng vàng để giữ các viên ngọc.”

Bảng che ngực

15 “Hãy làm một bảng che ngực (hay túi phán xử) để giúp những khi cần quyết định. Các thợ thủ công phải làm bảng này như làm áo ngấn thánh tức dùng chỉ vàng, xanh, tím, đỏ và vải gai mịn.

16 Bảng che ngực hình vuông dài một gang tay*, rộng một gang tay và xếp đôi lại để làm túi.

17 Hãy nạm bốn hàng ngọc trên bảng che ngực: hàng đầu dùng hồng ngọc, bích ngọc, và hoàng ngọc;

18 hàng nhì dùng thanh ngọc, lam ngọc, lục ngọc

19 hàng thứ ba dùng bửu ngọc, bạch ngọc, và tinh ngọc;

* **28:16: một gang tay** Khoảng cách từ đầu ngón cái đến đầu ngón út, khoảng 23 phân tây.

20 hàng thứ tư dùng kim ngọc, vân ngọc, và ngọc thạch. Cắn vàng quanh các viên ngọc này để gắn chúng vào trong bảng che ngực.

21 Gắn mười hai viên ngọc trên bảng che ngực mỗi viên cho một tên của các con trai Ít-ra-en. Trên mỗi viên ngọc khắc một tên trong mười hai chi tộc như người ta khắc con dấu.

22 Làm các sợi dây chuyền vàng, xoắn lại như dây thừng, để đeo bảng che ngực.

23 Làm hai khoen vàng móc vào hai góc trên của bảng che ngực.

24 Cột hai sợi dây chuyền vàng vào hai khoen ở góc trên của bảng che ngực.

25 Cột đầu kia của hai sợi dây chuyền vào hai miếng vàng trên đai vai trước áo ngắn thánh.

26 Làm hai khoen vàng gắn nơi hai góc dưới của bảng che ngực, bên viền trong cạnh áo ngắn thánh.

27 Làm hai khoen vàng nữa gắn nơi cuối của đai vai trước áo ngắn thánh. Đặt các khoen đó gần đường may phía trên thắt lưng bằng vải dệt của áo ngắn thánh.

28 Nối các khoen của bảng che ngực với các khoen của áo ngắn thánh bằng dải băng xanh, nối nó với thắt lưng bằng vải để bảng che ngực không bị lúc lắc khỏi áo ngắn thánh.

29 Khi A-rôn vào Nơi Thánh, người sẽ đeo tên của các con trai Ít-ra-en trên bảng che ngực để giúp người thực hiện những quyết định. Đó sẽ là vật nhắc nhở luôn luôn trước mặt CHÚA.

30 Đặt U-rim và Thu-mim bên trong bảng che ngực để chúng luôn luôn nằm trước ngực khi người đi vào trước mặt CHÚA. Chúng sẽ giúp người làm các quyết định cho dân Ít-ra-en. Nên khi A-rôn đến trước mặt CHÚA người sẽ mang chúng theo luôn luôn.

31 May một cái áo dài ngoài để mặc bên dưới áo ngắn thánh, chỉ dùng vải xanh mà thôi.

32 Khoét một lỗ ngay giữa để A-rôn tròng đầu vào và dẹt nơi cổ để lỗ không bị rách.

33 Làm các quả cầu tròn giống trái lựu bằng chỉ xanh, tím, đỏ để treo chúng quanh viền dưới của áo dài ngoài, chen giữa các trái cầu là các chuông vàng.

34 Xung quanh viền dưới của áo dài ngoài treo một chuông vàng rồi một quả lựu, chuông vàng rồi quả lựu nữa nối tiếp nhau.

35 Khi thi hành chức thầy tế lễ, A-rôn phải mặc áo dài đó. Khi vào ra Nơi Thánh trước mặt CHÚA thì tiếng chuông sẽ rung lên để A-rôn khỏi chết.

36 Hãy làm một thẻ bằng vàng ròng và khắc trên đó những chữ sau đây giống như khắc con dấu: 'Thánh khiết cho CHÚA[†].'

37 Dùng dải bằng xanh để buộc nó vào khăn vành quần đầu; đặt nó phía trước khăn vành quần đầu.

† 28:36: *'Thánh khiết cho CHÚA'* Câu này được khắc trên mỗi đồ vật dùng trong đền thờ để chứng tỏ những vật ấy thuộc về CHÚA và chỉ có thể được dùng vào các mục đích đặc biệt. Các chén đĩa có khắc câu này chỉ có thể được các thầy tế lễ dùng trong nơi thánh mà thôi.

38 A-rôn phải mang nó trên trán. Như thế để người chịu trách nhiệm nếu có gì sơ xuất trong những của lễ của người Ít-ra-en. A-rôn phải mang nó trên đầu người luôn luôn để Thượng Đế chấp nhận của lễ của dân chúng.‡

39 Dệt một áo trong bằng vải gai mịn, và làm bằng bịt đầu cũng bằng vải gai mịn. Làm thắt lưng bằng vải có thêu kiểu trên đó.

40 Ngoài ra dệt các áo dài trong, thắt lưng bằng vải, và băng quấn đầu cho các con trai A-rôn để họ được tôn kính và tươm tất.

41 Mặc các trang phục đó cho A-rôn, anh con, và các con trai người. Đổ dầu ô-liu trên đầu để phong chức tế lễ cho họ. Khiến họ thuộc về ta để làm thầy tế lễ cho ta.

42 May cho họ các trang phục ngắn để che thân họ từ thắt lưng cho đến đùi.

43 A-rôn và các con trai người phải mặc những trang phục lót này khi họ vào Lều Hẹn hay bất cứ lúc nào họ đến gần bàn thờ để thi hành chức thầy tế lễ trong Nơi Thánh. Không mặc các y phục ấy, tức là họ phạm tội và sẽ chết. Đây là luật định mãi mãi từ nay về sau cho A-rôn và con cháu người.”

29

Tấn phong các thầy tế lễ

‡ 28:38: *Như thế ... của dân chúng* Nguyên văn, “Như thế để giữ người cho thánh khi người mang tội lỗi lúc dân Ít-ra-en mang của lễ đến.”

¹ “Khi tấn phong A-rôn và các con trai người làm thầy tế lễ cho ta thì con phải thi hành như sau. Bắt một con bò đực và hai con chiên đực không tật nguyên.

² Dùng bột mịn không men làm bánh mì, bánh ngọt trộn với dầu ô-liu, và bánh kẹp tẩm dầu.

³ Để tất cả các món đó trong một cái giỏ rồi mang đến với con bò đực và hai con chiên đực.

⁴ Mang A-rôn và các con trai người đến trước cửa Lều Họp và tẩm họ trong nước.

⁵ Lấy trang phục mặc vào cho A-rôn theo thứ tự áo trong và áo ngoài. Xong mặc áo ngực thánh cho người cùng với bảng che ngực, rồi buộc thắt lưng bằng vải đẹp vào người.

⁶ Đặt khăn vành trên đầu người và đặt mào triều thánh lên khăn vành.

⁷ Dùng một loại dầu ô-liu đặc biệt đổ lên đầu để bổ nhiệm người làm thầy tế lễ.

⁸ Sau đó đem các con trai người ra và mặc áo dài trong cho họ.

⁹ Đặt băng quấn trên đầu họ và buộc thắt lưng quanh hông họ. A-rôn và con cháu người sẽ làm thầy tế lễ trong Ít-ra-en từ nay cho đến mãi mãi theo luật định. Đó là thể thức tấn phong chức thầy tế lễ cho A-rôn và các con trai người.

¹⁰ Mang con bò đực ra trước Lều Họp, A-rôn và các con trai người sẽ đặt tay lên đầu nó.

¹¹ Rồi giết nó trước mặt CHÚA nơi cửa vào Lều Họp.

12 Lấy ngón tay bôi huyết con bò đực lên các góc bàn thờ, huyết còn lại thì đổ nơi chân bàn thờ.

13 Lấy tất cả mỡ bọc bộ lòng cùng với phần tốt nhất của lá gan, hai trái cật, và mỡ quanh trái cật đem thiêu trên bàn thờ.

14 Còn thịt con bò, da, và ruột thì đốt bên ngoài doanh trại. Đó là của lễ chuộc tội.

15 Bắt một con chiên đực, bảo A-rôn và các con trai người đặt tay trên đầu nó

16 sau đó giết nó, lấy huyết rưới lên trên và bốn cạnh của bàn thờ.

17 Xẻ nó ra từng miếng, rửa bộ lòng và bốn chân, đặt chung với đầu và các miếng khác.

18 Thiêu hết con chiên trên bàn thờ; đó là của lễ thiêu dâng lên cho CHÚA. Mùi thơm của nó sẽ làm vừa lòng Ngài.

19 Bắt con chiên đực thứ nhì, bảo A-rôn và các con trai người đặt tay trên đầu nó.

20 Giết nó và lấy ít huyết. Xức huyết nơi cuối vành tai phải của A-rôn và các con trai người và trên ngón cái tay mặt, ngón cái chân mặt của họ. Sau đó rưới chỗ huyết còn lại lên bốn cạnh bàn thờ.

21 Lấy ít huyết từ bàn thờ trộn với một loại dầu đặc biệt dùng tấn phong các thầy tế lễ. Rưới lên áo quần của A-rôn và các con trai người để chứng tỏ A-rôn, các con trai người và áo quần họ được biệt riêng để phục vụ ta.

22 Lấy mỡ từ con chiên đực, cái đuôi nguyên, và mỡ bọc bộ lòng. Ngoài ra, lấy phần tốt nhất

của lá gan, hai trái cật, mỡ bao quanh trái cật, và cái đùi phải. (Đó là con chiên đực dùng trong lễ tấn phong các thầy tế lễ.)

²³ Rồi lấy giỏ bánh không men đã đặt trước mặt CHÚA. Lấy ra một ổ bánh, một bánh ngọt làm với dầu và một cái bánh kẹp.

²⁴ Đặt tất cả vào tay A-rôn và các con trai người, bảo họ dâng những món đó lên và đưa qua đưa lại làm của lễ cho CHÚA.

²⁵ Sau đó lấy các món đó ra khỏi tay họ và thiêu trên bàn thờ cùng với của lễ toàn thiêu. Đó là của lễ thiêu dâng lên cho CHÚA; mùi thơm của nó sẽ làm vừa lòng Ngài.

²⁶ Rồi lấy ức của con chiên đực dùng tấn phong chức tế lễ cho A-rôn dâng lên đưa qua đưa lại làm của lễ trước mặt CHÚA. Phần này của con vật sẽ là phần của con.

²⁷ Để riêng ức và đùi của con chiên đã dâng lên khi tấn phong A-rôn và các con trai người. Những phần ấy thuộc về họ.

²⁸ Đó là phần thường xuyên mà dân Ít-ra-en biểu cho A-rôn và các con trai người. Đó là của dâng mà người Ít-ra-en phải mang đến cho CHÚA lấy từ của lễ thân hữu.

²⁹ Những trang phục may cho A-rôn sẽ thuộc về con cháu người để mỗi khi họ được tấn phong làm thầy tế lễ thì sẽ mặc.

³⁰ Con trai A-rôn, người sẽ kế vị A-rôn làm thầy tế lễ cả, sẽ đến Lều Họp để phục vụ Nơi Thánh.

Người phải mặc các trang phục đó trong bảy ngày.

³¹ Bắt con chiên đực dùng tấn phong các thầy tế lễ và luộc thịt nó trong một chỗ thánh.

³² A-rôn và các con trai người sẽ ăn thịt đó và bánh mì trong giỏ tại cửa Lều Họp.

³³ Họ phải ăn những của lễ đó tức của lễ đã được dùng tẩy tội lỗi họ đồng thời khiến họ nên thánh khi họ được tấn phong chức tế lễ. Không ai khác được ăn các món ấy vì là những vật thánh.

³⁴ Thịt chiên hay bánh mì còn dư lại đến sáng hôm sau thì phải đốt đi. Không được phép ăn, vì là vật thánh.

³⁵ Hãy làm theo như ta dặn con phải làm cho A-rôn và các con trai người. Lễ tấn phong sẽ kéo dài trong bảy ngày.

³⁶ Mỗi ngày con phải dâng một con bò đực để chuộc tội cho A-rôn và các con trai người để họ sẵn sàng phục vụ CHÚA. Chuẩn bị bàn thờ sẵn sàng phục vụ CHÚA bằng cách dâng của lễ chuộc tội cho bàn thờ, đổ dầu lên bàn thờ để thánh hóa nó.

³⁷ Hãy dành bảy ngày để chuẩn bị bàn thờ sẵn sàng phục vụ Thượng Đế bằng cách chuộc tội cho bàn thờ và thánh hóa nó. Sau đó bàn thờ sẽ trở nên rất thánh, vật gì đụng đến bàn thờ cũng phải thánh.”

Các của lễ hằng ngày

³⁸ “Từ nay về sau, mỗi ngày phải dâng hai chiên con một tuổi.

39 Một con dâng buổi sáng, con kia dâng buổi chiều trước chạng vạng.

40 Buổi sáng, khi con dâng con chiên đầu tiên thì phải dâng hai lít bột mịn trộn với một lít dầu ô-liu ép. Đổ một lít rượu làm của lễ uống.

41 Chiên con dâng buổi chiều cũng dùng cùng một loại của lễ chay và của lễ uống như buổi sáng. Đó là của lễ dâng bằng lửa lên cho CHÚA. Mùi thơm của nó sẽ làm vừa lòng Ngài.

42 Từ nay về sau con phải thiêu những thứ này mỗi ngày làm của lễ dâng lên cho CHÚA tại cửa Lều Họp trước mặt Ngài. Khi con dâng của lễ thì ta, CHÚA, sẽ gặp con và nói chuyện với con tại đó.

43 Ta cũng sẽ gặp dân Ít-ra-en tại nơi đó và vì vinh quang ta, nơi đó sẽ là nơi thánh.

44 Ta sẽ khiến Lều Họp và bàn thờ hóa thánh; ta cũng sẽ hoá thánh cho A-rôn và các con trai người để họ làm thầy tế lễ phục vụ ta.

45 Ta sẽ sống giữa dân Ít-ra-en và làm Thượng Đế của họ.

46 Họ sẽ biết ta là CHÚA, Thượng Đế đã dẫn họ ra khỏi Ai-cập để ta sống với họ. Ta là CHÚA và là Thượng Đế của họ.”

30

Bàn thờ xông hương

1 “Hãy đóng một bàn thờ bằng gỗ cây keo để xông hương.

² Bàn hình vuông mỗi cạnh năm tấc^{*}, cao một thước[†]. Các góc nhô ra như cái sừng phải gắn liền với bàn thờ.

³ Bọc vàng ròng mặt trên, bên hông và các góc, đồng thời chạy một đường viền vàng quanh bàn thờ.

⁴ Làm hai khoen vàng bên dưới đường viền vàng nơi hai mặt đối nhau để xoắn đòn khiêng vào.

⁵ Làm các đòn khiêng bằng gỗ cây keo bọc vàng.

⁶ Đặt bàn thờ xông hương trước bức màn gần Rương Giao Ước, trước nắp che Rương. Đó là nơi ta sẽ gặp con.

⁷ A-rôn phải xông hương thơm trên bàn thờ mỗi sáng khi người vào để chăm sóc các đèn dầu.

⁸ Người phải xông hương buổi chiều khi thắp đèn để từ nay về sau trầm hương sẽ cháy nghi ngút luôn trước mặt CHÚA.

⁹ Không được dùng bàn thờ này để dâng hương lạ, của lễ thiêu, của lễ chay, hay của lễ uống.

¹⁰ Mỗi năm một lần A-rôn phải sửa soạn bàn thờ để phục vụ Thượng Đế bằng cách bôi huyết trên các góc bàn thờ tức huyết của súc vật dâng lên để chuộc tội. Từ nay về sau người phải làm như thế mỗi năm một lần. Bàn thờ này thuộc

* **30:2: năm tấc** Nguyên văn, “cu-bit” (khoảng năm tấc tây).

† **30:2: một thước** Nguyên văn, “2 cu-bit” (khoảng một thước tây).

về CHÚA hoàn toàn và chỉ để phục vụ Ngài mà thôi.”

Thuế đền thờ

¹¹ CHÚA bảo Mô-se,

¹² “Khi con kiểm tra dân Ít-ra-en thì mỗi người phải chuộc mạng mình từ nơi CHÚA để không có điều bất hạnh nào xảy đến cho họ khi con kiểm tra họ.

¹³ Mỗi một người được kiểm tra phải trả một phần năm lượng bạc. Đơn vị này được định theo phần nửa đơn vị Nơi Thánh, tức hai phần năm lượng. Món tiền này là của dâng cho CHÚA.

¹⁴ Mỗi người từ hai mươi tuổi trở lên được kiểm tra phải dâng số tiền này cho CHÚA.

¹⁵ Người giàu không được đóng hơn một phần năm lượng, người nghèo cũng không được đóng ít hơn. Các con phải trả món tiền này để chuộc mạng mình từ nơi CHÚA.

¹⁶ Hãy thu số tiền chuộc mạng này từ dân Ít-ra-en và dùng nó vào các dịch vụ thuộc Lều Họp. Số tiền này sẽ nhắc CHÚA nhớ rằng dân Ít-ra-en đã chuộc mạng sống họ lại.”

Cái chậu đồng

¹⁷ CHÚA bảo Mô-se,

¹⁸ “Hãy làm một cái chậu đồng đặt trên một cái đế để rửa ráy. Đặt cái chậu và đế giữa khoảng Lều Họp và bàn thờ rồi đổ nước vào.

¹⁹ A-rôn và các con trai người phải lấy nước trong chậu đó để rửa tay và chân.

²⁰ Mỗi khi họ vào Lều Họp họ phải rửa bằng nước để khỏi chết. Bất cứ khi nào đến gần bàn thờ để thi hành nhiệm vụ thầy tế lễ và dâng của lễ thiêu cho CHÚA,

²¹ họ phải rửa tay chân để khỏi chết. Đây là luật định đòi đòi từ nay về sau A-rôn và con cháu người phải giữ.”

Dầu tấn phong

²² Rồi CHÚA bảo Mô-se,

²³ “Hãy chọn các hương liệu tốt nhất: 12 cân[‡] nhũ hương lỏng, phần nửa lượng đó (tức 6 cân)[§] quế thơm, sáu cân mía thơm,

²⁴ và 12 cân quế theo tiêu chuẩn Nơi Thánh. Ngoài ra cũng lấy 3 lít dầu ô-liu.

²⁵ Trộn tất cả lại để làm hương thơm cho dầu ô-liu thánh. Dầu đặc biệt này dùng xúc trên người và đồ vật để chuẩn bị sẵn sàng phục vụ Thượng Đế.

²⁶ Xức dầu này trên Lều Họp và Rương Giao Ước,

²⁷ trên bàn và mọi thứ đĩa, trên chân đèn và mọi đồ phụ tùng, và trên bàn thờ xông hương.

²⁸ Ngoài ra hãy xúc dầu trên bàn thờ của lễ thiêu và mọi dụng cụ, cũng như chậu và đế chậu.

²⁹ Con phải chuẩn bị mọi thứ này để sẵn sàng phục vụ Thượng Đế, vì chúng sẽ trở nên rất thánh. Vật gì đụng đến chúng cũng phải thánh.

[‡] 30:23: 12 cân Nguyên văn, “500 lạng” (khoảng 6 kí-lô).

[§] 30:23: 6 cân Nguyên văn, “250 lạng” (khoảng 3 kí-lô).

³⁰ Xức dầu trên A-rôn và các con trai người để họ phục vụ ta, làm thầy tế lễ cho ta.

³¹ Hãy bảo dân Ít-ra-en như sau: Từ nay về sau, đây là dầu ô-liu thánh. Dầu đó phải xức trên người và đồ vật để chuẩn bị cho công việc Thượng Đế.

³² Không được xức dầu đó trên người thường và cũng không được pha chế dầu thơm theo công thức pha chế dầu này. Đó là dầu thánh nên con phải xem nó là thánh.

³³ Nếu ai pha chế dầu thơm giống như vậy mà xức lên người không phải thầy tế lễ, thì người đó sẽ bị loại khỏi dân chúng.”

Trầm hương

³⁴ Đoạn CHÚA bảo Mô-se, “Lấy các hương liệu sau đây: nhựa thơm, yếm hương, chi hương và mộc dục nguyên chất. Mỗi loại cân lượng bằng nhau.

³⁵ Rồi làm ra trầm hương như kiểu người ta làm dầu thơm. Thêm muối vào đó để giữ nó tinh khiết và thánh.

³⁶ Nghiền một ít trầm hương thành bột rồi đặt trước Rương Giao Ước* trong Lều Hẹn, nơi ta sẽ gặp con. Con phải dùng loại bột trầm hương này vào mục đích đặc biệt của nó mà thôi.

³⁷ Không được chế biến trầm hương cho mình theo cách con làm loại trầm hương này. Phải xem nó như loại trầm hương thánh cho CHÚA.

* **30:36: Rương Giao Ước** Hay “Hộp Giao Ước.” Xem chữ “Giao Ước” trong Bảng Giải Thích Từ Ngữ.

38 Ai chế biến trầm hương loại này để dùng làm dầu thơm sẽ bị loại khỏi dân chúng.”

31

Bê-xa-lên và Ô-hô-li-áp trợ lực

¹ Sau đó CHÚA bảo Mô-se,

² “Ta đã chọn Bê-xa-lên, con U-ri thuộc chi tộc Giu-đa. (U-ri là con Hu-rơ)

³ Ta đã ban cho Bê-xa-lên tràn đầy Thần Linh của Thượng Đế, đồng thời ban cho người tài khéo, khả năng và hiểu biết để làm mọi công tác.

⁴ Người có thể chế biến những vật dụng bằng vàng, bạc, hay đồng,

⁵ chạm trổ ngọc quý, nhện vào trong kim loại, khắc gỗ, và làm đủ thứ công tác khác.

⁶ Ta cũng đã chọn Ô-hô-li-áp, con A-hi-xa-mách thuộc chi tộc Đan để làm việc chung với Bê-xa-lên. Ta đã ban tài khéo cho tất cả thợ thủ công, nên họ có thể làm những đồ sau đây như ta đã dặn con:

⁷ Lều Hạp, Rương Giao Ước, nắp che Rương, và mọi thứ trong Lều.

⁸ Các thứ đó gồm cái bàn và mọi vật dụng trên bàn, chân đèn bằng vàng nguyên chất và mọi vật dụng liên hệ, bàn thờ xông hương,

⁹ bàn thờ của lễ thiêu và mọi vật dụng liên hệ, chậu và đế chậu bên dưới.

¹⁰ Họ sẽ dệt vải và may các trang phục thánh cho A-rôn cùng các trang phục cho các con

tra người mặc khi thi hành nhiệm vụ thầy tế lễ.

- 11 Họ cũng sẽ chế biến loại dầu ô-liu đặc biệt dùng tấn phong, và trầm hương cho Nơi Thánh.

Các thợ này sẽ làm những vật dụng trên đây như ta đã dặn con.”

Ngày Sa-bát

- 12 Sau đó CHÚA bảo Mô-se,

13 “Hãy bảo dân Ít-ra-en, ‘Các người phải giữ luật lệ về ngày Sa-bát ta, vì đó là dấu hiệu giữa ta và các người từ nay về sau. Do đó các người sẽ biết ta là CHÚA, Đấng khiến người ra thánh.

14 Hãy biến ngày Sa-bát làm ngày thánh. Nếu ai xem ngày Sa-bát như những ngày thường khác thì người đó phải bị xử tử; ai làm việc trong ngày Sa-bát sẽ bị trục xuất khỏi dân tộc mình.

15 Có sáu ngày để làm việc, nhưng thứ bảy là ngày nghỉ, ngày thánh cho CHÚA. Ai làm việc trong ngày Sa-bát phải bị xử tử.

16 Dân Ít-ra-en phải giữ ngày Sa-bát, tôn trọng ngày ấy cho mọi thế hệ mai sau để làm giao ước muôn đời.

17 Ngày Sa-bát sẽ là dấu hiệu giữa ta và dân Ít-ra-en cho đến đời đời, vì ta là CHÚA, đã dựng nên trời đất trong sáu ngày. Ngày thứ bảy ta không làm việc, ta nghỉ ngơi.’ ”

18 Khi CHÚA nói chuyện xong với Mô-se trên núi Si-nai, Ngài trao cho ông hai bảng đá trên đó

có khắc Giao Ước, do chính ngón tay của Thượng Đế viết.

32

Con bò vàng

¹ Dân chúng chờ lâu mà không thấy Mô-se xuống núi nên họ xúm quanh A-rôn nói, “Mô-se dẫn chúng tôi ra khỏi Ai-cập nhưng bây giờ chúng tôi không biết ông ta gặp chuyện gì rồi. Thôi ông hãy làm những thần để dẫn chúng tôi đi.”

² A-rôn bảo dân chúng, “Hãy cởi các bông tai vàng mà vợ, con trai, con gái các người đeo, mang đến cho ta.”

³ Vậy dân chúng mang các bông tai vàng đến cho A-rôn.

⁴ Ông lấy vàng đó của dân chúng và dùng dụng cụ tạc một tượng bò con vàng.

Rồi dân chúng bảo, “Ít-ra-en ơi, đây là thần đưa các người ra khỏi xứ Ai-cập!”*

⁵ Khi A-rôn thấy vậy liền xây một bàn thờ trước mặt con bò và long trọng tuyên bố “Ngày mai sẽ có một lễ đặc biệt cho CHÚA.”

⁶ Sáng hôm sau dân chúng dậy sớm dâng của lễ thiêu và của lễ thân hữu. Họ ngồi xuống ăn uống rồi đứng dậy vui chơi.

* **32:4: Ít-ra-en ... Ai-cập** Khúc Thánh Kinh này cho thấy dân chúng thờ lạy con bò thay cho Chúa. Đây là điều Chúa cấm đoán. Xem thêm I Vua 12:26-30.

7 CHÚA liền bảo Mô-se, “Hãy đi xuống núi mau vì dân mà con mang ra khỏi xứ Ai-cập đã hư đốn rồi.

8 Chúng nó đã vội bỏ những điều ta truyền dạy mà tự tạc cho mình một bò con vàng và bái lạy nó, dâng của lễ cho nó. Chúng nó bảo, ‘Ít-ra-en ơi, đây là các thần đã mang con ra khỏi Ai-cập!’ ”

9 CHÚA bảo Mô-se, “Ta đã thấy rõ dân này là dân ương ngạnh.

10 Nên bây giờ hãy để ta ra tay. Ta tức giận chúng nó đến nỗi ta sẽ tiêu diệt chúng nó. Rồi ta sẽ làm cho con và dòng dõi con thành một dân lớn.”

11 Nhưng Mô-se van xin CHÚA là Thượng Đế mình rằng, “CHÚA ơi, xin đừng tức giận mà tiêu diệt dân Ngài, là dân Ngài đã mang ra khỏi Ai-cập bằng quyền năng và sức mạnh lớn lao của mình.

12 Xin đừng để dân Ai-cập phê bình, ‘CHÚA đã mang dân Ít-ra-en ra khỏi Ai-cập vì mục đích xấu. Ngài đã dự định giết họ trong núi và diệt họ khỏi đất.’ Nên xin Ngài bớt giận, đừng tiêu diệt dân Ngài.

13 Xin nhớ lại những người phục vụ Ngài: Áp-ra-ham, Y-sác, và Ít-ra-en. Ngài hứa bằng lời thề với họ rằng: Ta sẽ làm cho con cháu các con đông như sao trên trời. Ta sẽ cấp cho con cháu các con xứ này mà ta đã hứa, xứ đó sẽ thuộc về chúng nó đời đời.”

14 Nhờ vậy, CHÚA đổi ý, không tiêu diệt dân chúng như Ngài đã định làm.

15 Rồi Mô-se xuống núi, trong tay mang hai bảng đá có khắc Giao Ước. Giao Ước được viết trên cả hai mặt, mặt trước và mặt sau của mỗi bảng.

16 Chính tay Thượng Đế đã làm các bảng đá đó, và cũng chính Ngài đã khắc các mệnh lệnh lên bảng.

17 Khi Giô-suê nghe tiếng dân chúng reo hò, ông bảo Mô-se, “Nghe giống như tiếng ồn ào của chiến trận trong doanh trại.”

18 Mô-se đáp, “Không phải tiếng reo mừng chiến thắng, cũng không phải tiếng kêu khóc vì thua trận, mà ta nghe như tiếng ca hát.”

19 Khi Mô-se đến gần doanh trại và nhìn thấy bò con vàng và mọi người nhảy múa, thì ông vô cùng giận dữ. Ông liền ném xuống đất hai bảng đá đang cầm trong tay, bể tan tành nơi chân núi.

20 Rồi ông lấy tượng bò con bằng vàng mà dân chúng đã tạc, đốt cháy nó trong lửa rồi nghiền thành bột. Ông ném bột vào trong nước, bắt dân Ít-ra-en uống.

21 Mô-se hỏi A-rôn, “Dân này làm gì cho anh? Tại sao anh gây cho họ phạm tội ghê gớm như vậy?”

22 A-rôn đáp, “Xin chủ đừng giận. Ngài biết dân này có khuynh hướng làm vậy.”

23 Dân chúng bảo tôi, ‘Mô-se dẫn chúng tôi ra khỏi Ai-cập nhưng không biết ông ta gặp chuyện gì rồi. Xin ông làm những thần để dẫn chúng tôi đi.’

24 Nên tôi bảo họ, ‘Hãy cởi đồ trang sức bằng vàng của các con.’ Khi họ trao vàng cho tôi thì tôi ném nó vào lửa rồi làm ra bò con này!”

25 Mô-se thấy dân chúng phóng túng vì A-rôn để họ phóng túng và làm trò cười trước mặt kẻ thù.

26 Nên Mô-se đứng trước cửa doanh trại tuyên bố, “Ai muốn theo CHÚA thì đến cùng ta.” Tất cả những người trong họ Lê-vi liền tập họp quanh Mô-se.

27 Mô-se liền bảo họ, “CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en, phán như sau: ‘Ai nấy phải mang gươm và đi từ đầu này đến đầu kia của doanh trại. Mỗi người phải giết anh em, bạn hữu và láng giềng mình.’”

28 Mọi người thuộc họ Lê-vi vâng lời Mô-se và trong ngày đó có khoảng ba ngàn người Ít-ra-en chết.

29 Sau đó Mô-se bảo, “Hôm nay các người đã hiến mình phục vụ CHÚA. Các người đã sẵn lòng giết con trai và anh em mình, nên Thượng Đế đã ban phước cho các người†.”

30 Hôm sau Mô-se bảo dân chúng, “Các người đã phạm tội tày đình. Nhưng bây giờ tôi sẽ lên gặp CHÚA. Tôi sẽ cố gắng van xin để may ra CHÚA sẽ xóa tội các người.”

† 32:29: **Hôm nay ... ban phước cho các người** Hình như đây là điểm thay đổi trong chức vụ tế lễ. Trước thời điểm này, các thầy tế lễ đều là con trai đầu lòng. Từ điểm này trở về sau, họ là con trai của A-rôn thuộc chi tộc Lê-vi.

31 Nên Mô-se đi trở lại gặp CHÚA và thưa, “Dân này đã phạm tội ghê gớm! Họ đã làm các thần cho mình bằng vàng.

32 Bây giờ xin Ngài tha tội cho họ. Nếu không, xin xóa tên tôi khỏi Sách của Ngài đi.”‡

33 Nhưng CHÚA bảo Mô-se, “Ta sẽ xóa tên khỏi sách kẻ nào phạm tội cùng ta.

34 Bây giờ, hãy lên đường, dẫn dân chúng đến nơi ta đã bảo con. Thiên sứ ta sẽ hướng dẫn con. Đến kỳ trừng phạt, ta sẽ trừng phạt tội của họ.”

35 Nên CHÚA giáng tai hoạ ghê gớm cho dân chúng để phạt họ về tội con bò vàng mà A-rôn đã làm.

33

1 CHÚA bảo Mô-se, “Con và dân chúng mà con mang ra khỏi Ai-cập phải rời nơi này, đi đến xứ mà ta thề hứa cấp cho Áp-ra-ham, Y-sác, và Gia-cốp khi ta bảo, ‘Ta sẽ ban xứ đó cho con cháu con.’

2 Ta sẽ sai thiên sứ hướng dẫn con, và ta sẽ đuổi các dân sau đây ra khỏi xứ: dân Ca-na-an, dân A-mô-rít, dân Hê-tít, dân Phê-ri-xít, và dân Giê-bu-xít.

3 Hãy đi đến xứ phì nhiêu. Nhưng ta sẽ không đi với các con vì ta rất có thể tiêu diệt các con dọc đường, vì các con là dân ương ngạnh.”

4 Khi nghe tin đó, mọi người đều buồn bã, không ai muốn mang trang sức nữa.

‡ 32:32: *Sách của Ngài đi* Sách Sự Sống trong đó Thượng Đế ghi tên những người được Ngài chọn. Xem Khải 3:5; 21:27.

⁵ Vì CHÚA đã phán cùng Mô-se, “Hãy bảo dân Ít-ra-en, ‘Các ngươi là dân ương ngạnh. Nếu ta chỉ đi với các ngươi một lát thôi, ta sẽ tiêu diệt các ngươi. Nên hãy cởi các đồ trang sức ra, ta sẽ quyết định xử trí với các ngươi ra sao.’ ”

⁶ Dân Ít-ra-en liền tháo các đồ trang sức mình nơi núi Si-nai.

Lều Hạp

⁷ Mô-se dùng một cái lều và dựng cách xa bên ngoài doanh trại; ông gọi đó là “Lều Hạp.*” Ai muốn cầu hỏi CHÚA điều gì thì đến Lều Hạp ngoài doanh trại.

⁸ Hễ khi nào Mô-se đi đến Lều, tất cả dân chúng ngồi dậy và đứng nơi cửa lều mình, nhìn theo Mô-se cho đến khi ông đi khuất vào Lều Hạp.

⁹ Sau khi Mô-se vào Lều Hạp, thì trụ mây lúc nào cũng hạ xuống và đứng yên ở cửa Lều trong khi CHÚA nói chuyện với Mô-se.

¹⁰ Hễ khi nào dân chúng thấy trụ mây ở cửa Lều thì mỗi người đứng dậy và bái lạy ngay trước cửa lều mình.

¹¹ CHÚA nói chuyện với Mô-se, mặt đối mặt như người ta nói chuyện với bạn mình. Rồi Mô-se trở về doanh trại, nhưng người phụ tá trẻ tuổi của ông là Giô-suê thì không ra khỏi Lều.

Mô-se ngắm xem vinh quang của Chúa

* **33:7: Lều Hạp** Đây có thể là lều tạm mà Mô-se dựng lên cho đến khi Lều Hạp chính thức được xây cất.

12 Mô-se thưa với CHÚA, “Ngài bảo con hướng dẫn dân này, nhưng Ngài không nói sẽ sai ai đi với con. Ngài đã bảo con, ‘Ta biết con rất rõ, và ta hài lòng về con.’”

13 Nếu quả thật con làm vừa lòng Ngài, thì xin chỉ cho con chương trình của Ngài để con hiểu Ngài và luôn luôn làm đẹp lòng Ngài. Xin Ngài nhớ cho rằng, dân này là dân của Ngài.”

14 CHÚA đáp, “Chính mình ta sẽ đi với con, và ban cho con sự an nghỉ.”†

15 Rồi Mô-se thưa với CHÚA, “Nếu Ngài không đi với chúng con thì xin đừng đưa chúng con ra khỏi nơi này.”

16 Nếu Ngài không đi với chúng con, sẽ không ai biết Ngài hài lòng về con và dân của Ngài. Dân này và con chẳng khác gì các dân khác trên thế giới.”

17 Rồi CHÚA bảo Mô-se, “Ta sẽ làm theo điều con yêu cầu vì ta biết con rất rõ, và ta hài lòng về con.”

18 Sau đó Mô-se xin, “Bây giờ xin tỏ vinh hiển Ngài cho con thấy.”

19 CHÚA đáp, “Ta sẽ cho con thấy sự nhân từ ta đi qua trước con, ta sẽ hô danh ta là CHÚA cho con nghe. Ta sẽ tỏ sự nhân từ cho người nào ta muốn tỏ ra, tỏ lòng nhân ái với ai ta muốn tỏ.”

20 Nhưng con không thể thấy mặt ta được, vì không ai thấy ta mà còn sống.

† 33:14: **cho con sự an nghỉ** Hay “hướng dẫn con.”

²¹ Có một nơi gần ta; con có thể đứng trên tảng đá kia.

²² Khi vinh quang của ta đi ngang, ta sẽ đặt con trong một khe đá và lấy tay ta che con cho đến chừng ta đã qua khỏi.

²³ Khi ta rút tay ta đi thì con sẽ thấy phía sau ta nhưng con không thể thấy mặt ta được.”

34

Mô-se nhận hai bảng đá mới

¹ CHÚA bảo Mô-se, “Hãy đục hai bảng đá nữa giống như hai bảng trước, rồi ta sẽ viết trên đó những gì đã viết trên hai bảng mà con đã đập bể.

² Sáng mai hãy chuẩn bị sẵn sàng lên núi Si-nai. Hãy đứng trước mặt ta trên đỉnh núi.

³ Không ai được đi với con hay lảng vảng gần núi. Gia súc cũng không được ăn cỏ gần núi đó.”

⁴ Vậy Mô-se đục hai bảng đá mới như hai bảng trước. Rồi sáng sớm hôm sau ông lên núi Si-nai, như CHÚA dặn, mang theo hai bảng đá.

⁵ Rồi CHÚA hiện xuống trong đám mây và đứng đó với Mô-se. CHÚA hô danh Ngài: CHÚA.

⁶ CHÚA đi qua trước mặt Mô-se và hô lên, “Ta là CHÚA. CHÚA là Thượng Đế nhân ái, vị tha, chậm giận, giàu tình yêu và thành tín,

⁷ Ngài tỏ lòng nhân từ cho hàng ngàn người*. CHÚA tha thứ cho con người về sự gian ác, về tội lỗi, và về sự phản nghịch của họ đối với Ngài

* **34:7: hàng ngàn người** Hay “hàng ngàn thế hệ.”

nhưng Ngài không quên trừng phạt kẻ có tội. Ngài không những trừng phạt kẻ có tội mà phạt luôn cả đến con cháu chắt chít họ nữa.”

⁸ Mô-se liền quì xuống đất thờ lạy.

⁹ Ông thưa, “Lạy CHÚA, nếu Ngài hài lòng về con, xin đi cùng chúng con. Con biết dân này rất ương ngạnh, nhưng xin Ngài hãy tha sự gian ác và tội lỗi chúng con. Xin nhận chúng con làm dân Ngài.”

¹⁰ CHÚA bảo, “Ta lập giao ước này với con. Ta sẽ làm phép lạ trước mặt dân sự con những việc chưa hề được làm cho bất cứ dân nào trên đất. Dân sự con sẽ thấy công việc của tay ta. Ta, CHÚA, sẽ làm những điều kỳ diệu cho con.

¹¹ Hôm nay hãy vâng theo những mệnh lệnh ta thì ta sẽ đánh đuổi dân A-mô-rít, dân Ca-nan, dân Hê-tít, dân Phê-ri-xít, dân Hê-vít, và dân Giê-bu-xít trước mặt các con.

¹² Người chớ nên lập ước với dân sống trong xứ mà các người sẽ đến, vì nó sẽ tạo ra cạm bẫy cho người đó.

¹³ Hãy tiêu hủy các bàn thờ chúng nó, đập bể các trụ thờ, và phá sập các tượng thần A-sê-ra.†

¹⁴ Không được thờ lạy thần nào khác, vì ta, CHÚA, là Đấng đố kỵ, Thượng Đế ghen tương.

¹⁵ Đừng lập ước với dân sống trong xứ đó. Khi các người thờ lạy các thần chúng nó thì chúng nó sẽ dụ các người nhập theo chúng nó. Các người sẽ ăn các cửa cúng của chúng nó.

† 34:13: **tượng thần A-sê-ra** Đây là những dấu tích bằng đá hay các trụ gỗ mà dân chúng dựng nên để nhắc nhở và thờ lạy các thần giả.

16 Nếu các người cưới con gái chúng làm vợ cho con trai các người, thì bọn con gái ấy sẽ dụ con trai các người thờ lạy theo, vì chúng thờ lạy các thần.

17 Đừng tạc các thần bằng đồng cho mình.

18 Hãy giữ Lễ Bánh Không Men. Trong bảy ngày các người phải ăn bánh không men như ta đã truyền dạy. Kỷ niệm lễ ấy trong tháng ta đã chọn tức tháng A-bíp, vì trong tháng đó các người ra khỏi Ai-cập.

19 Các con đầu lòng của người mẹ, luôn cả con đực đầu lòng của súc vật sinh trong bầy của các người, đều thuộc về ta.

20 Các người có thể chuộc lừa mình bằng một con chiên con, nhưng nếu các người không muốn chuộc lừa mình thì phải bẻ cổ nó. Các người phải chuộc lại các con trưởng nam của mình. Không ai được ra mắt ta mà không mang của dâng.

21 Người được phép làm việc trong sáu ngày nhưng đến ngày thứ bảy, người phải nghỉ ngơi dù là nhằm mùa trồng trọt hay mùa gặt hái cũng vậy.

22 Hãy giữ Lễ Các Tuần khi người gặt lúa đầu mùa. Và giữ Lễ Lều Tạm vào mùa thu‡.

23 Mỗi năm ba lần, mọi đàn ông trong các người phải ra mắt CHÚA, Thượng Đế của Ít-ra-en.

24 Ta sẽ đánh đuổi các dân trước mặt các người và mở rộng ranh giới của xứ các người. Các

‡ 34:22: **mùa thu** Nguyên văn, “lúc bắt đầu đổi mùa.”

người sẽ ra mắt CHÚA, Thượng Đế các người, ba lần mỗi năm. Trong những dịp đó, không ai có thể chiếm đất các người.

²⁵ Không được dâng huyết làm của lễ cho ta cùng với món gì có men, và không được giữ lại chút gì của con sinh tế trong Lễ Vượt Qua cho đến sáng hôm sau.

²⁶ Hãy mang sản vật đầu mùa tốt nhất các người gặt hái từ đất đai vào Lều của CHÚA là Thượng Đế người.

Người không được nấu dê con trong sữa của mẹ nó.”

²⁷ Sau đó CHÚA bảo Mô-se, “Hãy viết ra những lời này, vì là lời ta dùng lập giao ước với con và dân Ít-ra-en.”

²⁸ Mô-se ở lại đó với CHÚA trong bốn mươi ngày và bốn mươi đêm, trong thời gian đó ông không ăn uống gì. Mô-se viết những lời của Giao Ước Mười Điều Giáo Lệnh trên các bảng đá.

Gương mặt Mô-se rực sáng

²⁹ Rồi Mô-se từ núi Si-nai đi xuống, trong tay ôm hai bảng đá Giao Ước. Nhưng ông không biết rằng mặt mình sáng rực lên vì đã hầu chuyện cùng CHÚA.

³⁰ Khi A-rôn và toàn dân Ít-ra-en nhìn thấy mặt Mô-se sáng rực thì họ sợ không ai dám tới gần ông.

³¹ Khi Mô-se gọi họ thì A-rôn và các vị lãnh đạo dân chúng mới đến cùng ông. Rồi ông nói chuyện với họ.

³² Sau đó toàn dân Ít-ra-en đến gần ông. Ông truyền cho họ mọi huấn lệnh CHÚA đã trao cho ông trên núi Si-nai.

³³ Sau khi nói chuyện với dân chúng xong, Mô-se lấy khăn che mặt mình.

³⁴ Khi đi gặp mặt CHÚA để thưa chuyện với Ngài, Mô-se bỏ khăn che mặt ra cho đến lúc ông đi ra. Sau đó Mô-se thuật lại cho dân Ít-ra-en biết những điều CHÚA căn dặn.

³⁵ Họ thấy mặt ông sáng rực, nên ông phải lấy khăn che mặt cho đến khi đi vào nói chuyện cùng CHÚA.

35

Luật lệ về ngày Sa-bát

¹ Mô-se triệu tập toàn thể cộng đồng Ít-ra-en lại bảo, “Đây là những điều CHÚA truyền dặn đồng bào.

² ‘Người sẽ làm việc trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy là ngày thánh, ngày Sa-bát nghỉ ngơi để tôn kính CHÚA. Ai làm việc trong ngày đó sẽ bị xử tử.

³ Trong ngày Sa-bát, người không được nhen lửa trong nhà người.’ ”

Những vật dụng cần cho Lễ Thánh

⁴ Mô-se bảo toàn dân Ít-ra-en, “Đây là điều CHÚA truyền:

⁵ Lấy trong của cải người, dâng một của lễ cho CHÚA. Tùy lòng mỗi người, hãy dâng cho CHÚA những món sau đây: vàng, bạc, đồng,

- ⁶ chỉ xanh, tím và đỏ, vải gai mịn, lông dê
⁷ da chiên đực nhuộm đỏ. Các người cũng có thể mang da thuộc loại tốt, gỗ cây keo,
⁸ dầu ô-liu dùng thắp đèn, các hương liệu cho dầu ô-liu đặc biệt dùng để bổ nhiệm các thầy tế lễ và trầm hương,
⁹ ngọc mã não và các thứ ngọc để kết vào áo ngắn thánh cùng bảng che ngực của các thầy tế lễ.
¹⁰ Các thợ thủ công khéo tay sẽ làm mọi điều như CHÚA truyền:
¹¹ Lều Thánh, lều bên ngoài và miếng phủ, móc, khung, đòn ngang, trụ, và đế,
¹² Rương Giao Ước, các đòn khiêng, nắp đậy, và bức màn phía trước Rương;
¹³ cái bàn, và các đòn khiêng và mọi đồ phụ tùng chung với bàn, cùng bánh bày ra trước sự hiện diện của Thượng Đế;
¹⁴ chân đèn để soi sáng và mọi vật dụng phụ tùng, cái đèn, dầu ô-liu dùng thắp đèn;
¹⁵ bàn thờ xông hương và các đòn khiêng, dầu đặc biệt và trầm hương, bức màn che cửa ra vào Lều Thánh;
¹⁶ bàn thờ dâng của lễ thiêu và lưới sắt, các đòn khiêng và dụng cụ, chậu đồng và đế;
¹⁷ các bức màn quanh sân hạp, cột và đế, bức màn che cửa vào sân hạp;
¹⁸ các cọc Lều Thánh và cửa sân hạp cùng các dây thừng;
¹⁹ các trang phục đặc biệt mà các thầy tế lễ sẽ mặc trong Nơi Thánh. Đó là những trang phục

thánh cho A-rôn, là thầy tế lễ, và các con trai ông mặc khi thi hành chức vụ tế lễ.”

Các của lễ mà dân chúng mang đến

²⁰ Rồi toàn dân ra về sau khi gặp Mô-se.

²¹ Ai có lòng đều đến dâng một món quà cho CHÚA để làm Lều Thánh, mọi vật dụng của Lều, và các trang phục đặc biệt.

²² Tất cả đàn ông, đàn bà, ai vui lòng đều mang trang sức bằng vàng đủ loại kẹp*, bông tai, nhẫn, vòng xuyên. Họ dâng các món đồ bằng vàng ấy cho CHÚA.

²³ Ai có chỉ xanh, tím, và đỏ, vải gai mịn, hoặc ai có lông dê, da chiên đực nhuộm đỏ hoặc da thuộc loại tốt mang đến cho CHÚA.

²⁴ Ai có thể dâng vàng hay đồng mang đến dâng cho CHÚA, và người nào có gỗ cây keo dùng trong công tác cũng mang đến.

²⁵ Các phụ nữ khéo tay làm chỉ xanh, tím, và đỏ, vải gai mịn, đều mang đến những gì họ làm ra.

²⁶ Tất cả các phụ nữ khéo tay đều vui lòng giúp làm chỉ bằng lông dê.

²⁷ Các lãnh tụ mang ngọc mã não và các thứ ngọc quý khác để nạm vào áo ngực thánh và bảng che ngực cho thầy tế lễ.

²⁸ Họ cũng mang các hương liệu và dầu ô-liu để pha trầm hương, dầu đặc biệt, và dầu để thắp đèn.

* **35:22: kẹp** Hay “móc.” Đây là những kẹp hay kim băng dùng làm nút để thắt các áo với nhau.

29 Tất cả đàn ông, đàn bà trong Ít-ra-en có lòng muốn đóng góp đều rộng rãi mang của dâng đến cho CHÚA để dự phần vào công tác Ngài truyền dạy Mô-se và dân chúng.

Bê-xa-lên và Ô-hô-li-áp

30 Rồi Mô-se báo người Ít-ra-en, “Này, CHÚA đã chọn Bê-xa-lên, con trai U-ri, cháu Hu-rơ, từ chi tộc Giu-đa.

31 CHÚA đã đỡ Thần linh của Thượng Đế lên Bê-xa-lên và ban cho ông tài khéo tay, khả năng và hiểu biết để làm đủ mọi công tác.

32 Ông có thể chế các kiểu để khắc vào vàng, bạc, và đồng,

33 có thể đẽo đá và ngọc quý để nạm vào trong kim loại, khắc gỗ, và làm đủ mọi công việc.

34 Ngoài ra, CHÚA cũng ban cho Bê-xa-lên và Ô-hô-li-áp, con trai A-hi-ma-sách từ chi tộc Đan, khả năng giảng dạy người khác.

35 CHÚA đã ban cho họ tài khéo tay để làm đủ thứ công việc. Hai người đó có thể khắc các kiểu vào gỗ, sắt và đá. Họ cũng có thể vẽ kiểu và thêu lên vải gai mịn dùng chỉ xanh, tím và đỏ. Họ cũng có tài dệt nữa.”

36

1 Vậy Bê-xa-lên, Ô-hô-li-áp và những người khéo tay làm mọi việc CHÚA truyền dạy vì Ngài cho họ sự khôn ngoan và hiểu biết để thực hiện các công việc tinh xảo cần để dựng Lều Thánh.

² Rồi Mô-se gọi Bê-xa-lên, Ô-hô-hi-áp, và tất cả các thợ thủ công tài giỏi mà CHÚA đã cho tài năng, mọi người đều đến vì họ muốn giúp tay vào công tác.

³ Họ nhận từ Mô-se mọi thứ mà dân Ít-ra-en đã mang dâng vào công tác xây dựng Lều Thánh. Dân chúng đều tiếp tục mang của dâng đến mỗi sáng vì họ vui lòng làm điều đó.

⁴ Các thợ thủ công đều đến làm công tác nơi Lều Thánh,

⁵ và báo cáo với Mô-se, “Dân chúng mang đến quá nhiều của dâng hơn nhu cầu thực hiện công tác CHÚA dặn.”

⁶ Mô-se liền ra lệnh khắp doanh trại: “Xin đừng mang của dâng đến Lều Thánh nữa.” Nên dân chúng không mang của dâng đến nữa,

⁷ vì các thợ thủ công đã có quá dư vật liệu để thực hiện công tác rồi.

Lều Thánh

⁸ Vậy các thợ thủ công cất Lều Thánh. Họ may mười bức màn bằng vải xanh, tím và đỏ đồng thời thêu kiểu các con vật có cánh lên các bức màn.

⁹ Mỗi bức màn đều cùng một cỡ bốn mươi hai bộ* chiều dài, sáu bộ chiều ngang.

¹⁰ Năm bức màn được kết chung với nhau thành một bộ, năm bức kia kết chung làm thành bộ thứ nhì.

* **36:9: bốn mươi hai bộ** Nguyên văn, “28 cu-bit” (khoảng 14 thước tây).

11 Họ cũng làm các vòng bằng vải xanh dọc theo viền trên của màn cho bộ gồm năm bức màn thứ nhất, và cũng làm như vậy cho bộ gồm năm bức màn thứ nhì.

12 Mỗi bức màn có năm mươi vòng đối xứng nhau.

13 Họ làm năm mươi móc bằng vàng dùng kết hai bức màn lại với nhau để Lều Thánh làm thành một miếng mà thôi.

14 Rồi các người thợ làm một cái lều khác gồm mười một bức màn bằng lông dê để phủ lên Lều Thánh.

15 Tất cả mười một bức màn đều cùng một cỡ bốn mươi lăm bộ[†] chiều dài, sáu bộ chiều ngang.

16 Các người thợ kết năm bức màn lại thành một bộ, và sáu bức màn kia làm bộ thứ nhì.

17 Họ làm năm mươi vòng dọc theo viền ngoài của một bộ màn, và năm mươi vòng dọc theo viền ngoài của bộ kia.

18 Rồi họ làm năm mươi khoen đồng nối hai bộ lại với nhau để lều thành một miếng mà thôi.

19 Họ làm hai miếng phủ nữa cho lều ngoài một cái làm bằng da chiên đực nhuộm đỏ, cái kia làm bằng da thuộc loại tốt.

20 Rồi họ làm các khung đứng bằng gỗ cây keo cho Lều Thánh.

21 Mỗi khung cao mười lăm bộ[‡], rộng hai mươi bảy phân Anh,

† 36:15: **bốn mươi lăm bộ** Nguyên văn, “30 cu-bit” (khoảng 15 thước tây). ‡ 36:21: **mười lăm bộ** Nguyên văn, “10 cu-bit” (khoảng 5 thước tây).

²² và mỗi khung có hai cây cọc kề cận nhau. Mỗi khung của Lều Thánh đều đóng cùng kiểu như vậy.

²³ Họ đóng hai mươi khung cho mặt phía Nam của Lều,

²⁴ và làm bốn mươi đế bạc đặt bên dưới hai mươi khung. Mỗi khung có hai đế, một đế cho mỗi cọc của khung.

²⁵ Họ cũng đóng hai mươi khung cho mặt Bắc của Lều Thánh

²⁶ và bốn mươi đế bạc, hai đế cho mỗi khung.

²⁷ Họ đóng sáu khung cho phía sau hoặc phía Tây của Lều Thánh

²⁸ và hai khung cho các góc phía sau của Lều.

²⁹ Hai khung này được đóng cặp đôi vào nơi đáy và gắn nhau phía trên bằng một khoen sắt. Mỗi góc họ đều làm như thế.

³⁰ Như thế có tám khung và mười sáu đế bạc mỗi khung có hai đế.

³¹ Rồi họ đóng các đòn ngang bằng gỗ cây keo để nối các khung đứng của Lều Thánh. Năm đòn ngang giữ một bên các khung của Lều lại với nhau,

³² và năm đòn ngang giữ các khung về phía bên kia của Lều. Ngoài ra còn có năm đòn ngang giữ các khung về phía Tây, và về phía sau của Lều.

³³ Họ làm một đòn ngang giữa chạy dọc suốt chiều dài mỗi bên và phía sau của Lều. Đòn ngang được đặt nửa chừng khung từ đáy lên.

³⁴ Họ làm các khoen vàng ở mỗi bên khung để giữ các đòn ngang, và bọc vàng các khung cùng

các đòn ngang.

³⁵ Sau đó họ may một bức màn bằng chỉ xanh, tím, đỏ và vải gai mịn. Một thợ thủ công khéo tay thêu kiểu các con vật có cánh trên đó.

³⁶ Họ làm bốn cây cột bằng gỗ cây keo bọc vàng rồi làm các móc vàng cho các cây cột cùng bốn đế bạc để dựng cột.

³⁷ Họ may một bức màn che cửa vào bằng chỉ xanh, tím, đỏ, và vải gai mịn. Rồi các thợ thêu khéo thêu các kiểu lên đó.

³⁸ Rồi họ đóng năm cây cột và các móc cho cột. Họ bọc vàng nơi đầu các cây cột và que treo màn, họ cũng làm năm đế đồng cho các cây cột đó nữa.

37

Rương Giao Ước

¹ Bê-xa-lên đóng Rương bằng gỗ cây keo; Rương dài một thước rưỡi*, rộng bảy mươi lăm phân†, và cao bảy mươi lăm phân.

² Ông bọc Rương bằng vàng cả mặt trong lẫn mặt ngoài và chạy đường viền vàng quanh Rương.

³ Ông làm bốn khoen vàng gắn vào bốn chân, mỗi bên hai khoen.

⁴ Rồi ông làm các đòn khiêng bằng gỗ cây keo bọc vàng.

* **37:1: một thước rưỡi** Nguyên văn, “2,5 cu-bit” (khoảng 1,5 thước tây). † **37:1: bảy mươi lăm phân** Nguyên văn, “1,5 cu-bit” (khoảng 75 phân tây).

5 Ông xỏ các đòn khiêng qua các khoen để khiêng Rương.

6 Ông đóng một cái nắp bằng vàng ròng dài một thước hai và rộng bảy tấc rưỡi.

7 Sau đó Bê-xa-lên tạc hai con vật có cánh bằng vàng gắn vào hai đầu của nắp.

8 Ông làm một con cho đầu này, và một con cho đầu kia của nắp. Ông gắn hai con vật vào nắp để làm thành một khối duy nhất.

9 Cánh của các con vật giương lên trên, che nắp, và chúng ngồi đối diện nhau trên nắp Rương.

Cái bàn

10 Sau đó ông đóng một cái bàn bằng gỗ cây keo dài một thước, rộng nửa thước, cao bảy tấc rưỡi.

11 Ông bọc vàng cái bàn và chạy một đường viền vàng quanh bàn.

12 Ông đóng một cái khung cao một tấc[‡] chạy quanh viền bàn, và gắn một viền vàng quanh khung đó.

13 Rồi ông làm bốn khoen vàng cho cái bàn bắt vào bốn góc nơi chân bàn.

14 Các khoen được đặt vào gần khung quanh phía trên mặt bàn vì chúng dùng để xỏ các đòn khiêng bàn.

15 Các đòn khiêng bàn làm bằng gỗ cây keo bọc vàng.

[‡] 37:12: *một tấc* Nguyên văn, “một nhúm tay” tức bề rộng của 4 ngón tay chụm vào nhau.

16 Những vật dụng trên bàn đều làm bằng vàng ròng: đĩa, chậu, cốc, lọ chai, ly chén dùng rót của lễ uống.

Chân đèn

17 Rồi ông làm cái chân đèn bằng vàng ròng, đóng đáy và chân. Các chén hình hoa, nụ hoa, cánh hoa của đèn đều gắn thành một khối chung với đế và chân.

18 Sáu nhánh tỏa ra mỗi bên chân đèn ba nhánh bên này, ba nhánh bên kia.

19 Mỗi nhánh có ba cái cốc làm giống hình hoa hạnh nhân, mỗi cốc có một nụ hoa và một cánh hoa. Sáu nhánh tỏa ra từ chân đèn đều giống y nhau.

20 Có bốn cốc nữa hình hoa hạnh nhân gắn trên chân đèn, mỗi cốc đều có các nụ hoa và cánh hoa.

21 Có ba cặp nhánh tỏa ra từ chân đèn. Chỗ mỗi cặp gắn vào chân đèn thì có một nụ hoa. Tất cả sáu nhánh tỏa ra từ chân đèn đều giống y nhau.

22 Các nụ hoa, nhánh, và chân đèn đều làm bằng một khối vàng nguyên nhất được tạc.

23 Ông làm bảy ngọn đèn bằng vàng nguyên chất cho chân đèn này, đồng thời ông cũng làm các đồ hút tim đèn và khay bằng vàng ròng.

24 Ông dùng khoảng bảy mươi lăm cân vàng nguyên chất để làm chân đèn và các vật dụng phụ tùng cho đèn.

Bàn thờ xông hương

²⁵ Sau đó ông đóng bàn thờ xông hương bằng gỗ cây keo. Bàn hình vuông dài nửa thước, rộng nửa thước, cao một thước. Mỗi góc nhô ra như cái sừng được gắn liền thành một khối vào bàn thờ.

²⁶ Ông bọc mặt trên, bốn bên và góc bằng vàng ròng đồng thời thếp vàng quanh bàn thờ.

²⁷ Ông làm hai khoen vàng và gắn bên dưới chỗ thếp vàng nơi hai cạnh bàn đối nhau; các khoen này dùng xoắn đòn khiêng bàn.

²⁸ Ông cũng đóng các đòn khiêng bằng gỗ cây keo bọc vàng.

²⁹ Rồi ông chế dầu ô-liu thánh dùng bổ nhiệm các thầy tế lễ, và trầm hương nguyên chất. Ông pha chế các thứ này như thợ pha chế nước hoa.

38

Bàn thờ của lễ thiêu

¹ Sau đó ông đóng bàn thờ của lễ thiêu bằng gỗ cây keo. Bàn thờ hình vuông dài hai thước rưỡi, hai thước rưỡi cao một thước rưỡi.

² Ông làm mỗi góc nhô ra như cái sừng để các sừng và bàn thờ làm thành một khối nguyên. Rồi ông bọc đồng bàn thờ.

³ Ông làm các dụng cụ bằng đồng cho bàn thờ: Nồi, xẻng múc, chậu để rưới huyết, nĩa xiên thịt, và mâm đựng lửa.

⁴ Ông làm một miếng lưới lớn bằng đồng để giữ củi cho bàn thờ và đặt nó bên trong bàn thờ, ngay dưới viền, lưng chừng đáy.

⁵ Ông làm các khoen đồng để xỏ các đòn khiêng bàn và gắn các khoen đó ở bốn góc miếng lưới.

⁶ Rồi ông đóng các đòn khiêng bằng gỗ cây keo bọc đồng.

⁷ Ông xỏ các đòn khiêng qua các khoen nằm hai bên bàn thờ để khiêng bàn. Ông đóng gỗ xung quanh bàn thờ, để ở giữa rộng.

Cái chậu đồng

⁸ Ông làm cái chậu đồng để rửa ráy trên đế chậu. Ông dùng đồng lấy từ các miếng gương soi mặt của các phụ nữ phục vụ nơi cửa vào Lều Họp.

Sân hạp của Lều Thánh

⁹ Rồi ông may một bức màn chắn vách để làm sân hạp quanh Lều Thánh. Về phía nam của Lều các bức màn dài năm mươi thước, làm toàn bằng vải gai mịn.

¹⁰ Các bức màn treo bằng các móc và khoanh bạc, đặt trên hai mươi cột đồng, dựng trên hai mươi đế đồng.

¹¹ Về phía bắc các bức màn cũng dài năm mươi thước, treo trên các móc và khoanh bạc, đặt trên hai mươi cột đồng dựng trên hai mươi đế đồng.

¹² Về phía Tây của sân hạp, các bức màn dài hai mươi lăm thước. Các bức màn được treo bằng các móc và khoanh bạc đặt trên mười đế.

¹³ Phía Đông cũng dài hai mươi lăm thước.

14 Một bên của lối vào có một vách màn chắn dài bảy thước rưỡi, giữ bằng ba cây cột và ba đế.

15 Bên kia của lối vào cũng có một vách màn dài bảy thước rưỡi, giữ bằng ba cây cột và ba đế.

16 Tất cả các bức màn quanh sân hạp đều làm bằng vải gai mịn.

17 Các đế cột đều làm bằng đồng. Các móc và khoan trên cột làm bằng bạc, và đầu chóp cột cũng bọc bạc. Tất cả các cột trong sân hạp có khoan bạc bọc quanh.

18 Màn của lối vào sân hạp may bằng vải gai mịn dùng chỉ xanh, tím và đỏ do một thợ may khéo thực hiện. Bức màn dài mười thước, cao hai thước rưỡi, cùng chiều cao của các bức màn bao quanh sân hạp.

19 Bức màn được giữ bằng bốn cây cột dựng trên bốn đế đồng. Các móc và khoan trên cột làm bằng bạc, và các đỉnh cột đều bọc bạc.

20 Các cọc lều của Lều Thánh và của các bức màn quanh sân hạp đều làm bằng đồng.

21 Sau đây là bảng kết toán những vật liệu dùng may Lều Thánh, nơi chứa Giao Ước. Mô-se bảo người Lê-vi làm bảng kết toán, còn Y-tha-ma, con trai A-rôn có nhiệm vụ giữ bảng đó.

22 Bê-xa-lên con trai U-ri, cháu Hu-rơ thuộc chi tộc Giu-đa, làm theo mọi điều CHÚA truyền dặn Mô-se,

23 Ô-hô-hi-áp con A-hi-xa-mách thuộc chi tộc Đan giúp Bê-xa-lên. Ông có thể khắc các kiểu

trên sắt hay đá; ông là người có tài vẽ kiểu và rất khéo tay trong việc may và dùng vải gai mịn, chỉ xanh, tím và đỏ.

²⁴ Tổng số vàng dùng xây Lều Thánh được dâng cho CHÚA. Vàng đó cân nặng 2.000 cân theo cân Nơi Thánh.

²⁵ Số bạc do dân chúng trong cộng đồng dâng được ghi nhận. Bạc đó nặng 7.550 cân theo cân Nơi Thánh.

²⁶ Tất cả đàn ông từ hai mươi tuổi trở lên đều được kiểm kê. Có tất cả 603.550 người, mỗi người phải trả một phần năm lượng bạc, theo cân Nơi Thánh.

²⁷ Trong số bạc đó, 7.550 cân được dùng để làm một trăm đế cho Lều Thánh và các bức màn tức 75 cân cho mỗi đế.

²⁸ Họ dùng 50 cân bạc còn lại để làm móc cho các cây cột đồng thời dùng để bọc đầu chóp cột cùng khoanh bao cột.

²⁹ Tổng số đồng dâng cho CHÚA cân nặng khoảng hai tấn rưỡi.

³⁰ Họ dùng đồng đó để làm các đế nơi cửa vào Lều Họp, làm bàn thờ và lưới đồng, cùng các vật dụng phụ tùng cho bàn thờ.

³¹ Số đồng này cũng được dùng để làm các đế cho vách màn quanh sân hạp, các đế cho màn nơi lối vào sân hạp, cùng để làm các cọc lều trong Lều Thánh và các bức màn quanh sân hạp.

39

Trang phục cho các thầy tế lễ

¹ Họ dùng chỉ xanh, tím và đỏ để dệt vải may trang phục cho các thầy tế lễ mặc khi họ phục vụ Nơi Thánh. Họ may trang phục cho A-rôn theo như CHÚA truyền dạy Mô-se.

Áo ngắn thánh

² Họ cũng may áo ngắn thánh bằng chỉ vàng, xanh, tím, đỏ và dùng loại vải gai mịn.

³ Họ giắt vàng thành miếng mỏng và cắt ra thành từng thẻ mỏng và dài. Họ kết vàng vào trong chỉ xanh, tím, đỏ, và vải gai mịn. Công tác đó do các thợ thủ công lành nghề làm.

⁴ Họ làm các đai vai cho áo ngắn thánh gắn vào các góc trên của áo và kết với nhau choàng ngang qua vai.

⁵ Thắt lưng dệt tỉ mỉ cũng làm theo một kiểu đó, được gắn vào áo ngắn thánh. Thắt lưng đó làm bằng chỉ vàng, xanh, tím, đỏ và vải gai mịn theo như cách CHÚA đã truyền dạy Mô-se.

⁶ Họ bọc vàng quanh các viên ngọc mã não trên đó khắc tên các con trai Ít-ra-en, như người ta khắc chữ hay kiểu trên con dấu.

⁷ Rồi họ gắn các viên ngọc đó trên các đai vai của áo ngắn thánh để làm vật ghi nhớ mười hai con trai Ít-ra-en theo như CHÚA đã truyền dạy Mô-se.

Bảng che ngực

⁸ Các thợ thủ công lành nghề cũng làm bảng che ngực giống như áo ngắn thánh. Bảng che ngực làm bằng vàng, chỉ xanh, tím và đỏ và bằng vải gai mịn.

9 Bảng che ngực hình vuông mỗi cạnh hai mươi lăm phân, xếp đôi lên để làm túi.

10 Rồi họ nạm bốn hàng ngọc quý lên đó. Hàng thứ nhất dùng hồng ngọc, bích ngọc, và hoàng ngọc;

11 hàng thứ hai dùng thanh ngọc, lam ngọc, lục ngọc;

12 hàng thứ ba dùng miêu ngọc, kim ngọc, tử ngọc;

13 hàng thứ tư, kim châu, mã não, và ngọc thạch. Vàng được nạm quanh các viên ngọc này để gắn vào bảng che ngực.

14 Tên của các con trai Ít-ra-en được khắc lên trên mười hai viên ngọc như kiểu người ta khắc con dấu. Mỗi viên ngọc mang một tên chi tộc Ít-ra-en.

15 Họ làm các dây chuyền bằng vàng ròng, xoắn lại như dây thừng, để treo bảng che ngực.

16 Các người thợ thủ công làm hai thẻ vàng và hai khoen vàng. Họ đặt hai khoen vàng vào hai góc trên của bảng che ngực.

17 Rồi họ đặt hai sợi dây chuyền vàng vào hai khoen vàng ở hai đầu bảng che ngực,

18 và họ cột hai đầu kia của các dây chuyền vào hai thẻ vàng. Họ cột các thẻ vàng vào hai đai vai trước áo ngắn thánh.

19 Họ làm hai khoen vàng gắn ở các góc bên dưới của bảng che ngực về phía trong, sát với áo ngắn thánh.

20 Họ làm hai khoen vàng nữa cho phần dưới của dây đai vai trước áo ngắn thánh, gần đường

may, ngay bên trên thắt lưng bằng vải dệt của áo ngắn thánh.

21 Rồi họ dùng một dải băng xanh cột các khoen của băng che ngực vào các khoen của áo ngắn thánh, nối với thắt lưng bằng vải dệt. Như thế băng che ngực sẽ không đong đưa khỏi áo ngắn thánh. Họ làm tất cả đúng như CHÚA truyền dạy.

Các y phục khác cho thầy tế lễ

22 Rồi họ may áo ngoài để mặc bên dưới áo ngắn thánh. Áo đó may toàn bằng vải xanh mà thôi.

23 Họ cũng khoét một lỗ ở giữa áo ngoài, viền quanh cổ để khỏi bị rách.

24 Rồi họ làm các quả cầu giống trái lựu bằng chỉ xanh, tím, đỏ, và bằng vải gai mịn để treo quanh viền dưới của áo ngoài.

25 Họ cũng làm các trái chuông bằng vàng ròng treo quanh viền dưới áo ngoài xen vào giữa các quả cầu.

26 Như thế quanh viền dưới áo ngoài, có những cái chuông được treo xen kẽ với những quả hình trái lựu. Thầy tế lễ mặc chiếc áo khoác này khi hành lễ, theo như CHÚA truyền dạy Mô-se.

27 Họ dệt các áo trong bằng vải gai mịn cho A-rôn và các con trai ông,

28 rồi làm các khăn quấn đầu, băng bịt đầu, và áo lót bằng vải gai mịn.

29 Rồi họ làm thắt lưng bằng vải gai mịn, chỉ xanh, tím, đỏ rồi thêu các kiểu lên đó theo như CHÚA đã truyền dặn Mô-se.

30 Họ cũng làm một miếng thẻ bằng vàng ròng dùng làm mũ thánh, khắc trên đó các chữ sau đây như người ta khắc con dấu: “Thánh cho CHÚA.”

31 Rồi họ buộc miếng thẻ này vào khăn quần đầu bằng một cái dải băng xanh theo như CHÚA đã truyền dặn Mô-se.

Mô-se xem xét Lều Thánh

32 Như thế công tác làm Lều Thánh hoàn tất. Người Ít-ra-en làm mọi điều đúng như CHÚA đã truyền dặn Mô-se.

33 Rồi họ mang Lều Thánh đến cho Mô-se: Lều Thánh và các đồ phụ tùng, các móc, khung, thanh ngang, cột, và đế;

34 khăn phủ làm bằng da chiên đực nhuộm đỏ, khăn phủ làm bằng da thuộc loại tốt, và bức màn che lối vào Nơi Chí Thánh;

35 Rương Giao Ước, các đòn khiêng và nắp;

36 cái bàn, những đồ chứa, và bánh hiện diện* của Thượng Đế;

37 chân đèn bằng vàng ròng cùng với các đèn dựng theo một hàng, dầu ô-liu đốt đèn,

38 bàn thờ vàng, dầu ô-liu đặc biệt dùng để bổ nhiệm các thầy tế lễ, trầm hương, bức màn che lối vào Lều;

* **39:36: bánh hiện diện** Còn gọi là “bánh đặc biệt.” Mỗi ngày người ta phải đặt bánh này trên một cái bàn đặc biệt trong Nơi Thánh.

39 bàn thờ và lưới bằng đồng, các đòn khiêng và các đồ phụ tùng, chậu và đế;

40 các bức màn bao quanh sân họp cùng với các cây cột và đế, bức màn che lối vào sân họp, dây cột, cọc, và những đồ dùng trong Lều Thánh.

41 Họ mang đến các áo lễ để các thầy tế lễ mặc khi hành lễ trong nơi thánh[†], áo lễ thánh cho A-rôn là thầy tế lễ và áo lễ cho các con trai ông mặc khi hành lễ.

42 Dân Ít-ra-en hoàn tất các công tác đó y như CHÚA đã truyền dạy Mô-se.

43 Sau khi Mô-se xem xét kỹ lưỡng các công tác và thấy họ đã làm giống như CHÚA đã truyền dạy thì ông chúc phước cho họ.

40

Dựng Lều Thánh

¹ Sau đó CHÚA bảo Mô-se:

² “Vào ngày đầu tháng giêng, hãy dựng Lều Thánh dùng làm Lều Họp.

³ Hãy để Rương Giao Ước trong đó và treo một bức màn trước Rương.

⁴ Mang cái bàn vào và sắp xếp mọi thứ trên bàn cho đầy đủ. Rồi đem chân đèn và dựng các đèn lên.

⁵ Đặt bàn thờ vàng xông hương trước Rương Giao Ước, và treo bức màn ngay lối vào Lều Thánh.

[†] 39:41: *nơi thánh* Một khu vực dành riêng và được xem là thánh vì Thượng Đế hiện diện ở đó.

⁶ Đặt bàn thờ dâng của lễ thiêu trước lối vào Lều Thánh, tức Lều Hạp.

⁷ Đặt cái chậu ở khoảng giữa Lều Hạp và bàn thờ, rồi đổ nước vào.

⁸ Làm một sân hạp quanh Lều Thánh, và treo bức màn ngay lối vào sân hạp.

⁹ Dùng dầu ô-liu đặc biệt xúc trên Lều Thánh và mọi vật dụng bên trong để Lều và mọi vật dụng biệt riêng cho CHÚA. Tất cả các thứ đó sẽ trở nên thánh.

¹⁰ Đổ dầu ô-liu đặc biệt lên bàn thờ dâng của lễ thiêu và mọi đồ phụ tùng. Hãy biệt riêng bàn thờ cho công việc Thượng Đế. Nó sẽ trở nên cực thánh.

¹¹ Rồi đổ dầu ô-liu đặc biệt lên chậu, để bên dưới, biệt riêng chúng ra cho Thượng Đế.

¹² Mang A-rôn và các con trai người đến trước cửa vào Lều Hạp, tắm cho họ.

¹³ Rồi mặc trang phục thánh vào cho A-rôn. Xức dầu cho người để biệt người riêng ra phục vụ Thượng Đế đặng người làm thầy tế lễ cho ta.

¹⁴ Mang các con trai A-rôn ra và mặc các áo trong cho chúng.

¹⁵ Xức dầu đặc biệt cho chúng giống như khi con tấn phong cha chúng làm thầy tế lễ để chúng cũng phục vụ ta trong chức vụ tế lễ. Xức dầu trên chúng sẽ khiến chúng thành một gia đình thầy tế lễ, tức chúng và con cháu chúng từ nay về sau.”

¹⁶ Mô-se làm mọi điều y như CHÚA đã truyền dặn.

17 Như thế Lều Thánh được dựng lên vào ngày mồng một tháng giêng, năm thứ hai sau khi họ rời Ai-cập.

18 Khi Mô-se dựng Lều Thánh, ông đặt các đế vào vị trí, rồi đặt các khung lên các đế. Rồi ông xỏ các thanh ngang qua các khoen trên khung. Sau đó ông dựng các cây cột.

19 Sau đó Mô-se trải tấm vải trên Lều Thánh và đặt tấm phủ lên, theo như CHÚA truyền dạy.

20 Mô-se đặt các bảng đá có ghi Giao Ước trên đó vào trong Rương. Ông xỏ các đòn khiêng qua các khoen của Rương xong đặt cái nắp lên trên.

21 Kế đó ông mang Rương vào trong Lều; xong, treo bức màn che Rương, theo như CHÚA đã truyền dạy ông.

22 Mô-se đặt cái bàn trong Lều Họp về phía bắc Lều Thánh trước bức màn.

23 Rồi ông bày bánh mì trên bàn trước mặt CHÚA theo như Ngài đã truyền dạy mình.

24 Mô-se đặt cái chân đèn trong Lều Họp về phía nam của Lều Thánh đối diện với cái bàn.

25 Rồi ông gắn các đèn lên chân trước mặt CHÚA theo như Ngài đã truyền dạy mình.

26 Mô-se đặt bàn thờ xông hương bằng vàng trong Lều Thánh trước bức màn.

27 Rồi ông đốt trầm hương trên đó theo như CHÚA đã truyền dạy mình.

28 Tiếp đó ông treo bức màn ngay lối vào Lều Thánh.

29 Ông đặt bàn thờ của lễ thiêu nơi lối vào Lều Thánh, tức Lều Họp, và dâng một của lễ toàn

thieu cùng của lễ chay trên đó theo như CHÚA đã truyền dạy mình.

³⁰ Mô-se đặt cái chậu ở khoảng giữa Lều Hẹn và bàn thờ của lễ thieu, rồi đổ nước vào đó để rửa ráy.

³¹ Mô-se, A-rôn và các con trai A-rôn dùng nước đó để rửa tay và chân.

³² Mỗi khi họ vào Lều Hẹn hay đến gần bàn thờ của lễ thieu thì họ tắm theo như CHÚA đã truyền dạy Mô-se.

³³ Sau đó Mô-se dựng sân hạp quanh Lều Thánh và bàn thờ, rồi ông treo một bức màn nơi cửa vào sân hạp. Như thế Mô-se hoàn tất công tác.

Sự vinh quang của Thượng Đế

³⁴ Đám mây che phủ Lều Hẹn và vinh quang CHÚA ngự đầy trong Lều Thánh.

³⁵ Mô-se không thể vào Lều Hẹn vì đám mây đã phủ trên đó, và vinh quang CHÚA đầy khắp Lều Thánh.

³⁶ Khi đám mây cất lên khỏi Lều Thánh thì dân Ít-ra-en bắt đầu ra đi,

³⁷ nhưng bao lâu mà đám mây còn ngự trên Lều Thánh, thì họ không đi. Họ cứ ở yên nơi đó cho đến khi đám mây cất lên.

³⁸ Đám mây của CHÚA ngự trên Lều Thánh ban ngày, còn ban đêm thì có đám lửa. Vì thế toàn dân Ít-ra-en có thể nhìn thấy đám mây đang khi đi đường.

Thánh Kinh Bản Phổ thông
Easy Reading Version of the Holy Bible in Vietnamese
Verson de lecture facile de la Sainte Bible en
vietnamien

copyright © 2002, 2011 World Bible Translation Center

Language: Việt (Vietnamese)

Translation by: World Bible Translation Center

Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 Giữ bản quyền Phép trích dùng Văn kiện mang tác quyền này có thể được trích dùng đến 1.000 câu mà không cần xin phép. Tuy nhiên phần trích không được gồm nguyên một sách hay quá 50% của phần văn kiện được trích. Khi trích dùng xin nhớ ghi câu sau đây nơi tựa hay trang dành cho tác quyền: Thánh Kinh: Bản Phổ thông™ Do Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới giữ bản quyền © 2011 sử dụng do phép của Cơ Quan nói trên. Khi trích Bản Phổ thông vào các mục đích không có tính cách thương mại như chương trình trong nhà thờ, bích chương, bản phim để chiếu lên màn ảnh hay các phương tiện tương tự thì không cần phải ghi toàn thể phần ghi chú tác quyền nhưng phải ghi chữ tắt (BPT) ở cuối mỗi câu trích. Nếu các câu trích hay các trang in lại nhiều hơn 1.000 câu hay hơn 50% của sách được trích, hoặc nếu cần xin phép khác phải liên lạc với Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới để được chấp thuận bằng văn thư chính thức của Cơ Quan. Địa chỉ Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế Giới P.O. Box 820648, Fort Worth, Texas 76182 Điện thư: bibles@wbtc.org Mạng lưới: www.wbtc.org Truy cập miễn phí Truy cập miễn phí các bản Thánh Kinh và Tân Ước của Cơ Quan Phiên Dịch Kinh Thánh Thế giới qua: www.wbtc.org

2013-10-29

PDF generated using Haiola and XeLaTeX on 18 Apr 2025 from source files dated 31 Aug 2023

b183ddf1-d374-57ee-a27b-1546141bc5ab